

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
DỰ ÁN ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THCS  
LOAN Số 1718 - VIE (SF)

TẠ PHƯƠNG THẢO

# Giáo trình TRANG TRÍ



T & DLTH  
TT-TV

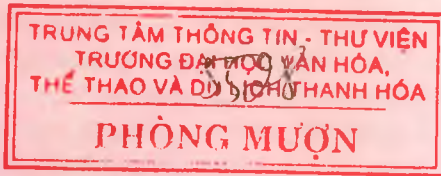
R



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TẠ PHƯƠNG THẢO

# Giáo trình TRANG TRÍ



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

Mã số: 01.01.698/1185 - DH 2010

## Lời nói đầu

Sách giáo trình phân môn Trang trí nằm trong giáo trình đào tạo giáo viên Mỹ thuật Trung học cơ sở trình độ CĐSP. Bộ môn Trang trí là môn học cơ bản của ngành học Mỹ thuật và được học một cách có hệ thống ở các cấp học từ hệ Đại học, Cao đẳng đến các lớp học phổ thông.

Chương trình được thiết kế giúp sinh viên học từ thấp đến cao và liên kết tạo thành một mạch thống nhất, giúp sinh viên nắm chắc và hiểu sâu qua từng bài học, từ đó sẽ rút ra những nhận thức cơ bản nhất đem áp dụng vào các bài thực hành cụ thể. Sinh viên có thể tự tin qua từng bài học từ cơ bản tiến dần đến các bài đòi hỏi sáng tạo ngày một cao hơn. Trang trí là một môn nghệ thuật làm đẹp, được sử dụng một cách rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau của cuộc sống xã hội. Tập **Giáo trình Trang trí** năm thứ nhất chủ yếu giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản của bộ môn để áp dụng vào các bài thực hành, nó có tác dụng tích cực giúp cho quá trình giảng dạy sau này ở trường phổ thông. Nó có mối quan hệ chặt chẽ đến các môn học khác, có tác dụng quyết định đến kết quả chung. Qua môn học Trang trí, sinh viên sẽ hình thành một thị hiếu thẩm mỹ tốt. Theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, môn Mỹ thuật nói chung và phân môn Trang trí nói riêng phải được áp dụng thống nhất trong các trường CĐSP, nhằm đào tạo ra các giáo viên chuyên ngành cho các trường tiểu học và trung học, có khả năng truyền thụ những kiến thức chung một cách sáng tạo và đầy đủ nhất, góp phần đào tạo nên những con người mới toàn diện.

Cuốn giáo trình Trang trí được biên soạn trên cơ sở những đúc kết kinh nghiệm lâu năm qua quá trình giảng dạy bộ môn Trang trí của tác giả, cùng với việc tham khảo, trao đổi kinh nghiệm với một số giáo sư, nhà giáo lâu năm của các trường Đại học Mỹ thuật, Trường CĐSP Nhạc Họa Trung ương, đồng thời qua tìm hiểu, sưu tầm, chọn lọc từ một số tài liệu trong và ngoài nước để có thể chuẩn xác trong khả năng có thể đạt được.

**Giáo trình Trang trí (Tập 1)** dùng cho chương trình A B C hệ CĐSP hy vọng sẽ đáp ứng được những đòi hỏi và yêu cầu của sinh viên, giúp cho sinh viên học bộ môn Trang trí được tốt hơn. Chúng tôi mong muốn nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp, sinh viên và các độc giả quan tâm đến công tác đào tạo giáo viên Mỹ thuật để ở lần xuất bản sau, cuốn sách sẽ được hoàn thiện hơn.

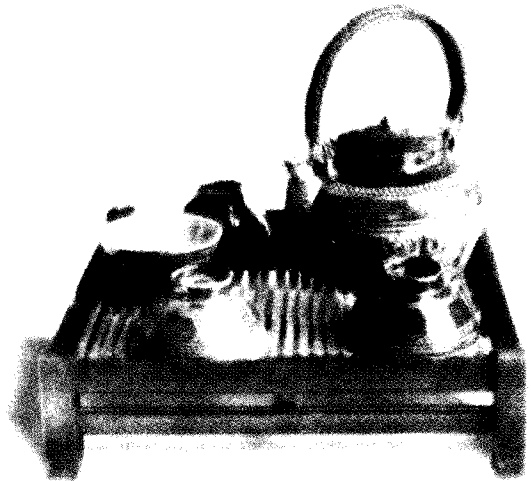
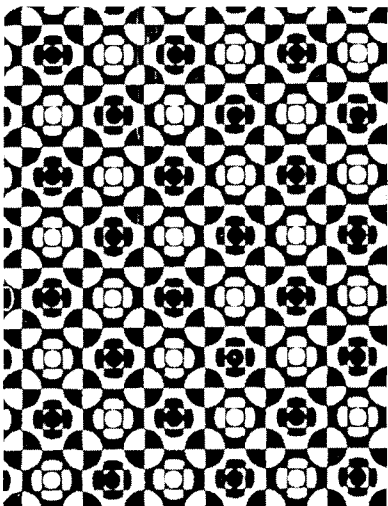
**Tác giả**

## Chương

# NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG VỀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

## I - KHÁI NIỆM

Theo cách hiểu thông thường, trang trí là nghệ thuật làm đẹp. Nó giúp cho cuộc sống xã hội thêm phong phú và con người hoàn thiện hơn. Ý thích làm đẹp, mong muốn cái đẹp luôn tồn tại trong mỗi con người dù người đó là ai và sống trong hoàn cảnh nào. Những ngày lễ, ngày Tết, ai cũng muốn gọt găng sạch sẽ, mặc những bộ quần áo đẹp nhất của mình, trang trí nhà cửa sao cho hấp dẫn, sạch sẽ và đẹp đẽ. Đường phố được trang hoàng bằng những băng rôn, khẩu hiệu, cờ hoa v.v..



Trong các cuộc hội họp quan trọng thì việc trang trí hội trường được chuẩn bị rất kĩ lưỡng vì nó chính là bộ mặt của đơn vị đứng ra tổ chức.

Trong cuộc sống hằng ngày, rất nhiều đồ vật mà ta thường sử dụng như bát, đĩa, ấm chén, lọ, khăn bàn, quần áo, đồng hồ, xe đạp, xe máy, ô tô, bàn ghế, giường tủ v.v..., tất cả đều có những họa tiết trang trí nhằm làm cho vật đó đẹp thêm, hấp dẫn và có giá trị thẩm mỹ hơn. Những hình trang trí đó rất phong phú, nhằm làm cho đồ vật đẹp hơn, tạo cho người xem cảm giác gần gũi hơn. Đó chính là nét nổi bật của nghệ thuật trang trí.

Vì vậy, trang trí là những cái đẹp do con người sáng tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống, giúp cho đời sống con người và xã hội trở nên tốt đẹp và hoàn thiện hơn.

## **2. Trang trí giúp con người nâng cao nhận thức thẩm mỹ**

Có nhiều cách nhìn và cách biểu hiện trang trí khác nhau. Nó phụ thuộc vào cách sống, trình độ văn hoá và khả năng nhận biết của mỗi người. Trang trí bắt nguồn từ cuộc sống thực tế và nó quay lại phục vụ cho chính cuộc sống thực tế ấy. Cái đẹp luôn luôn được coi trọng và nó sẽ tồn tại vĩnh hằng. Còn những cái xấu, thị hiếu thẩm mỹ kém mà nó tạm thời được tiếp nhận trong một thời gian nhất định rồi tự nó sẽ bị đào thải.

Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, những công trình kiến trúc và nghệ thuật cổ của chúng ta là cái đẹp còn trụ lại, trở thành những cột mốc đánh dấu cho giai đoạn đó như chùa Tây Phương, chùa Bút Tháp, đình Tây Đằng, phố cổ Hội An, cung đình Huế, v.v... Những đề tài được cha ông chúng ta đưa vào sử dụng và nghiên cứu sáng tạo làm nên các họa tiết trang trí trên trống đồng, đồ đồng Đông Sơn, đồ gốm sứ thời Lê, Nguyễn... đều được khai thác từ thiên nhiên và cuộc sống bình thường gần gũi với con người như cây cối, hoa lá, động vật, con người.



Các hoạ tiết hoa văn trang trí trên trống đồng



Trống đồng

Trong số các cổ vật còn lại tượng trưng cho nền văn hoá Việt Nam cổ xưa có bộ trống đồng Đông Sơn với đường nét trang trí hết sức phong phú. Trống đồng của ta không giống như các trống đồng tìm được tại các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á. Nó có giá trị cao về mặt thẩm mỹ cũng như về kỹ thuật chế tác, là loại hình nổi trội hết sức độc đáo của nghệ thuật đúc đồng thời văn hoá Đông Sơn. Dù tả người, tả vật hay các hoa văn trang trí, toàn bộ được sắp xếp nhịp nhàng theo hệ thống mạch lạc, khúc triết, cách thể hiện rất hài hòa chứng tỏ trình độ hiểu biết, cách nhìn, sáng tạo của ông cha ta hàng ngàn năm trước đã đạt tới trình độ cao. Những nét đẹp đó được đưa trở lại cuộc sống giúp nâng cao óc thẩm mỹ cho người xem.

## II. NGUỒN GỐC VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

### 1. Nguồn gốc

Nghệ thuật trang trí được hình thành và phát triển qua quá trình lao động sản xuất và đấu tranh sinh tồn của con người. Kể từ thời sơ khai của lịch sử, khi con người còn ở trong các hang động, sống dọc theo các triền sông, họ đã biết sử dụng những công cụ thô sơ như đoạn cây, hòn đá làm công cụ đào bới, săn bắt để sinh sống. Dần dà họ làm cho những công cụ đó hoàn hảo và dễ sử dụng hơn, biết đánh dấu vào các công cụ để khẳng định đồ vật của mình. Cứ thế nâng dần lên thành những hình trang trí cho đẹp mắt và chế tác ra nhiều công cụ phục vụ cho cuộc sống như : rìu, dao, ấm, chén, chiêng, cồng v.v... Loài người cho tới nay đã trải qua năm hình thái kinh tế - xã hội và mỗi lần thay đổi những hình thái ấy là những cuộc cách mạng thực sự, làm biến đổi trình độ sản xuất theo chiều hướng ngày một tiến bộ, cuộc sống của loài người cũng ngày càng trở nên hoàn thiện hơn. Các loại hình nghệ thuật chính là những dấu ấn rõ nét ghi lại những bước tiến hoá ấy qua từng thời đại. Tại các di chỉ khảo cổ được biết đến, người ta



tim thấy các hình khắc trên các hang, vách đá mô tả cảnh săn bắn như hang Ô-ri-nhắc (Pháp), An-ta-ru-ra (Nga), hang động ở Tây Ban Nha, Goa-tê-ma-la... Những hình khắc mô tả cảnh sinh hoạt hay tôn giáo như Kim tự tháp Ai Cập, tượng Phật khắc vào núi đá ở Ấp-ga-ni-xtan... Cùng với các dân tộc khác nhau trên Trái Đất, người Việt cổ cũng có những sự phát triển tương tự về mỹ thuật trang trí của mình trên các đồ dùng thực dụng bằng gỗ, đá, sắt, đồng... Những nét chạm khắc trên mặt trống, tang trống đồng Ngọc Lũ, Đông Sơn ở thời kỳ đồ đồng hài hòa, tinh tế và rất chặt chẽ trong bố cục sắp xếp cũng như phong cách tạo hình, thể hiện một nền văn hoá phát triển cao.

Nghệ thuật phản ánh nhận thức của con người. Chúng ta biết rằng nghệ thuật nói chung và mỹ thuật trang trí nói riêng phục vụ cho những mục đích, yêu cầu của con người, phát triển theo tiến trình tiến hoá của nhân loại. Ngày nay, do nhu cầu phát triển cao của nền kinh tế, khoa học kỹ thuật không ngừng đưa con người đến những tìm tòi sáng tạo, mở ra cho mỹ thuật trang trí nhiều loại hình mới bằng cái nhìn của trí tuệ cộng với máy móc hiện đại. Từ đó đã phát triển nhiều trào lưu nghệ thuật để đáp ứng được sự tiến hoá to lớn toàn cầu. Song các hình thái trang trí dù đơn giản hay phức tạp, tinh vi hay cầu kỳ đều xuất phát từ cuộc sống thực tế sinh động thông qua tư duy sáng tạo của con người để bộc lộ nó một cách hoàn mỹ nhất.



Tranh vẽ các hang động ở Ôt-xtrây-li-a



*Trang trí trên các dụng cụ lao động thô sơ thời kì đồ đồng*

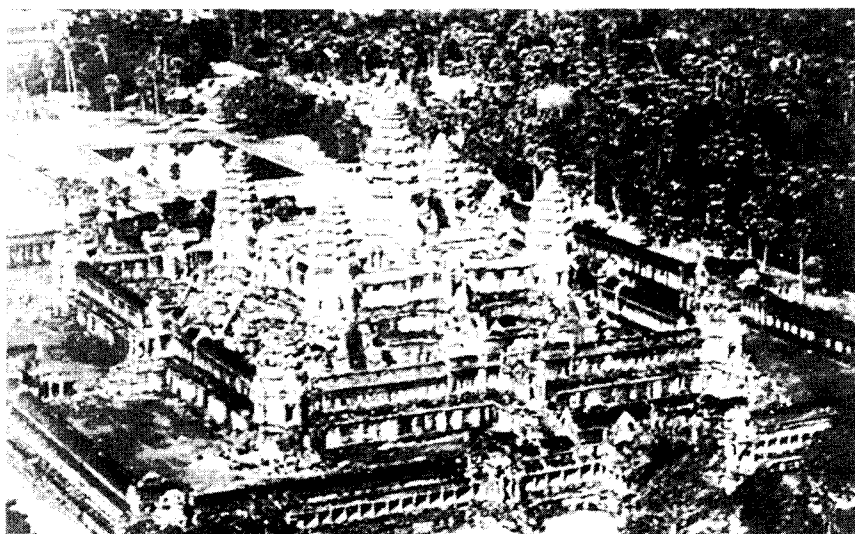
## **2. Sự hình thành và phát triển của nghệ thuật trang trí**

Như trên đã biết, nguồn gốc phát triển của nghệ thuật trang trí được bắt nguồn từ sự đấu tranh sinh tồn để bảo vệ cho bản thân mình cũng như của cộng đồng xã hội. Từ đó, nó được phát triển và nâng cao qua từng thời đại. Từ những hình vẽ đơn sơ trong các hang động đến những hình vẽ cầu kỳ, phức tạp hơn như các Kim tự tháp Ai Cập, nghệ thuật thời Phục hưng ở Vê-ni-dơ (I-ta-li-a), những di tích La Mã cổ đại, Vạn lý Trường Thành, Khải Hoàn Môn (Trung Quốc), tượng Phật (Áp-ga-ni-xtan), đền Ăng-co Vát (Cam-pu-chia), cố đô Huế, thành nhà Hồ (Việt Nam)... Tất cả những di sản văn hoá quý

báu đó đánh dấu sự phát triển của nhân loại về tài năng, nhận thức và óc sáng tạo đáng kính nể.

Nghệ thuật trang trí ở Việt nam cũng phát triển theo trào lưu chung của sự phát triển xã hội. Thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn..., mỗi giai đoạn đều để lại những công trình nghệ thuật có giá trị. Nhưng do khí hậu nhiệt đới khắc nghiệt nên nhiều công trình xây dựng bằng tre, gỗ trước thế kỷ XV đã bị phá huỷ. Nay chỉ còn lại những ngôi đình cổ như Lỗ Hạnh (Bắc Giang), Tây Đằng (Hà Tây), Đình Bảng (Bắc Ninh), chùa Trầm, chùa Tây Phương, Bút Tháp, v.v...

Những đồ đồng như trống đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ với những hình trang trí hoa văn cách điệu rất có giá trị về mặt văn hoá, nghệ thuật. Đồ sành sứ cũng mang dáng dấp dân tộc Việt rõ nét với những hình hoa văn độc đáo.



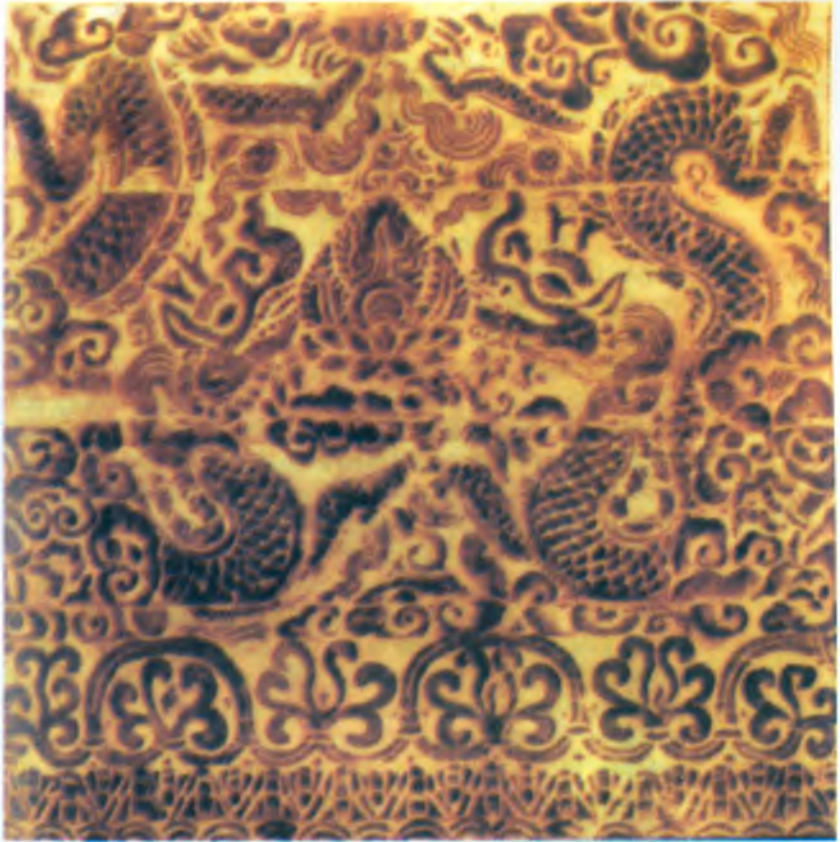
*Ang-co Vát  
(Cam-pu-chia)*



*Đền Pa-thê-nông (Hi Lạp)*



*Rồng thời Trần, chạm gỗ ở chùa Thới Lạc (Hung Yên)*



*Rồng thời Lê Sơ, chạm đá ở bia lăng Lê Thái Tổ (Bản rập của Viện Mi thuật).*

### **III - ĐẶC TRUNG XÃ HỘI CỦA NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ**

Trang trí có ảnh hưởng rất lớn tới cuộc sống con người, nó có mặt ở tất cả các vật dụng hàng ngày, nó làm cho cuộc sống thêm sinh động, phong phú và hấp dẫn. Nghệ thuật trang trí hội nhập đầy đủ các tính chất sau.

#### **1. Tính dân tộc**

Mỗi dân tộc có nền văn hoá riêng của mình. Văn hoá nước ta chịu ảnh hưởng của nền văn hoá Trung Quốc, nhưng không bị nó đồng hóa mà biến nó thành những nét văn hoá riêng của Việt Nam. Ví dụ, đình chùa của chúng ta cũng có những mái vòm cong nhưng khác với quy mô to cao đồ sộ

của Trung Quốc, mà mang dáng dấp một mái nhà nông thôn hiền lành và gần gũi, gắn chặt với cuộc sống và nếp nghĩ của người dân Việt Nam.

Nền nghệ thuật trang trí của các nước ở châu Á đều phát triển từ nền văn minh lúa nước. Tuy nhiên, mỗi dân tộc có cái nhìn và cách thể hiện khác nhau. Có thể chứng minh điều này qua phong cách vẽ của ba nước : Việt Nam, Trung Quốc và Nhật Bản (xem một số tranh vẽ minh họa dưới đây) :



*Tranh của Việt Nam : Chất dân gian thô mộc, gần gũi với người dân*



*Tranh của Trung Quốc :*

*Nét vẽ khoáng đạt, bay bướm, luôn kết hợp hình vẽ và chữ viết, rất chú trọng tới các mảng trống.*

- Tranh của Trung Quốc : Nét và hình hoà quyện rất tinh tế. Nét vẽ tinh xảo, mềm mại thể hiện tài năng của các nghệ nhân Trung Quốc. Mảng màu lớn kết hợp tài tình trong một không gian rộng.

- Tranh của Nhật Bản : Ảnh hưởng cách vẽ Trung Quốc nhưng mang đậm nét văn hoá dân tộc Nhật. Khai thác triệt để những họa tiết trang trí. Những mảng màu to nhỏ gắn kết với nhau rất sinh động. Khi nhìn vào, người ta nhận ngay ra phong cách vẽ Nhật.

- Tranh của Việt Nam : Ảnh hưởng văn hoá Trung quốc nhưng nét vẽ gần gũi với người dân lao động, nét vẽ mộc mạc, khái quát và tinh tế.



*Tranh của Nhật Bản : Yếu tố trang trí cách điệu cao, nét kết hợp với các mảng hình lớn.*

## 2. Tính tôn giáo

Nghệ thuật trang trí phản ánh tính tôn giáo rất rõ nét. Chúng ta so sánh phần kiến trúc và trang trí để minh chứng.

Đạo Phật : Thiết kế mái có độ cao lớn hơn thân nhà tạo sự vững chãi, gần gũi với con người. Toàn bộ kết cấu và trang trí trong các chùa rất hiền hoà và gần với môi trường xung quanh. Tượng Phật luôn ngồi tọa lạc trên tòa sen gây cảm giác thanh tịnh, hiền hoà, nét mặt thân thiện gần gũi với mọi người. Ông Thiện, ông Ác hoặc một số tượng khác mắt phượng mày ngài nhưng đều phẳng phất nét của những người dân lương thiện.



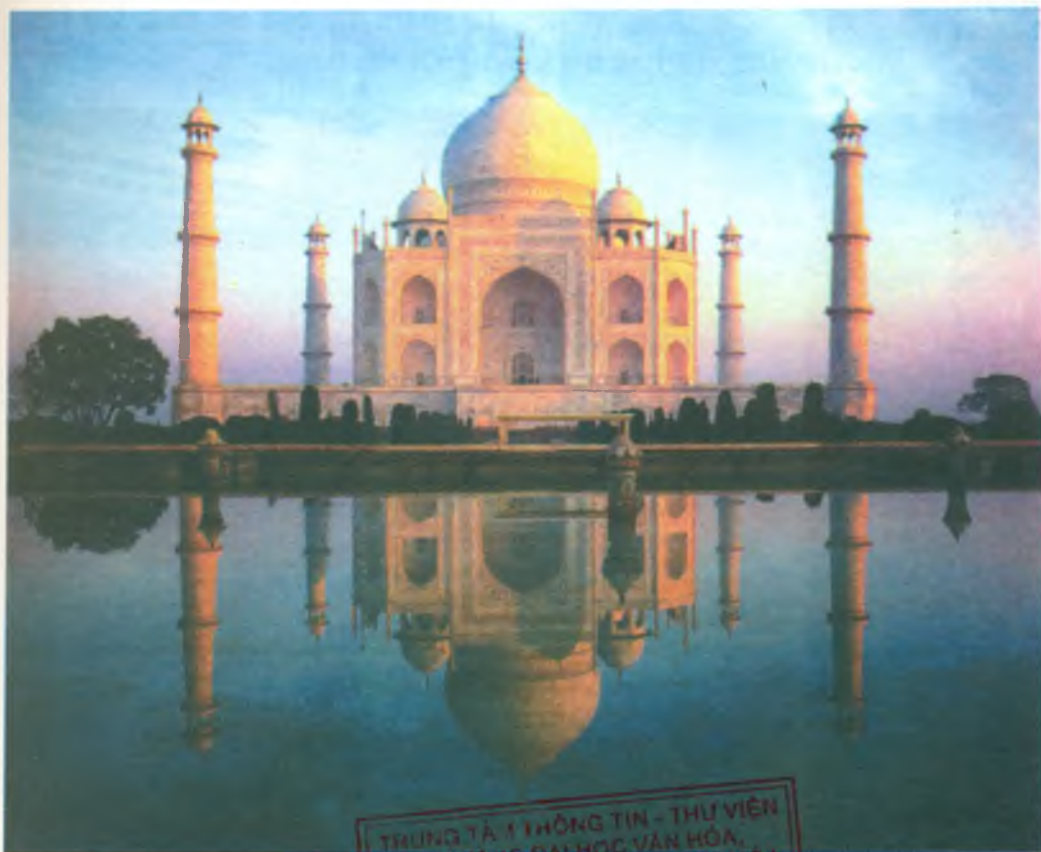
Đình Đình Bảng  
ở Từ Sơn, Bắc  
Ninh (nửa đầu  
thế kỉ XVIII)



Tính tôn giáo  
trong nghệ  
thuật trang trí  
và kiến trúc







TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,  
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA  
5528  
PHÒNG MƯỢN

Đạo Thiên Chúa : Với chiều hướng thẳng và cao, thiên hướng vươn lên Thiên đàng, nơi có Chúa Trời ngự trị. Phân trang trí trong nhà thờ cũng thiên về chiều hướng vút cao lên bầu trời với những thiên thân vẩy gọi tạo sự uy nghi huyền bí và linh thiêng.

Đạo Hồi : Theo phong cách riêng của mình, thờ phụng Thần Mặt Trăng và Thánh Mô-ha-mét. Cấu trúc vòm tròn và cong. Trang trí trong nhà thờ cũng đơn giản, chủ yếu là các họa tiết trang trí xung quanh tường và vòm trần (do nghi lễ tôn giáo tập thể nên cần khoảng không rộng).

### 3. Tinh xã hội và tinh giai cấp

Được thể hiện rất rõ nét trong cách bài trí ở những thờ bái và giai cấp trong xã hội. Tổ rõ ưu thế của các tầng lớp trẻ cùng như vị trí xã hội của người lao động.



*Đình làng là nơi hội họp, tổ chức lễ hội vui chơi của mọi người, phản ánh cuộc sống văn hoá Việt Nam.*

#### a) Trang trí cung đình

Thường sử dụng hình tượng long, ly, quy, phượng tượng trưng cho quyền lực thanh cao. Các hình tượng được các điêu hoá và thể hiện bằng màu vàng (sơn son thếp vàng) và sự uy nghi tráng lệ.



*Đồ chạm trổ trong phủ chùa Trnh*

**b) Trang trí nơi thờ cúng như đình, chùa, miếu mạo**

Các họa tiết hoa văn trang trí mà ta thường thấy là hình tượng hoa sen, hoa cúc. Cách trang trí tạo cảm giác linh thiêng, trang trọng.



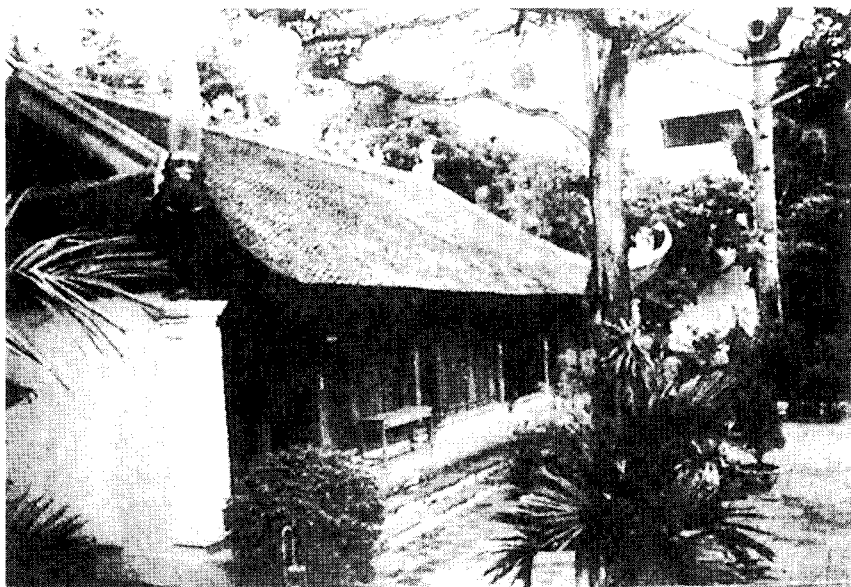
*Rồng chạm đá ở  
chùa Phật Tích*

**c) Trang trí nơi hội họp (ở thời đại văn minh)**

Các hình tượng mang tính lịch sử, trang trọng nhưng gây cảm giác ấm cúng, thân mật.



*Lễ kỷ niệm Cam-  
pu-chia vào  
ASEAN*



*Một mái chùa ở  
làng quê  
Việt Nam*

#### ***d) Trang trí nơi sinh hoạt dân dã***

Là những hình tượng phóng khoáng, hồn nhiên, khoẻ mạnh mang tính bình dân, quần chúng.

Con người luôn luôn hướng đến cái mới bởi đã tìm ra những điều bí ẩn của thiên nhiên và cuộc sống. Nghệ thuật phục vụ đời sống nên nó cũng luôn luôn và không ngừng sáng tạo, bởi nếu ngừng có nghĩa là sẽ bị đào thải khỏi sự phát triển chung của nhân loại.

Ngày nay, chúng ta được tiếp cận hằng ngày với cộng đồng thế giới nên cũng tiếp thu được nhiều điều hay, mới mẻ. Ví dụ : Sơn mài Việt Nam trước kia chủ yếu chỉ dùng để trang trí đồ mỹ nghệ, các đồ thờ cúng và trang trí cung đình, đền chùa, v.v... Ngày nay, chất liệu này đã được chuyển tải thành những tác phẩm hội họa có tầm cỡ. Người ta không chỉ sử dụng chất liệu truyền thống mà còn phát triển nhiều thể loại mới, phong phú để diễn tả. Hình, màu đưa vào các thể loại tranh trí cũng biến hoá về cách nhìn và sự tạo dáng. Lớp các họa sỹ trẻ sáng tác tranh sơn mài với những chất liệu hiện đại được gắn kết

với chất liệu truyền thống để đưa tới người xem ý tưởng và thông điệp mới.

Nhiều cơ sở nổi tiếng như sành da lươn Phù Lãng, sành nâu Hương Canh, sứ Hải Dương, sứ Bát Tràng, sứ Đồng Thượng thực sự đã được thổi một luồng sinh khí mới để sáng tạo ra những tác phẩm mang tính hiện đại cao nhằm hội nhập với thị trường quốc tế, mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước. Ngành tranh trí ứng dụng trên mây tre đan, dệt may, thêu, ren, v.v... cũng ngày càng có chỗ đứng vững chắc trong và ngoài nước với tính sáng tạo mang xu thế hiện đại, phù hợp với sở thích của con người.



*Rối nước - nét văn hoá độc đáo của Việt Nam được bạn bè quốc tế yêu thích*



*Trang trí sân khấu*



*Áo dài biên tấu*

## IV. VAI TRÒ CỦA TRANG TRÍ TRONG ĐỜI SỐNG VÀ TRONG HỘI HOẠ

### 1. Trang trí trong đời sống

Ở chương 1, chúng ta thấy trang trí có mặt ở tất cả mọi lĩnh vực trong đời sống tinh thần của xã hội. Từ những vật dụng thường ngày nhất như cái bát, cái chén, khăn bàn, quần áo cho đến những đồ vật lớn hơn như giường tủ, bàn ghế, xe máy, xe đạp, ô tô, máy bay,... bất kể thứ gì cũng có mặt của nghệ thuật trang trí, nó làm cho những đồ vật đó đẹp hơn, có giá trị hơn. Ai cũng muốn mình trở nên sang trọng với những bộ quần áo, những đôi giày, cái mũ phù hợp với mình; muốn ngôi nhà của mình bày biện những đồ vật mà mình ưa thích với thảm trải nhà, khăn bàn, chậu hoa, lọ gốm sứ... do đó, đều cần đến nghệ thuật trang trí. Nó góp phần tô điểm, trang hoàng và làm sống động không gian chung và riêng, làm cho cuộc sống tinh thần của con người thêm phong phú.

Một con tem nhỏ bé nhờ sự sáng tạo của các họa sỹ mà đến tất cả mọi nơi trên Trái Đất, góp phần nối vòng tay lớn, tái tạo tình cảm, hòa nhập cuộc sống và đem lại niềm vui, sự mong đợi, nỗi nhớ thương cho mỗi con người.

Hàng ngày, ta đi chợ mua sắm hoặc giao dịch bằng những đồng tiền. Những nét hoa văn trang trí cách điệu, những hình ảnh, nội dung được trình bày trong mỗi tờ giấy bạc là có công tìm tòi, sáng tạo của các họa sỹ. Đồng tiền làm xoay chuyển nền kinh tế, là phương tiện giao lưu trên thị trường, là phương thức thanh toán, hoàn trả,... Trang trí góp phần để nó trở nên hoàn chỉnh, phản ánh đúng ý thức thời đại.

Báo chí và truyền hình - phương tiện truyền bá kiến thức nhanh nhất, hiệu quả nhất đến người xem - không thể không có người trang trí, trình bày. Trang trí báo chí góp phần không nhỏ vào sự truyền thông này, nhất là trong các trang thông tin quảng cáo.

Nền kinh tế phát triển rất cần đến sự quảng cáo. Ở những nước có nền văn minh phát triển như Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản..., quảng cáo là phương tiện không thể thiếu. Nó gắn liền với các công trình kiến trúc, giao thông công cộng và những nơi đông người nhằm tuyên truyền, quảng bá, khuyến khích

cho những công ty lớn. Với những nước đang phát triển như Việt Nam, công việc truyền bá thông tin cũng ngày càng trở nên sôi động và gần gũi với công chúng thông qua báo chí, truyền hình và những băng quảng cáo lớn trên đường phố hoặc các trục đường quốc lộ. Sự cách tân trong lối quảng cáo bắt buộc người họa sỹ trình bày phải không ngừng phát huy tính sáng tạo, sự hiểu biết để truyền tải tới người xem một cách ấn tượng và sâu sắc nhất.

Khi con người không còn phải lo đến cái ăn, cái mặc, ngoài giờ làm việc người ta sẽ cần đến sự vui chơi, giải trí và hưởng thụ từ những việc đơn giản nhất như trang trí nơi ăn, chốn ở, chỗ vui chơi cho đến những cái lớn hơn ngoài xã hội như những công trình kiến trúc, bảo tàng, nhà văn hoá, nhà hát... Ở đó, trang trí làm tăng giá trị các công trình kiến trúc và bồi dưỡng khiếu thẩm mỹ cho con người.

## **2. Trang trí trong hội họa**

Trang trí gắn liền với nghệ thuật hội họa kể từ khi con người biết đến nghệ thuật biểu hiện này.

Những hình vẽ trong hang động với những nét trang trí cách điệu cao, tính khái quát và tượng trưng rất rõ trong các hình vẽ của thổ dân Ôt-xtrây-li-a, Tát-smia, Đông Bắc Át-xem (Ấn Độ). Các nghệ sĩ cổ xưa miêu tả các loại động vật như cá, rùa, käng-gu-ru cùng cả lục phủ ngũ tạng bên trong với chi chít hàng trăm nét đỏ, vàng, trắng. Chính vì nó vừa mang tính nghệ thuật cao, vừa có tính thâm mỹ đúng nên ở bất kỳ thời đại nào cũng được đánh giá cao.

Nghệ thuật trang trí dân gian Việt Nam cũng vượt lên, thời gian. Hình tượng cách điệu hoa sen, mặt người, mây nước luôn được khái quát hoá và đưa vào trang trí cho nhiều công trình kiến trúc như phù điêu, tranh thờ, trang trí cung đình, v.v... Ngày nay, nghệ thuật trang trí được hình thành với nhiều phong cách hiện đại, các họa sỹ đã sáng tác ra nhiều họa tiết trang trí đẹp bằng vẽ tay hoặc sử dụng máy móc hiện đại. Với máy vi tính, người họa sỹ có thể sáng tác ra nhiều mẫu trang trí hết sức tinh xảo phục



vụ cho các công việc in ấn hoặc những sản phẩm cao cấp. Những sản phẩm thêu, ren, dệt, may... của Việt Nam rất được ưa chuộng trên thị trường quốc tế chính bởi những hình trang trí tinh tế. Mảng trang trí thổ cẩm của các dân tộc miền núi Việt Nam có kiểu dáng và cách nhìn khác nhau trong khai thác hoa văn, nhưng tựu trung, tất cả đều đạt ở trình độ trang trí điêu luyện và thành thục. Trang trí nhà mỗ Tây Nguyên cũng là một nét văn hoá riêng mang phong cách dân dã, hồn nhiên với những hình thức thể hiện chắc, khỏe và đầy tình người, nó gắn bó với cuộc sống của con người Tây Nguyên từ xa xưa và có lẽ còn tồn tại mãi mãi.

## **V. CÁC LOẠI HÌNH TRANG TRÍ VÀ NHIỆM VỤ HỌC TẬP BỘ MÔN TRANG TRÍ**

### **1. Các loại hình trang trí**

Nghệ thuật trang trí có nhiều loại hình khác nhau với nhiều cách trình bày phong phú và hấp dẫn. Nhất là giai đoạn phát triển về kinh tế, xã hội như hiện nay, các loại hình trang trí càng có đất phát triển để bộc lộ hết sức mạnh của mình nhằm đề cao ngành nghề, vươn tới tầm nhìn mới, đồng thời thu hút sự chú ý của quần chúng, từ đó sẽ đưa lại hiệu quả cao cho ngành của mình. Chúng ta có thể tam chia ra bảy loại hình trang trí như sau :

#### ***1.1. Trang trí mỹ nghệ***

Là trang trí trên các mặt hàng thủ công, bán thủ công hay công nghiệp nhẹ như ấm chén, bát đĩa, bàn ghế, mây tre đan, đồ thêu ren, khảm trai, vàng bạc... là những đồ dùng thông dụng hàng ngày phục vụ cho đời sống tinh thần của nhân dân. Trang trí mỹ nghệ của ta ngày nay được Nhà nước đầu tư và đưa vào khai thác nguồn nhân lực rất lớn. Người Việt Nam vốn có cái nhìn khái quát, óc thẩm mỹ tốt cộng với những bàn tay khéo léo, dễ dàng tạo ra những sản phẩm mới mang tính sáng tạo cao. Ngành trang trí mỹ nghệ không những tạo ra

việc làm cho người lao động mà còn thúc đẩy nền kinh tế nước nhà thêm phát triển.

### ***1.2. Trang trí nội ngoại thất***

Là phần trang trí, sắp xếp phía bên ngoài và bên trong một toà nhà, một ngôi nhà hay một căn phòng... sao cho phù hợp và đẹp mắt. Cuộc sống càng phát triển thì nhu cầu trang trí nội ngoại thất cũng càng được chú trọng. Đất nước đang diễn ra quá trình đô thị hoá ngày càng lớn, nhiều ngôi nhà cao tầng, nhiều khu vui chơi giải trí với những quần thể kiến trúc đa dạng buộc phải có cái nhìn nhất quán về mặt thẩm mỹ chung, tạo nên diện mạo mới và làm đẹp cho xã hội. Chính vì vậy, trang trí nội ngoại thất được đánh giá rất cao và có giá trị lớn trong việc làm thay đổi bộ mặt của đất nước.

### ***1.3. Trang trí ứng dụng công nghiệp***

Là sáng tạo ra kiểu dáng các máy móc, đồ vật như xe máy, xe đạp, ô tô, quạt, máy bơm, máy hút bụi, bàn, ghế, v.v... cho đến các mẫu mã hàng hoá mà ta bắt gặp hàng ngày như hộp bánh kẹo, đường sữa, các loại hàng nhu yếu phẩm, đồ hộp, đồ nhựa, v.v... Trang trí ứng dụng công nghiệp nói chung mang tính chất tạo dáng, để đưa vào sản xuất ở quy mô công nghiệp.

### ***1.4. Trang trí thông tin quảng cáo***

Loại hình trang trí này gắn liền với sự tiến hoá chung của toàn xã hội, nhất là ở giai đoạn kinh tế có sự chuyển biến lớn. Thông tin quảng cáo chính là sự cạnh tranh giữa các nhà đầu tư, kinh doanh trong và ngoài nước, nó chính là bộ mặt của đất nước đang trên con đường phát triển. Nhiều khi những hình ảnh thông tin quảng cáo đi vào cuộc sống và suy nghĩ của con người một cách tự nhiên. Trang trí thông tin quảng cáo còn có giá trị trong cuộc sống hàng ngày, nó có nhiệm vụ chuyển tải chủ trương và chính sách của nhà nước, tuyên truyền cho những chiến dịch lớn, những phong trào văn hoá, văn nghệ, v.v...

### **1.5. Trang trí sân khấu điện ảnh**

Nhiệm vụ của thể loại trang trí này là giúp cho kịch bản và vở diễn thêm sinh động, góp phần vào sự thành công của vở diễn hoặc bộ phim đó. Người họa sĩ có nhiệm vụ xây dựng bối cảnh của sự việc sao cho hợp với kịch bản (thể hiện trang phục cho nhân vật cũng như phản ánh tính cách của nhân vật đó qua ngoại hình...).

### **1.6. Trang trí đồ họa và ấn phẩm**

Gồm trang trí bìa sách, báo, minh họa cho các thể loại sách, báo, tạp chí, tiền, tem, tranh cổ động và các loại tranh in ấn khác. Trang trí và thiết kế các loại triển lãm khác nhau theo yêu cầu cụ thể của từng ngành nghề. Trang trí đồ họa và ấn phẩm là một thể loại đi kèm với sách báo và nghề in.

### **1.7. Trang trí thời trang (mô-đen)**

Là vẽ và chế tạo các mẫu vải vóc, quần áo, mũ, giày dép... nhằm phục vụ cho thị hiếu của người tiêu dùng trong từng giai đoạn phát triển của xã hội. Thể loại trang trí này luôn luôn phải thay đổi và tạo ra những mẫu mã mới cho phù hợp với trào lưu chung của nhân loại. Thời trang luôn gắn liền với sự phát triển và nhu cầu đòi hỏi của con người ; cuộc sống càng nâng cao thì nhu cầu về thời trang càng cần phải được đáp ứng.

Điêm qua bảy loại hình trang trí trên, chúng ta thấy nghệ thuật trang trí có mặt ở mọi ngành của xã hội. Cuộc sống sẽ không thể tồn tại một cách phong phú và đa dạng nếu như thiếu các thể loại trang trí trên. Từ đó cho thấy trang trí có tầm quan trọng rất lớn trong đời sống con người, nó chính là cuộc sống tinh thần giúp con người nhìn nhận thế giới một cách hoàn thiện và có cái nhìn thẩm mỹ đúng đắn hơn.



Sách báo



Bao bì



Tem



Các loại hình  
trang trí

Các loại hình trang trí



## 2. Việc học tập bộ môn Trang trí

Qua các bài học trang trí, sinh viên hiểu về cái đẹp của các mảng hình, đường nét và màu sắc phối hợp với nhau để tạo thành một tổng thể thống nhất trên một bề mặt không gian nhất định. Nhà trường ngoài việc truyền thụ kiến thức khoa học, kỹ thuật, còn phải chú ý đến việc giáo dục thẩm mỹ nhằm đào tạo học sinh trở thành những con người phát triển toàn diện, những con người mới để xây dựng đất nước. Do vậy, việc học trang trí một cách có hệ thống và khoa học đối với những giáo viên trong tương lai là vô cùng cần thiết, vì họ chính là những người truyền bá và giảng dạy về cái đẹp, cho thế hệ tương lai.

Trang trí có tầm quan trọng lớn trong cuộc sống của xã hội và con người, do vậy, việc học tập để ứng dụng, phát huy là vô cùng cần thiết. Nó giúp chúng ta mở rộng tầm nhìn, khai thác những họa tiết trang trí mang tính sáng tạo cao, luôn vươn tới những cái mới mẻ, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc Việt Nam. Trang trí giúp người học vẽ rèn luyện cái nhìn có tính thẩm mỹ, cách đặt các mảng màu, mảng hình cạnh nhau sao cho phù hợp, rèn luyện khả năng nhìn và nhận biết vẻ đẹp của các mảng hình bên những đường cong, đường lượn giúp cho tư duy sáng tạo trong học tập. Do đó, việc học trang trí đối với những giáo viên trong tương lai cần phải có hệ thống và khoa học, nhất là đối với bộ môn Trang trí. Người giáo viên cần phải nghiên cứu, học tập đầy đủ hai yếu tố đường nét và hình mảng (thường gọi là nét và mảng) để cùng với các yếu tố khác tạo nên các họa tiết và tạo nên các tác phẩm trang trí đẹp.

Chương trình bộ môn Trang trí ở trường CĐSP Mỹ thuật được học theo trình tự từ thấp lên cao. Các bài học liên kết gắn bó giúp sinh viên nắm vững các kiến thức khoa học của bộ môn như các hình thức và nguyên tắc trong trang trí, hiểu về cách xử lý màu sắc ; biết tiếp thu truyền thống nghệ thuật dân tộc độc đáo.

Những môn học cụ thể trong chương trình :

- Trang trí cơ bản : hiểu về nguyên tắc trang trí, cách phân bố mảng hình và nét ; biết xử lý màu một cách tinh tế.
- Trang trí ứng dụng 1, 2, 3 : áp dụng các bài học cơ bản và các thể loại trang trí cụ thể và sẽ được trình bày một cách kỹ lưỡng ở các bài học tiếp theo.



## Chương

# NÉT, MÀNG VÀ MÀU SẮC

Nét là một tập hợp các điểm thành các đường (đường nét) hay là quỹ đạo của một điểm di động trong không gian. Đó là một cách mà con người tự thống nhất và ghi nhận trước thiên nhiên. Từ đó, con người đã thể hiện lên mặt phẳng bằng nét, nó vừa có tính phân tích vừa có tính khái quát.

Có thể nói nét là ngôn ngữ đầu tiên của nghệ thuật tạo hình nói chung và nghệ thuật trang trí nói riêng. Nét là một quy ước của con người để phân định ranh giới giữa các hình thể của sự vật và không gian xung quanh trên mặt phẳng. Sự tách biệt giữa vật này với vật kia trong không gian trước hết là ở các giới hạn bao quanh hình ấy, từ đó cho ta khái niệm nét viền chu vi của một hình.

Nét đã được con người sử dụng từ rất sớm trong các ký hiệu để thông tin khi chưa có chữ viết. Người nguyên thủy thông báo cho nhau bằng những nét vạch trên đá hoặc trên cây. Những bức tranh được vẽ trên vách hang An-ta-me-ra ở Tây Ban Nha có từ 13.500 năm trước, bức tranh vẽ nhiều con vật bằng nét đen đơn giản nhưng rất sinh động. Trước công nguyên hàng ngàn năm, trong các kim tự tháp, bia mộ, đèn đài cũng có rất nhiều hình vẽ trang trí bằng nét rất phong phú.

Nét phân chia ranh giới giữa các hình và bao quanh các diện, các mảng. Nét có vai trò quan trọng trong mối quan hệ với mảng hình, màu sắc để tạo nên những bố cục trang trí đẹp.



## 2. Mảng

Mảng là những yếu tố có tiết diện, chiếm một khoảng bề mặt trong một bức tranh hay trong một bản hình trang trí.

Mảng nào cũng có hình thù cụ thể như mảng hình một nhóm họa tiết, một nhân vật, một khoảng trống của nền màu, v.v... Những mảng đó lớn hay nhỏ, đậm hay nhạt tự tách ra với xung quanh bằng một đường khép kín.

Người vẽ muốn tạo được mảng đẹp trong tranh hay trong một bản hình trang trí trước hết là phải đặt mảng đúng chỗ, đồng thời phải cân nhắc xem yếu tố mảng hình nào là chủ đạo, mảng nào được coi là mảng chính, mảng phụ, đặt ở đâu, lớn hay nhỏ, hình thù ra sao, đậm nhạt thế nào và hình mảng đó phản ánh điều gì, làm sao để nó ăn nhập với toàn cục một bản hình trang trí.

## 3. Mối quan hệ giữa nét và mảng trong trang trí

Khi người vẽ sử dụng nét để sắp xếp các họa tiết, hình mảng cho bố cục một bản hình trang trí thì không thể bỏ qua ý đồ bố cục về mảng cho dù đó chỉ là một khoảng trống làm nền. Trong trang trí mảng được biểu hiện theo chiều phẳng dẹt, đó là bề mặt được xác định bằng nét. Nếu ta vẽ phân bố bố cục thành các mảng to nhỏ khác nhau, nét to nét nhỏ khác nhau sẽ tạo thành sự uyển chuyển của nhịp điệu, hình thể khác nhau. Đó là vẻ đẹp được xác định bởi sự hài hòa giữa nét và mảng trong một tác phẩm trang trí.

## CÂU HỎI CÙNG CỘ

*'Anh (chị) hiểu thế nào về tính dân tộc trong học tập trang trí? Thế nào là kế thừa và phát huy vốn cổ dân tộc ?*

*Tác dụng của trang trí trong đời sống xã hội và trong nghệ thuật tạo hình ?*

## **Hướng dẫn thực hiện**

*Bài dùng cho chương trình A - B - C mang tính chuyên sâu. Giáo viên dựa vào nội dung bài để soạn giáo án cho phù hợp với đối tượng giảng dạy. Cần có những tài liệu sinh động để dẫn chứng cụ thể ở từng mục. Ở chương trình phổ thông, khối lượng kiến thức này được đưa dần vào các bài học cụ thể. Với cấp Tiểu học, học sinh còn nhỏ nên đưa nội dung về tính dân tộc và tính hiện đại một cách dễ hiểu nhất bằng những hình cụ thể. Sang cấp Trung học có thể phát triển sâu và nêu bật được tầm quan trọng của nghệ thuật trang trí trong đời sống, tính sáng tạo của môn học có chứng minh và phân tích cụ thể.*

## **II - MÀU SẮC**

Màu sắc là một yếu tố rất quan trọng trong nghệ thuật hội họa nên người học Mỹ thuật phải hiểu sâu và kỹ những nguyên tắc chung, nhất là đối với những người làm công việc giảng dạy Mỹ thuật. Chương trình Mỹ thuật phổ thông từ lớp 1 đến lớp 8 đều được học về màu sắc rất kỹ, phù hợp với từng lứa tuổi. Do vậy, qua bài học về màu sắc giúp cho sinh viên hiểu rõ :

- Lý thuyết chung về màu sắc (được củng cố thêm qua các bài tập thực hành).
- Hiểu được tầm quan trọng của màu sắc trong nghệ thuật hội họa, biết được màu sắc do đâu mà có và sự chuyển biến của màu sắc trong thiên nhiên.
- Làm quen với tương quan màu và cách sử dụng hòa sắc màu trong một bài vẽ. Hiểu rõ về màu nóng, màu lạnh, màu tương phản và hoà hợp, qua đó nâng cao dần nhận thức cũng như cách sử dụng màu sao cho phù hợp và tạo được trọng tâm.
- Nắm được phương pháp vẽ bột màu, đặc tính riêng của bột màu để khi sử dụng được tốt.

### **1. Khái niệm về màu sắc**

Xung quanh ta, tất cả đều có màu : cây cối màu xanh, nắng màu vàng, bầu trời vào lúc ráng chiều có sắc đỏ, cây rom màu

vàng, mai ngoi màu đỏ tươi hoặc màu rêu, con trâu màu xám, con châu chấu màu xanh lá cây, v.v... Màu sắc xung quanh chúng ta thật là phong phú và đa dạng. Nó thay đổi theo mùa, theo thời tiết, theo năm tháng... Khi chúng ta nhắm mắt lại hay trong đêm tối ta không phân biệt được màu, nhưng khi ta nhìn ngắm hay có ánh sáng thì màu sắc hiện rõ nguyên trạng của nó. Ánh sáng làm cho ta nhận biết được màu sắc, ánh sáng cũng làm biến đổi màu sắc. Ví dụ : Cái cây ngoài ánh sáng có màu xanh tươi, cùng cái cây đó nếu để vào trong tối một thời gian sẽ đổi sang màu xanh nhạt. Một bức tường quét vôi vàng theo thời gian sẽ chuyển màu vàng nhạt, v.v...

## **2. Cảm nhận của con người về màu sắc**

### **2.1. Màu sắc trong thiên nhiên**

Trong thiên nhiên, màu sắc rất đa dạng và phong phú. Dưới ánh sáng Mặt Trời, nó phản chiếu sắc thái màu một cách rõ nét nhất, đồng thời nó cũng chịu tác động của ánh sáng, địa lý, khí hậu qua các mùa. Thiên nhiên vào mùa đông cho ta cảm giác không khí như qua một làn sương mờ màu tím nhạt tạo nên một sắc thái dịu êm, sâu lắng. Ngược lại, vào mùa hè, cảnh sắc lại rực rỡ tràn đầy sức sống với những ánh nắng vàng chói lọi với những mảng bóng đổ màu tím lạnh. Mùa xuân cây cối xanh tươi, hoa nở rực rỡ tạo một cảm giác yên bình và xao động. Màu sắc luôn biến động theo mùa và theo cách nhìn của từng người, nhưng cảm nhận về cái đẹp có thể thống nhất. Đứng trước Vịnh Hạ Long mênh mông trời biển với những dãy núi lô xô nhiều hình dáng kỳ vĩ cùng những sắc màu xanh lam với bầu trời tím hồng gợi cảm giác êm ái, yêu thương con người, yêu cuộc sống đang tồn tại... Nghệ thuật hình thành khi con người phát hiện ra vẻ đẹp của thiên nhiên, và từ đó sáng tạo ra cái đẹp. Nhưng con người chỉ có thể sáng tạo ra trên cơ sở những gì đã nhìn thấy, đã biết dù trí tưởng tượng phong phú đến đâu.

## 2.1. Màu sắc trong hội họa

Màu sắc là một yếu tố rất quan trọng trong nghệ thuật hội họa. Người ta dùng màu sắc để tả không gian, thời gian, để biểu lộ sự rung cảm của người vẽ trước thực tế. Để đạt đến sự hoàn hảo của nghệ thuật, sự chỉ bảo và dạy dỗ tốt nhất chính là thiên nhiên. Vẽ theo thiên nhiên, tiếp nhận thiên nhiên và sáng tạo trên cơ sở nhận thức về thiên nhiên là điều không bao giờ được xa rời đối với người họa sĩ. Tinh thần của người họa sĩ cũng giống như tấm gương, nó luôn luôn phản chiếu những gì ở trước mặt nó. Người họa sĩ cảm nhận cái đẹp thiên nhiên thông qua nhận thức, sự hiểu biết và tính sáng tạo của mình để thể hiện nó bằng những hình tượng cụ thể.

Họa sĩ sử dụng màu sắc để biểu đạt ý tưởng, tình cảm của mình trước đối tượng. Cho nên, khi họa sĩ vẽ thì không phải là sao chép một cách lười biếng và nông cạn mà phải biết phối hợp một cách hài hòa giữa hiện thực khách quan với nhận thức chủ quan của mình để biểu đạt bằng những hình tượng cụ thể và sinh động nhất khiến người xem cùng cảm nhận được.

Vì màu sắc trong thiên nhiên muôn màu, muôn vẻ và người vẽ cũng cần biểu đạt theo tình cảm của mình nên việc hiểu rõ và nắm bắt được những nguyên tắc căn bản của màu sắc là bước đầu không thể thiếu đối với người học vẽ.

### 3. Phân loại màu sắc trong hội họa

#### 3.1. Màu gốc - màu bổ túc - màu nhị hợp

##### 3.1.1. Màu gốc

Khoảng giữa thế kỷ XVII, Niu-tơn (Newton) làm thí nghiệm như sau :

Lấy một chùm ánh sáng Mặt Trời (ánh sáng trắng) cho chiếu qua một lăng kính sẽ thấy hiện rõ 3 màu chính : đỏ - vàng - lam. Đó là màu gốc.



Quang phổ được phân giải qua lăng kính



Màu gốc

##### 3.1.2. Màu bổ túc

Khi trời nắng gắt, ánh nắng vàng chói chang làm cho cây cối, nhà cửa đổ bóng xuống mặt đất. Những bóng đổ ấy có màu tím (lạnh hơn ánh nắng), nó gây cảm giác màu vàng của nắng mạnh hơn, rực rỡ hơn. Ngược lại, màu tím xanh hơn, êm hơn. Bông hoa chuối rừng màu đỏ bên những tán lá xanh trông thật rực rỡ và đậm thắm, đồng thời màu lá xanh bên cạnh cũng như xanh hơn, thắm và đẹp hơn. Ngoài biển khơi, màu nước xanh lam thẫm sẽ rực rỡ hơn khi những màu quần áo da cam,

vàng của những người công nhân dầu khí nổi bật trên nền xanh đỏ. Màu đỏ đặt cạnh màu xanh lá cây cũng như màu tím đặt cạnh màu vàng, màu da cam đặt cạnh màu xanh lam thì màu sẽ tôn nhau lên. Mỗi màu có thể trở nên đẹp, sáng và hấp dẫn hơn khi chúng ở cạnh những màu khác. Các màu có khả năng bổ sung cho nhau gọi là màu bổ túc.

Người ta nhận thấy các màu có thể bổ sung cho nhau theo từng cặp : vàng với tím, xanh lá cây với đỏ,...

Chính vì khám phá ra những cặp màu bổ túc này mà các họa sĩ theo trường phái Ấn tượng, trường phái Dã thú đã triệt để khai thác để diễn đạt trong các tác phẩm của mình nhằm gây ấn tượng mạnh mẽ về màu đối với người xem.

Trong vòng màu cơ bản, các màu bổ túc nằm ở vị trí đối nhau  $180^\circ$ .

### *3.1.3. Màu nhị hợp*

Quan sát hiện tượng cầu vồng ta nhận thấy, đứng giữa 2 màu chính xuất hiện màu thứ 3, do đó, từ 3 màu chính, cầu vồng có cả thấy 7 màu : đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.

*Màu cầu vồng*



Những màu do pha 2 màu với nhau tạo nên như đỏ + vàng = da cam, đỏ + lam = tím v.v... gọi là màu nhị hợp. Ta có thể nhận lên vô vàn màu trong hệ thống bảng pha các cung bậc màu.



*Từ màu cơ bản sẽ pha được nhiều màu*



*Sơ đồ các phương pháp pha màu*

## 3.2. Màu tương phản, màu nóng, màu lạnh

### 3.2.1. Màu tương phản

Khi hai màu đặt cạnh nhau thì bản thân mỗi màu có sự biến đổi bởi màu này tác động đến màu kia. Hiện tượng đối kháng là hiện tượng phát sinh khi các màu có độ chênh lệch về sắc độ, sắc điệu và độ rực rỡ.



*Hoà sắc tương phản*

Những màu đối kháng mạnh đặt cạnh nhau tạo nên hiệu ứng về ánh sáng và độ rực rỡ gọi là màu tương phản. Màu tương phản thường được sử dụng khi vẽ tranh cổ động, tranh quảng cáo, tranh tường, tranh có nội dung mạnh mẽ nhằm thu hút sự chú ý của người xem. Họa sĩ thuộc trường phái Dã thú thường sử dụng màu tương phản để thể hiện tác phẩm của mình. Nếu được đặt đúng chỗ, thì màu tương phản sẽ có tác dụng kích thích thị giác và tình cảm con người một cách mạnh mẽ. Xem các tranh trên ta nhận thấy các họa sĩ đã sử dụng màu tương phản trong các tác phẩm của mình để thể hiện một không gian vui tươi, sôi động. Các họa sĩ Ấn tượng đã tìm ra được sự tương phản của màu sắc bằng cách sử dụng màu nguyên chất. Màu rực rỡ thu hút sự chú ý và mang lại hiệu quả đẹp, sống động, nhiều khi gây được ấn tượng về một sự hoàn hảo. Nhưng nếu có quá nhiều màu rực rỡ thì sẽ làm mất đi sự rực rỡ. Vấn đề mà người vẽ phải điều tiết là tương hợp các sắc độ đã pha



(xám + ghi) với các màu nguyên chất để tạo được sự hài hoà trong tranh, bởi sắc độ đã pha (xám + ghi) đã đóng vai trò trung gian làm cho nhiều màu rực rỡ không những không bị chói chang, gay gắt mà còn được lung linh, tươi sáng hơn.

### 3.2.2. Màu nóng và màu lạnh

Theo thói quen tâm lý, ta gọi các màu theo hệ đỏ - vàng - da cam là màu nóng vì nó gây cảm giác nóng, ấm. Ngược lại, những màu xanh cây, xanh tím gây cảm giác lạnh. Màu nóng và lạnh đặt cạnh nhau làm tăng cường độ cho ánh sáng. Màu nóng hay lạnh còn phụ thuộc vào vị trí và tương quan với màu đứng bên cạnh nó. Thí dụ : hình A - Màu đặt trên nền xanh thì nó là màu nóng ; khi đặt trên nền màu nâu thì nó lại trở thành màu lạnh (xem hình minh họa trang 46). Muốn biết màu lạnh hay nóng phải có từ 2 màu trở lên để so sánh. Trong những màu nóng cũng có màu nóng hơn hay lạnh hơn. Màu nào có nhiều sắc đỏ thì càng nóng hơn. Khi ánh sáng chiếu vào, độ nóng lạnh của màu sắc cũng thay đổi theo cường độ của ánh sáng.



*Màu nóng*



*Màu lạnh*

Theo sơ đồ bản vẽ, cứ 2 màu liền nhau tạo nên màu thứ ba. Vì vậy, với 7 màu cơ bản, chúng ta có thể nhận ra vô số màu khác nhau, phụ thuộc vào nhận thức và cảm giác về màu của

mỗi người khi về. Màu gây cảm giác nóng hoặc lạnh : Người ta chia cung màu A là màu nóng và cung màu B là màu lạnh. Màu đen, trắng, ghi là màu trung gian hoặc trung tính vì nó có khả năng hoà giải các màu tươi rực đối kháng. Khi có nhiều màu đối chọi gây cảm giác nhức mắt, ta đặt một số màu trung gian bên cạnh chúng sẽ trở nên ăn ý với nhau tạo cho màu đẹp lên và sang trọng hơn. Vậy, màu là sự hoà hợp của 2 sắc độ : sắc độ nóng và sắc độ lạnh mà mọi lý thuyết đều nằm trong sự đối kháng của chúng. Sự đối kháng đó lại tạo ra sự cân đối và hoàn chỉnh (xem hình minh họa trang 40).

### 3.3. Độ đậm nhạt của màu sắc

Mỗi màu có thể pha trộn ra nhiều độ đậm nhạt khác nhau từ đậm nhất đến nhạt nhất tùy theo cách sử dụng. Màu còn do ánh sáng chiếu vào nhiều hay ít khiến ta cảm nhận thấy màu rực rỡ hay êm dịu. Cùng một đồ vật, khi để trong bóng tối ta thấy mờ ảo, sắc màu êm, chu vi cùng nhòa vào nền khiến chúng trở nên mềm mại. Nhưng khi đưa ra ánh sáng, ta nhìn rõ toàn bộ chu vi hình, mọi vật trở nên rõ nét, màu sắc rõ ràng, sáng tối bộc lộ hình khối của đồ vật. Muốn diễn tả được vật đồ dù trong tối hay ngoài sáng phải sử dụng độ đậm nhạt để biểu đạt.

#### 3.3.1. Đậm nhạt cùng màu



Một vật đặt trên 2 nền khác nhau gây cảm giác xa và gần

Khi nói độ "đậm nhạt cùng màu" tức là khi đó người vẽ sử dụng một màu để diễn tả. Ví dụ khi vẽ một bài hình họa đen trắng bằng bút chì, ta phải sử dụng triệt để các độ đậm nhạt khác nhau của bút chì để diễn tả vật mẫu đó. Chỉ bằng một màu phải diễn tả các chất khác nhau : da người, quần áo, tóc, không gian xung quanh người mẫu nhưng vẫn tạo ra được các chất mang đặc tính riêng một cách tế nhị nhất. Chẳng hạn cùng diễn tả chất da thịt nhưng những chỗ như khuỷu tay khớp xương khác với phần cơ. Da trên mặt màu đậm hơn ở cổ và ngực. Phân tay, chân sẫm màu và cùng đậm hơn ở những nơi khác, v.v...

Màu sắc còn có khả năng tạo được sự hoàn thiện về hình khối. Nó mang lại cho hình khối sự đa dạng về chất, làm phong phú bề mặt của khối hình.



*Màu tương phản*



*Hoà sắc*



*Sắc độ cùng loại*



*Hoà sắc màu*



*Hoà sắc tương đồng*



*Gam màu lạnh*



*Màu đối chọi*

*Đậm nhạt của màu sắc  
- Gam màu lạnh*



*Các độ đậm nhạt của  
màu - Gam màu nóng*

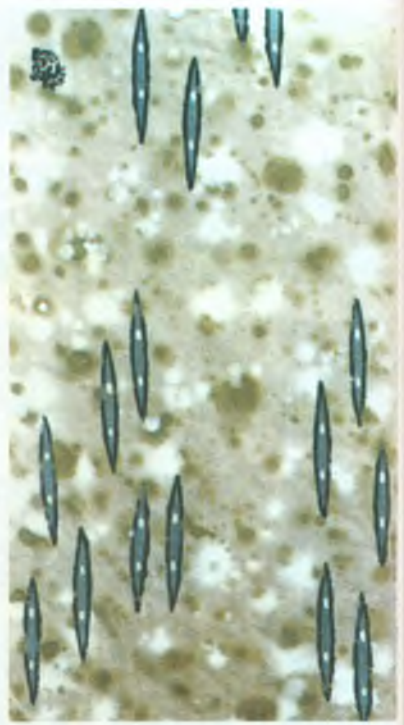




*Cùng một màu xanh đặt trên hai màu nền khác nhau :  
màu sẽ thay đổi về sắc độ và đậm nhạt*



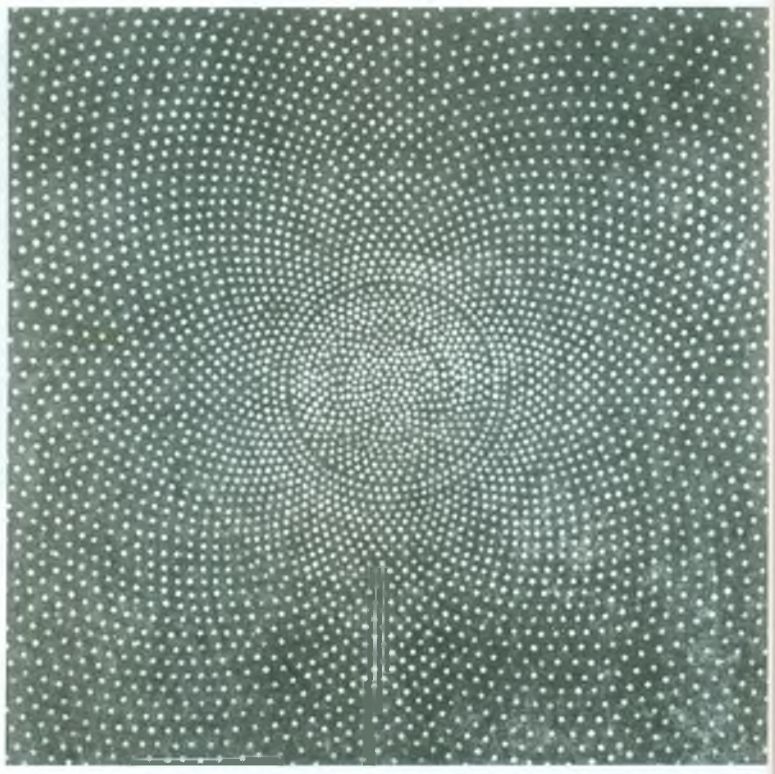
*Đỏ đất trên nền đen trông sáng ra*



*Màu trung tính*



*Hòa sắc nâu*



*Sử dụng hoà sắc trắng đen tạo cảm giác lấp lánh của màu - như có ánh sáng chiếu vào*



### 3.3.2. Đậm nhạt khác sắc độ

Trong các độ đậm nhạt của màu còn có thể pha trộn thêm các màu khác làm cho sắc thái của chúng biến chuyển theo các cung bậc khác nhau của màu.

Ví dụ : Hồng + 1 ít vàng = Hồng ngả sang vàng

Đỏ + 1 ít xanh = Đỏ ngả sang xanh

Ở đây, hồng và đỏ chính là sắc độ của màu nhưng chúng có thể ngả sang màu này hoặc màu khác tùy theo cảm nhận của người vẽ. Khi cần thiết, ta có thể sử dụng nhiều quan hệ của màu trên một bề mặt làm tăng hoặc giảm nhẹ sự chú ý của thị giác.

### 3.3.3. Đậm nhạt khác màu

Sử dụng các màu để biểu đạt ý tưởng cũng như mọi cách sử dụng màu khác là cách dùng nhiều độ đậm nhạt màu khác nhau để diễn tả (xem hình vẽ minh họa trang 41).

Van Gốc (V. Van Gohd) nói : "Màu sắc tự nó biểu thị một cái gì đó mà người ta không thể bỏ qua và phải lợi dụng nó, cái gì đẹp, thật sự đẹp, thì cũng thật".

Đậm nhạt của màu phải tạo được sự hài hòa. Sự hài hòa là sự sắp xếp những cảm giác, những ý tưởng về hình và màu để tạo nên một tổng thể đẹp mắt, hợp lý và hoàn thiện.

Tuy vậy, trong một bức vẽ không thể chỉ sử dụng màu cùng sắc độ hay nhiều sắc loại. Một tương quan màu phải có sáng, có tối, có nóng, có lạnh, mảng lớn, mảng nhỏ, cao thấp, v.v... Cũng như nếu có đường thẳng thì phải có đường cong, nghĩa là phải có sự hoà hợp giữa các màu để tạo sự hoà hợp, ăn ý, đẹp mắt, gây được cảm giác trực tiếp cho người xem. Màu gồm vô số sắc độ mà sự hài hòa của chúng tạo nên sự thống nhất.

Trong hội họa, người ta sử dụng nhiều chất liệu để tạo màu. Những chất liệu thông thường mà toàn thế giới cùng sử dụng đó là sơn dầu, sơn nước, thuốc nước, chì... Hai loại sơn dầu,

son nước có sức bền cao hơn và được sử dụng một cách rộng rãi, nhất là ở châu Âu, nơi phát sinh ra cách vẽ sơn trên vải. nên có nhiều kinh nghiệm về điều chế màu cũng như chất liệu sử dụng. Cụ thể ngày nay trong kho tàng Mỹ thuật thế giới, thể loại tranh vẽ bằng sơn chủ yếu ở châu Âu, Bắc Mỹ và Mỹ La tinh, vẽ bằng màu dầu tự tạo hoặc bằng các khoáng chất có thể sử dụng và vẽ lên tường, lên các hang, vách. Châu Á chủ yếu vẽ trên giấy và lụa bằng màu tự chế trong thiên nhiên và màu nước.

Trước kia, màu sắc thường được tự chế bằng cách nghiền các loại đá màu, các khoáng chất có màu hoà với lòng trắng trứng để vẽ trên gỗ, trên vải, trên tường... Sau này, trên cơ sở đó người ta đã điều chế dần biến dây hệ thống màu ngày càng thêm phong phú. Khi khoa học phát triển, bằng phương pháp hóa học người ta đã điều chế ra rất nhiều loại màu phong phú về sắc độ, sắc loại, chất lượng, khối lượng... Tất cả ngày một tinh xảo và hấp dẫn để phục vụ người vẽ. Ngay thể loại bột màu ngày nay được điều chế rất phong phú về chủng loại, như màu đỏ có rất nhiều sắc độ khác nhau, xanh có rất nhiều sắc xanh biến đổi khác nhau. Từ bột màu, người ta chế ra các loại sơn dầu, màu nước, sơn nước, sáp, phấn màu và để sử dụng trong các ngành công nghiệp, ngành quảng cáo, sách, báo, v.v...

Màu mà chúng ta sử dụng để vẽ hiện nay rất phong phú do nền công nghiệp hoá học ngày càng phát triển. Tuy nhiên, tất cả các màu đó đều được lấy từ thiên nhiên mà tự bản thân nó đã chứa sẵn những tố chất về màu.

### ***3.4. Bảng màu truyền thống dân tộc***

Ở những bức tranh cổ mà cha ông ta để lại (hoặc tranh dân gian Hàng Trống, Đông Hồ), chúng ta nhận thấy màu được pha chế từ những thứ có sẵn trong thiên nhiên như thảo mộc, đất đá hay vỏ của một số động vật.

Màu sắc thường sử dụng để trang trí trong cung đình, ở các đình chùa, miếu mạo được là màu từ chất liệu sơn mài. Sơn

được lấy từ nhựa cây, sau đó dùng những thanh kim loại đánh cho sáng đặc tạo sự kết dính rất cao dùng để sơn phết các sập gụ, cột nhà, đình chùa, làm tượng, hoành phi câu đối và các đồ dùng cao cấp khác. Màu được sử dụng cùng loại sơn này là các màu sơn : sơn trai, sơn tươi, sơn nhũ, sơn thắm được điều chế từ chu sa và một số loại đá màu khi kết hợp với các màu sơn, sơn không bị mất màu. Màu sau khi mài bằng nước trở nên sâu, thắm và bền vững. Nếu ta dùng bột màu pha với loại sơn cây này, màu sẽ mất đi và trở nên xám xịt, không sử dụng được.



*Một bức tranh sơn mài*

Khi vẽ trên gỗ (tấm vóc vẽ sơn mài) thì :

Màu đen : sơn đánh với sắt.

Màu nâu : sơn đánh với kim loại đồng

Màu vàng : vàng kim được tán mỏng thành lá

Màu trắng : bạc thỏi được tán mỏng và xay thành bột hoặc vỏ trứng gà, vịt, v.v...

Màu xanh : chế từ đồng thau

Bởi thế chúng ta thấy bảng màu trong sơn mài chủ yếu là màu sơn và thếp vàng tạo sự lộng lẫy và sâu thẳm. Sơn ta càng để lâu càng đậm đà và bóng. Khi được xử lý bằng cách đánh bóng, màu sẽ trở nên sâu như có một lớp kính mỏng phía trước mặt tranh hay đồ vật.



*Tranh lụa*



*Tranh màu bột*

Khi vẽ trên lụa, giấy thì :

Màu đỏ : chu sa, đá, đất có màu đỏ, hoa hiên

Màu vàng : hoa hòe, nghệ

Màu đen : rơm nếp, lá tre ủ đốt thành tro

Màu trắng : nung đốt vỏ sò, vỏ trai

Màu xanh : gỉ đồng

Màu nâu : củ nâu, chè đặc

Bên cạnh đó, một số màu phẩm cũng được sử dụng bằng những hoá chất có trong thiên nhiên. Những phẩm này được nghiền với bột nếp để làm tranh dân gian cùng với những màu trên. Màu phẩm rực rỡ, tươi sáng, hấp dẫn người xem nhưng có nhược điểm là sau một thời gian sẽ bị bay màu, do đó tranh vẽ bằng màu phẩm chủ yếu dùng vào những ngày lễ, Tết hoặc thờ cúng...

## 4. Hoà sắc

Ở bất kỳ một tác phẩm hội họa nào, trước tiên phải tạo được hoà sắc màu. Tìm hoà sắc màu là tìm những màu đặt cạnh nhau để tạo nên một tổng thể chung, thống nhất, ăn ý với nhau. Mỗi màu có vị trí, tiếng nói riêng nhưng khi đặt cạnh nhau trong một không gian chung phải có sự hoà hợp mới tạo được một hoà sắc đẹp. Người ta ví bản màu như các nốt nhạc cơ bản, nếu các nốt nhạc hoà hợp vào nhau tạo ra một hoà âm, thì màu sắc hoà hợp với nhau tạo thành hoà sắc.

Hoà sắc là sự sắp xếp các tương quan của màu trong một không gian nhất định nhằm đạt được quan hệ hài hoà về sắc độ, vị trí, không gian và hiệu quả về mặt nghệ thuật.

Ta có thể phân định :

+ Màu : chỉ màu nguyên chất

+ Sắc : chỉ những màu diễn biến theo ánh sáng hoặc pha trộn thành những sắc thái khác nhau của màu. Có thể thiết lập rất nhiều mối quan hệ giữa màu này với màu khác, nhưng về tổng thể có hai dạng hoà sắc là hoà sắc tương phản và hoà sắc tương đồng.

### 4.1. Hoà sắc tương phản

Là đặt tương quan giữa màu nóng và lạnh, trong đó các cặp quan hệ của những màu bổ túc hoặc gần bổ túc mang tính đối kháng và kích thích thị giác mạnh nhất. Tương phản giữa các màu nóng lạnh nhưng ổn định và tạo được sắc độ hợp lý.

### 4.2. Hoà sắc tương đồng

Gồm tương quan của những màu cùng gam nóng hoặc cùng gam lạnh, tức là tương quan giữa những màu cùng sắc loại gây cảm giác thuần khiết và giản dị.

Hoà sắc tương phản và hoà sắc tương đồng thực chất là quy ước của các dạng màu đối kháng và màu đồng chất. Tuy nhiên, trong khi sử dụng các hoà sắc màu tương đồng vẫn có

thể sử dụng màu tương phản và ngược lại, nhưng với một dung lượng nhất định và không được phá vỡ hệ thống chung của gam màu đó. Nó chỉ có ý nghĩa là tạo được một sắc thái hoà hợp và hấp dẫn.

### **4.3. Tương quan màu sắc**

Trong một tương quan chung, màu mới lộ hết bản sắc : nóng, lạnh, sáng, tối... Khi đứng riêng rẽ một mình, bản thân màu đó không nói lên được điều gì, nó chỉ có tác dụng hơn kém rõ rệt khi đứng cạnh các màu khác. Màu tương phản hay hoà hợp, lộng lẫy hay êm dịu do vị trí và diện tích so với mỗi sắc độ, gần, xa và đặc tính chung của toàn thể bức tranh. Tương quan màu sắc trong hội họa được đặt lên vị trí hàng đầu vì nó quyết định sự thành công của tác phẩm đó. Không có màu nào xấu, vấn đề là ở chỗ nó có được đặt đúng chỗ và đúng vị trí hay không ? Có họa sĩ nói rằng : "Mọi người cho rằng màu bùn là xấu. Nhưng xin mời hãy trát màu bùn đó lên trên mặt giấy. Khi tôi đặt các màu khác xung quanh thì nó sẽ trở thành màu da của một cô gái đẹp". Đó chính là sự tương quan về màu. Ta hãy tưởng tượng trong một buổi dạ hội, tất cả các cô gái đều ăn mặc lộng lẫy với những tà áo trắng, vàng, hồng thướt tha. Riêng có người mặc một bộ đồ xanh, vô hình trung tất cả chỉ làm nền cho màu xanh đó trở nên nổi trội và đẹp hơn hẳn các màu khác. Xem ví dụ : đặt cùng một miếng màu lên trên các nền khác nhau, ta thấy màu đó chuyển biến từ sẫm sang sáng, từ bình thường sang rực rỡ. Sự tồn tại lẫn nhau tạo nên cảm giác khác lạ về đẹp và xấu, về đơn giản và phức tạp, đơn điệu và hấp dẫn... Tuy nhiên, đó cũng chỉ dựa trên cơ sở lý luận, còn trên thực tế nó phụ thuộc vào quan niệm và sở thích của từng dân tộc, phụ thuộc vào tập tục, văn hoá của từng vùng để đánh giá cái đẹp.

## 5. Vai trò của màu sắc trong học tập và sáng tác mỹ thuật

### 5.1. Màu sắc trong học tập

Nghệ thuật là sự biểu hiện cái đẹp. Cái đẹp là tình cảm mà chúng ta dành cho một đối tượng. Tình cảm gây ra sự tôn trọng cùng lúc làm thoả mãn cơ quan thị giác và trí tuệ con người, vì nó thực hiện điều mà chúng ta mong đợi : sự hài hoà. Dù đó là niềm vui, nỗi thống khổ, sự mong đợi, lòng căm hận... Tất cả phải tạo được sự hài hoà khi sáng tạo nghệ thuật. Ngôn ngữ riêng của hội họa là hình và màu cũng giống như âm nhạc có ngôn ngữ riêng là âm thanh để diễn đạt tư tưởng và tình cảm trước thực tế khách quan. Bởi vậy, việc học và nắm rõ các nguyên lý chung của màu sắc là công việc quan trọng đầu tiên của người học vẽ, nó là công cụ để ta thể hiện mình qua các bài tập thực hành. Màu sắc luôn là người bạn đồng hành của người họa sĩ trong suốt cuộc đời sáng tạo nghệ thuật.

Một màu có thể pha ra nhiều màu bằng cách giảm dần sắc độ của màu từ đậm nhất đến nhạt nhất.

Một màu có thể pha ra nhiều màu bằng cách pha trộn với những màu khác :

Đỏ + xanh lam = tím

Đỏ + xanh lam + xanh cây = tím xanh

Đỏ + xanh lam + da cam = tím đỏ

Dựa vào cơ sở lý thuyết trên, khi bước vào thực hành ta có thể áp dụng những nguyên tắc cơ bản như xử lý hoà sắc nóng, hoà sắc lạnh, màu tương phản, màu bổ túc, xử lý đậm nhạt cả màu, v.v... sao cho phù hợp và đúng với nội dung chủ đề mà mình thể hiện. Sử dụng màu trong trang trí phải biết phối hợp các mảng lớn, mảng nhỏ, màu trọng tâm lan toả đến các chi tiết phụ để màu sắc trở nên hoà quyện, cuốn hút người xem.

Ở chương trình Mỹ thuật cấp Tiểu học và THCS, những bài học về màu sắc xuyên suốt quá trình học từ trang trí đến vẽ theo đề tài, những bài tô màu hay dán giấy đều phải áp dụng nguyên tắc phân bố của màu sắc. Do vậy, người giáo viên



phải nắm vững những nguyên tắc cơ bản của màu và vận dụng những hiểu biết trong khi làm bài, tiếp thu kiến thức chung một cách đầy đủ nhất. Có như vậy khi truyền tải cho học sinh mới được đầy đủ, chính xác và hiệu quả. Màu sắc đóng vai trò quyết định trong sự thành công của một bài tập thực hành cũng như sau này là sáng tác những tác phẩm hội họa.

### **5.2. Màu sắc trong sáng tạo nghệ thuật**

Trong màu sắc có sự hài hoà giai điệu và đối điểm. Người vẽ dùng màu để biểu đạt tư tưởng tình cảm của mình, giống như tiếng nhạc có một lối đi thẳng vào tâm hồn, vì con người có "hồn nhạc trong mình" nên nó cũng có một tiếng vang tức thì. Họa sĩ Delacroix nói : "Ai cũng biết rằng màu vàng, màu cam và màu đỏ tạo ra và tượng trưng cho những ý nghĩ vui vẻ, phong phú. Còn màu xanh và màu tím gợi sự êm ả, dịu dàng". Xuất phát từ những quan điểm đó, người họa sĩ dùng màu sắc để phát hiện ra thế giới, khám phá ra những hình thể mà người khác hiểu nhưng không thể thể hiện ra bằng lời, chỉ có nghệ thuật mới bộc bạch được. Nó thay cho lời nói để truyền tình cảm, tình yêu tới mọi người.

Màu sắc không có ý nghĩa gì cả nếu không phù hợp với chủ đề và nếu không làm tăng ấn tượng của bức tranh bằng trí tưởng tượng, cũng như một con đường đơn độc không có ý nghĩa gì hết, phải có một con đường thứ hai để cho nó có ý nghĩa. Những tác phẩm đẹp nhất là những tác phẩm biểu hiện được trí tưởng tượng phong phú của người làm ra nó.

### **5.3. Những điều cần lưu ý khi học tập môn Trang trí**

Người học vẽ phải học có hệ thống, phải đi từ thấp đến cao, trước tiên phải nắm được cách pha màu, cách đi những nét cong, nét thẳng, vẽ được những nét nhỏ một cách gọn gàng và dứt khoát, phân biệt và biết cách nhận biết về hình cũng như các dạng hình khác nhau để phân bố cho hợp lý, tạo được toàn bộ bố cục một cách hoàn chỉnh. Giống như trong cuộc

sống, muốn leo lên cao thì trước tiên ta phải bước lên bậc thang thấp nhất.

Khi làm trang trí, chúng ta phải biết bôi những mảng màu lớn, nhỏ sao cho đều và mịn mặt, miếng màu phải phẳng, gọn gàng, lớp màu nọ chồng lên lớp màu kia không bị cày xước. Màu không bị bong ra khỏi mặt giấy khi va quệt hoặc va đập mạnh.

Hệ thống nét trong nghệ thuật trang trí rất quan trọng, nó góp phần quyết định về giá trị của hình trang trí đó, khiến cho chúng trở nên sinh động và hiệu quả hơn. Chúng ta nên nhớ hệ thống nét trong trang trí là hệ thống nét màu, nó có giá trị phân bố màu sắc toàn diện trên bề mặt hình trang trí đó, nhấn mạnh những chi tiết điển hình, phân trọng tâm, đồng thời làm lan toả màu ra bên ngoài tạo sự cân đối hài hoà cho toàn bộ cái chung của bài trang trí. Nếu không sẽ không đạt được kết quả gì. Người học vẽ phải biết kiên trì, cần mẫn học hỏi cộng với năng khiếu có sẵn mới đạt được hiệu quả tốt. Trong trang trí, mảng và nét luôn luôn đi song hành làm tôn nhau lên, để làm được điều đó cần hiểu và nắm vững những điều cần biết khi học tập bộ môn trang trí.

### *5.3.1. Cách chọn giấy để vẽ*

Giấy dùng để vẽ bột màu phải dai và chắc để khi ngâm nước không bị loãng. Khi quét nền, những bụi giấy không bị xó. Tuy vậy vẽ bột màu có thể sử dụng nhiều loại giấy không quá cầu kỳ. Khi vẽ, nên chọn mặt giấy hơi sần, tránh vẽ mặt giấy nhẵn bóng sẽ khó bám bột màu. Nên sử dụng các loại giấy để vẽ bột màu như giấy in báo, croki loại mỏng, giấy dó, ngoài ra có thể sử dụng giấy dày, bìa cacton, gỗ, vải khi cần thiết.

### *5.3.2. Cách căng giấy trước khi vẽ*

Khi thể hiện một bài trang trí, việc đầu tiên cần làm là phải căng giấy vẽ lên bảng. Vì khi tờ giấy được căng đều sẽ tạo thành một mặt phẳng không bị nhăn hoặc cong vênh khi vẽ

(do giấy sẽ ngấm nước), giúp cho những miếng màu khi quét lên được phẳng mịn, tạo được những nét đều cân đối và làm cho các chi tiết được rõ ràng.

**Cách 1 :** Bôi nước đều khắp mặt bảng, lượng nước vừa đủ và không nên đổ quá nhiều vì giấy dễ bị bục, rách khi căng (do lúc khô, mặt giấy co lại sẽ bị bong ra khỏi bảng hoặc bị bục rách ngang bề mặt do chịu lực giãn). Đặt tờ giấy (có khuôn khổ bao giờ cũng phải nhỏ hơn bảng vì giấy gặp nước sẽ nở ra) lên mặt bảng ướt và vuốt đều ra bốn cạnh xung quanh cho thẳng và áp chặt xuống mặt bảng. Bôi hồ lên bốn cạnh ngoài của tờ giấy, mỗi mép giấy khoảng 1cm. Miết mặt đã bôi hồ cho đều sao cho giấy dán chặt vào bảng. Sau đó dựa bảng đã được căng giấy ra chỗ thoáng mát cho khô. Lưu ý : Không bao giờ được dựng bảng và giấy bôi ra ngoài trời nắng hoặc bên cạnh bếp. Giấy sẽ bị bục và rách do co dãn đột ngột dưới tác dụng của nhiệt độ.

**Cách 2 :** Đặt giấy lên bảng đã được làm ẩm, dùng khăn ướt lau đều lên mặt giấy. Dùng bốn băng giấy có độ rộng từ 20 - 30cm đã được phết hồ dán lên bốn mép xung quanh của mép giấy và bảng vẽ (chú ý dán lui vào trong khoảng 1/2 mép băng giấy cho đè lên mép ngoài của tờ giấy). Sau đó đặt ra chỗ thoáng mát cho khô, tờ giấy vẽ sẽ căng đều, tiện sử dụng khi làm bài. Khi hoàn thiện bài vẽ, ta dùng thước và dao trở cắt dọc theo bốn mép giấy, bài vẽ sẽ rơi ra với bốn chiều phẳng và đẹp.

### 5.3.3. Phương pháp pha màu

Vì những bài trang trí được thể hiện bằng bột màu nên cần nắm được một số đặc tính riêng của bột màu.

Bột màu là loại chất liệu được điều chế chủ yếu từ khoáng thạch, từ quặng kim loại hoặc các hợp chất hoá học. Bột màu hiện nay có rất nhiều loại, của nhiều nước sản xuất. Có loại để vẽ tranh, có loại dùng để pha chế màu trong công nghiệp, dùng để quét vôi nhà. Bột màu là một chất liệu dễ dùng, phổ thông, giá rẻ, được dùng thông dụng cho việc vẽ từ các họa sĩ

(do giấy se ngấm nước), giúp cho những miếng màu khi quết lên được phẳng mịn, tạo được những nét đều cân đối và làm cho các chi tiết được rõ ràng.

**Cách 1 :** Bôi nước đều khắp mặt bảng, lượng nước vừa đủ và không nên đổ quá nhiều vì giấy dễ bị bục, rách khi căng (do lúc khô, mặt giấy co lại sẽ bị bong ra khỏi bảng hoặc bị bục rách ngang bề mặt do chịu lực gian). Đặt tờ giấy (có khuôn khô bao giờ cũng phải nhỏ hơn bảng vì giấy gặp nước se nở ra) lên mặt bảng ướt và vuốt đều ra bốn cạnh xung quanh cho thẳng và áp chặt xuống mặt bảng. Bôi hồ lên bốn cạnh ngoài của tờ giấy, mỗi mép giấy khoảng 1cm. Miết mặt đã bôi hồ cho đều sao cho giấy dán chặt vào bảng. Sau đó đưa bảng đã được căng giấy ra chỗ thoáng mát cho khô. Lưu ý : Không bao giờ được dùng bàn và giấy bôi ra ngoài trời nắng hoặc bên cạnh bếp. Giấy se bị bục và rách do có đạn dốt ngọt dưới tác dụng của nhiệt độ.

**Cách 2 :** Đặt giấy lên bảng đã được làm ẩm, dùng khăn ướt lau đều lên mặt giấy. Dùng bốn bàn giấy có độ rộng từ 20 - 30cm đã được phết hồ dán lên bốn mép xung quanh của mép giấy và bảng vẽ (chú ý dán lui vào trong khoảng 1/2 mép bàn giấy cho dễ lên mép ngoài của tờ giấy). Sau đó đặt ra chỗ thoáng mát cho khô, tờ giấy vẽ sẽ căng đều, tiện sử dụng khi làm bài. Khi hoàn thiện bài vẽ, ta dùng thước và dao trổ cắt dọc theo bốn mép giấy, bài vẽ sẽ rơi ra với bốn chiều phẳng và đẹp.

### 5.3.3. Phương pháp pha màu

Vì những bài trang trí được thể hiện bằng bột màu nên cần nắm được một số đặc tính riêng của bột màu.

Bột màu là loại chất liệu được điều chế chủ yếu từ khoáng thạch, từ quặng kim loại hoặc các hợp chất hoá học. Bột màu hiện nay có rất nhiều loại, của nhiều nước sản xuất. Có loại để vẽ tranh, có loại dùng để pha chế màu trong công nghiệp, dùng để quết vôi nhà. Bột màu là một chất liệu dễ dùng, phổ thông, giá rẻ, được dùng thông dụng cho việc vẽ từ các họa sĩ

chuyên nghiệp, họa sĩ nghiệp dư cho đến học sinh, sinh viên. Bột màu dùng để sáng tác tác phẩm nghệ thuật, làm phác thảo, vẽ tranh tuyên truyền cổ động và dùng trong nhà trường làm phương tiện cho học sinh, sinh viên làm bài tập thực hành và các bài thể nghiệm.

Vẽ bột màu có nhiều thuận lợi vì có thể vẽ lớp này lên lớp khác, lúc vẽ dày, lúc vẽ mỏng tùy ý. Khi cần có thể dùng nước rửa. Kỹ thuật vẽ bột màu rất đa dạng, mỗi người có thể vẽ theo quan niệm và ý thích của mình. Có thể vẽ những mảng lớn khoẻ mạnh, đồng thời có thể vờn, tia hoặc vẽ những mảng mạnh mẽ bên những nét nhẹ tạo sự vững chắc bên sự mềm mại. Tranh vẽ bột màu nếu biết giữ gìn cũng có giá trị dài lâu và bền vững. Khi vẽ bột màu cần sử dụng nước để rửa bút và pha màu. Tuy vậy, với bột màu phải dùng keo để làm chất kết dính, nếu chỉ vẽ nước không thì khi khô, màu sẽ bong ra khỏi mặt giấy. Keo dùng để vẽ bột màu cũng cần được pha cho đủ độ, nếu đặc quá sẽ làm đục và vẫn màu, màu sẽ bị khô cứng và xám đi khi hoàn thiện do chất keo thường nổi lên phần trên mặt giấy. Ngược lại, keo quá loãng không đủ độ dính thì màu sẽ bị bong.

Muốn pha màu, ta dùng bút hoặc dao vẽ trộn các màu + keo + nước trên bảng pha màu (bảng pha màu có thể bằng gỗ dán, mica, kính hoặc gạch men kính có bề mặt phẳng và trơn). Cần nghiền các màu thật nhuyễn và mịn khi vẽ trang trí. Muốn có màu tươi thì không nên trộn quá nhiều màu với nhau. Khi pha từ hai màu trở lên, nên có một màu làm chính, nhất là pha hai màu bổ túc hoặc gần bổ túc, tránh dùng lượng màu cân bằng vì màu có xu thế cản nhau tạo thành màu trầm đục, thiếu sắc. Khi vẽ trang trí có bao nhiêu màu, cần nghiền kỹ những màu chủ đạo trước khi vẽ, đủ sử dụng trong toàn bộ quá trình vẽ, tránh tình trạng pha đi pha lại nhiều lần khiến màu sẽ xỉn, không giống nhau gây nên sự thiếu nghiêm túc, ảnh hưởng đến chất lượng của bài tập. Hiện nay có nhiều loại bột màu được pha chế sẵn với keo đựng trong hộp hoặc ống tuýp, lo

Loại màu pha sẵn này tiện dùng cho việc vẽ tranh và thiết kế các mẫu mỹ thuật. Tuy tiện lợi cho việc vẽ đồ họa nhưng khi vẽ nên sử dụng cùng màu bột thì màu sẽ tươi sáng hơn vì trong các loại màu đồ có pha chế thêm các hoá chất và nhiều keo, có thể để lâu, không bị mốc và hỏng.

Bột màu nên dùng hộp gỗ có chia thành các ngăn để đựng các loại màu (xem hình bên). Khi xếp màu vào hộp nên để các loại màu nóng gần nhau và màu lạnh gần nhau, vì khi vẽ, màu dây sang cũng ít bị giảm sút về chất lượng. Trên nắp hộp nên đặt một miếng mút mỏng để nén chặt không cho các màu tràn vào nhau làm cho các ngăn màu trong hộp gỗ bị hỗn độn, thiếu chính xác.

#### 5.3.4. Dụng cụ vẽ (tham khảo ảnh minh họa)

##### **Bút vẽ**

- + Bút lông dẹt : để pha màu và vẽ các mảng màu to và nhỏ.
- + Bút lông tròn : để đi các loại nét thanh, đậm...

##### **Dao vẽ**

- + Loại dao lưỡi mỏng để nghiền các màu cho mịn trước khi vẽ.



Một số bút lông tròn và dẹt



Bảng pha màu

Hộp màu bột



Nghiền màu trước khi vẽ



Cách cầm bút vẽ



Cầm bút khi đi nét

### 5.3.5. Cách bôi các mảng màu và xử lý nét

Các mảng màu tối hay những mảng lớn thường được bôi trước. Màu pha vừa đủ độ nước và độ kết dính. Nếu màu đặc quá thì màu bôi sẽ không đều, khô và xác. Màu loãng quá sẽ bị lây, tro, ít sức bám vào bề mặt giấy và thiếu sự mịn màng hấp dẫn. Khi vẽ, những mảng màu rộng cần đi đều bút, lướt bút toàn bộ một chiều, sau đó chuyển chiều ngang nhằm dàn trải màu trên toàn bộ bề mặt. Đối với những miếng màu nhỏ cũng sử dụng bút nhỏ hơn để vẽ cho đều và phẳng. Trong trang trí màu phải được phân bố đều, gọn gàng, những đường thẳng phải đều nhau, các nét to hoặc nhỏ phải giống nhau về mặt kích thước, đường cong phải lượn đều và giống nhau về chiều hướng và độ nghiêng. Về trang trí là tạo sự gọn gàng sạch sẽ, đều đặn, gây cảm giác sạch đẹp, không thể vẽ phóng khoáng, tạo không gian đậm nhạt như các thể loại tranh khác. Cách bôi các mảng màu trong trang trí cũng vậy, không tạo đậm nhạt, xa gần trong một miếng màu mà tạo mặt phẳng, gây cảm giác về không gian do sự phân bố các mảng hình và diện màu chính và phụ. Hình to, nhỏ đan xen, các nét cứng và mềm, thẳng và cong để tạo thành một tổng thể hài hoà thống nhất, mang tính trang trí, cách điệu cao.

Cách đi nét to : có thể cầm bút tạo được độ chắc khoẻ và dứt khoát. Đi nét nhỏ và mảnh : ngòi bút đặt tương đối thẳng góc, ngòi bút chụm để màu xuống đều. Vẽ những nét thanh mảnh không bị gãy khúc hay đứt đoạn do màu xuống không đều. Vẽ theo cách này để điều chỉnh được những nét mềm, cong, có tinh cảm (cách điều chỉnh nét giống như viết chữ Tàu, có thể điều chỉnh độ đậm nhạt, nét thanh, nét đậm, đạt sự dung dị trong đường nét (xem hình minh họa trang 62).

### 5.3.6. Đặc tính riêng của chất liệu màu bột

Bột màu không thể vẽ mỏng như thuốc nước hoặc đắp dày như vẽ sơn dầu, nhưng có thể sử dụng theo cách vẽ nhiều nước hoặc cần thiết thì vẽ màu khô đặc, tùy vào đặc điểm và cách biểu hiện của mỗi người. Bột màu cũng có mặt hạn chế của nó :



khi vẽ, màu còn ướt thì trông đậm và sâu, nhưng khi màu khô sẽ sáng và bạc hơn, nhất là hoà màu cùng với bột màu trắng thì khi khô màu sẽ bạc rất nhiều so với lúc ướt. Do vậy, người vẽ phải biết ước lượng trong khi pha màu để khi khô, toàn bộ mặt tranh sẽ được độ màu vừa ý. Trong khi pha màu cần cố gắng đạt độ chuẩn xác, tránh tình trạng phải sửa đi sửa lại nhiều lần như khi vẽ tranh bố cục. Với tranh bố cục, cần vẽ nhiều lớp màu, chuyển độ và sắc màu trong các mảng hình mới tạo được không gian và sự xao động của bút pháp. Còn màu trong trang trí cần chuẩn xác, sạch đẹp, đều mặt. Do bột màu được sử dụng để phục vụ cho nhiều công việc khác nhau nên người vẽ cần phải nắm vững tính chất, đặc điểm của màu để sử dụng trong mọi trường hợp có hiệu quả.

### ***Bài tập thực hành***

Thực hiện bài tập thực hành thành một tập khổ 30 x 40cm :

- Vẽ màu cơ bản
- Màu nhị hợp
- Màu bố túc
- Vẽ vòng màu quang phổ (hệ màu cầu vồng)

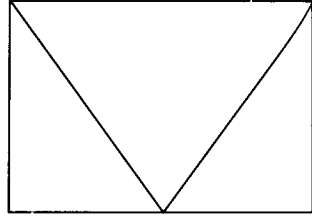
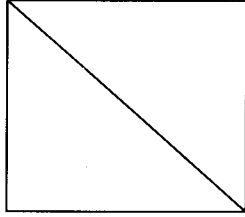
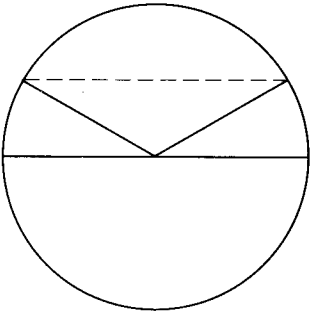
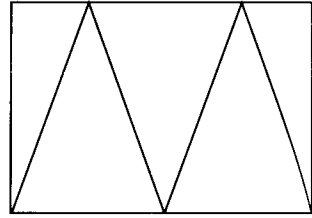
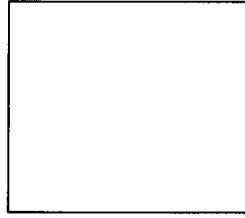
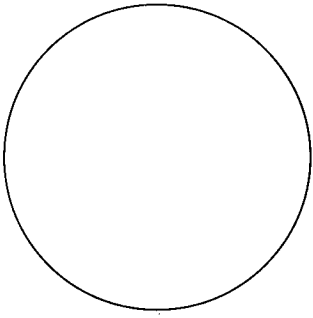
# TRANG TRÍ CÁC HÌNH CƠ BẢN

## I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA BÀI HỌC TRANG TRÍ CƠ BẢN

Những bài học về trang trí cơ bản có tác dụng giáo dục thị hiếu thẩm mỹ, giúp sinh viên làm quen các thể loại trang trí nằm trong một khuôn khổ nhất định (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và đường diềm) với những nguyên tắc chung. Biết áp dụng các nguyên tắc và biến đổi trên nền nguyên tắc chung đó một cách linh hoạt, có sự tìm tòi và sáng tạo nhất.

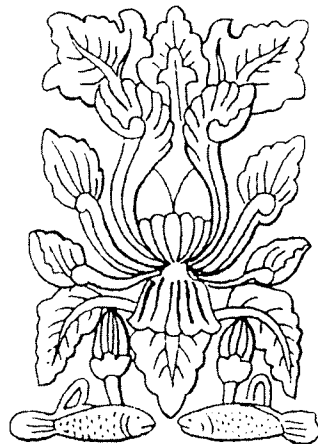
Nắm và hiểu được phương pháp sắp xếp, bố cục các họa tiết trang trí trong khuôn khổ các hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và đường diềm. Nắm vững và biết cách phân bố các mảng họa tiết lớn, nhỏ để tạo thành một tổng thể hai hoa, cân đối và đẹp mắt, bố cục có trọng tâm, phân bố màu hợp lý, biết tạo một gam màu chung một cách có chủ định. Thể hiện được kỹ năng trong cách trình bày một bài trang trí với hình thức sạch đẹp, khéo léo, chuẩn xác về hình và màu. Nắm bắt và biết vận dụng các họa tiết trang trí đẹp, phù hợp nội dung, sáng tạo được những mẫu họa tiết vừa mang tính dân tộc vừa mang tính hiện đại.

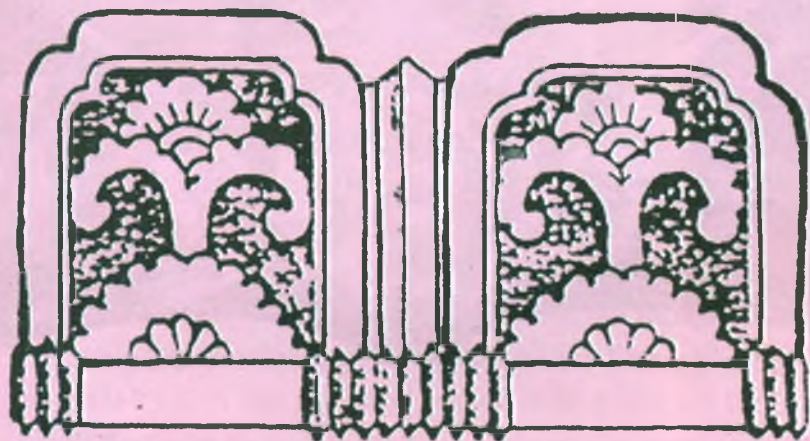
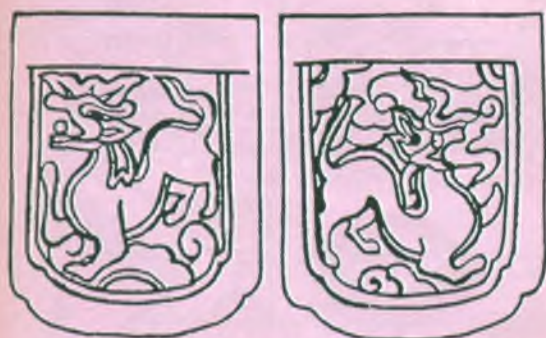
Trong thực tế, chúng ta gặp rất nhiều các thể loại trang trí, các hình trang trí đó được sắp xếp trong nhiều loại dạng hình khác nhau : vuông, tròn, dài, tam giác, ôvan, v.v... Nhưng xét cho cùng, tất cả các loại hình đó đều nằm trong 3 dạng hình cơ bản là hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật. Những hình khác chẳng qua chỉ là một biến thể của một trong ba hình trên, được cắt đi một hoặc hai phần (xem hình trang 60)



Ở chương trình phổ thông, ngay từ lớp 1 đã đưa vào dạy các hình cơ bản ở dạng thấp như tập cho các em xếp các hình để tạo nên sự vật cụ thể (ngôi nhà, núi, thuyền, v.v...) Khi giảng dạy, có thể gợi ý những hình cơ bản trong sự xếp đặt này để các em dễ hiểu và có ý thức ngay về các hình vuông, tròn và hình biến dạng.

Rất nhiều hình cơ bản và hình biến dạng được sắp đặt tạo nên một tổng thể thống nhất và hài hòa (xem cách trang trí trong các đình chùa Việt Nam và trần điện nhà thờ Xic-xtin trang 67, 68).





Trang trí trong các đình chùa Việt Nam được sắp xếp  
trong các hình cơ bản đã được biến hoá



*Trên trần điện nhà thờ Xích-xtín (từng vùng) : Rất nhiều hình cơ bản và hình biến dạng được sắp xếp tạo nên một tổng thể thống nhất và hài hoà*

Những hình trang trí được thể hiện trong các hình cơ bản :

- Chim cách điệu trong hình chữ nhật ;
- Hoa cách điệu trong hình vuông, phía là 1/2 hình tròn ;
- Cá cách điệu trong hình tròn ;
- Hoa sen có hình chữ nhật, hoa sen hình ôvan.

## II. ĐẶC TÍNH CỦA CÁC HÌNH TRANG TRÍ CƠ BẢN

Dựa vào tính chất chung của các hình cơ bản, ta thấy :

- Hình vuông : có 4 cạnh bằng nhau ;
- Hình chữ nhật : có 2 cạnh song song và bằng nhau từng đôi một ;
- Hình tròn : Tất cả các điểm trên hình tròn cách tâm bằng nhau (bán kính).

Trên cơ sở đó để chúng ta sắp xếp các họa tiết trang trí sao cho cân đối bốn xung quanh và tạo được tâm điểm của hình, từ đó dẫn đến các họa tiết phụ nhằm tôn họa tiết chính, phối hợp các họa tiết để tạo thành một tổng thể thống nhất, chặt chẽ, hợp lý và đẹp mắt.

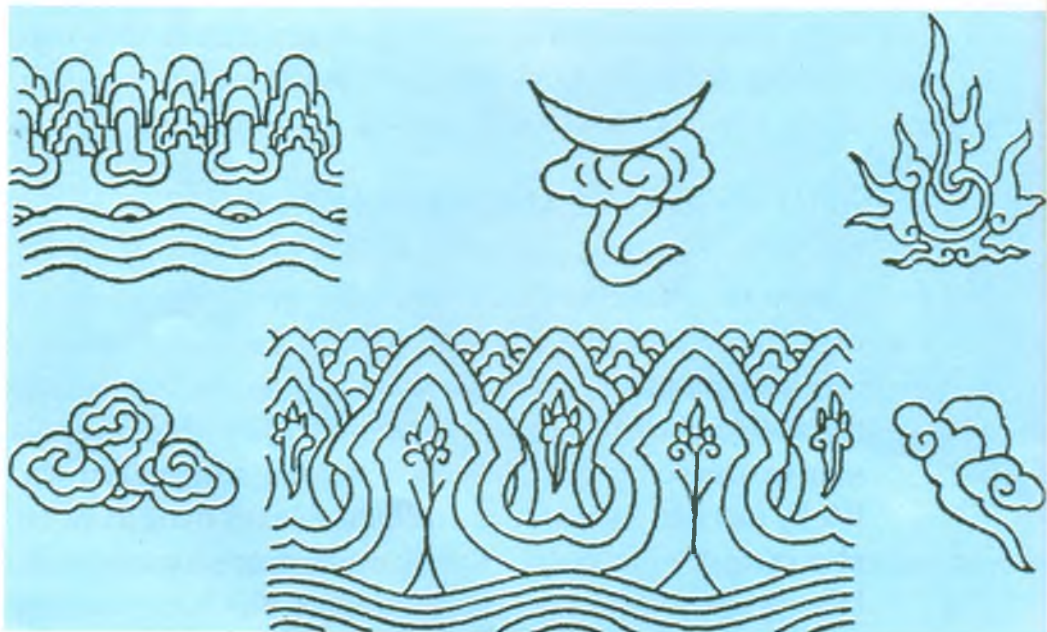
Vậy, trang trí hình cơ bản là phương pháp sắp xếp các hình mảng, đường nét và màu sắc để tạo dựng nên một hình trang trí thống nhất, hợp lý về mọi mặt : mảng nét và màu trong khuôn khổ một hình cố định (vuông, tròn, chữ nhật).

## III - CÁC NGUYÊN TẮC TRANG TRÍ CƠ BẢN

Bất kỳ một thể loại trang trí nào cũng phải dựa vào những nguyên tắc chung (hay gọi là luật trang trí) để vận dụng một cách có sáng tạo trong các điều kiện và các trường hợp sao cho đúng và phù hợp với nội dung chủ đề. Đã gọi là nghệ thuật, nhất là nghệ thuật trang trí đòi hỏi người vẽ phải có tính sáng tạo cao để sáng tác ra những hình tượng trang trí hấp dẫn. Bất kỳ một dân tộc nào cũng có những họa tiết trang trí và cái nhìn riêng để trang hoàng và tô điểm cho cuộc sống của mình. Đối với người châu Á nói chung và người Việt Nam nói riêng

ý thức trang trí trong cuộc sống rất cao. Người Việt Nam nhìn sự vật thiên về mặt tổng hợp, khái quát. Xem những bức tranh cổ hoặc những công trình kiến trúc, văn hoá từ những thế kỷ trước đều toát lên tính ước lệ rất rõ nét, từ con người đến cây cối, nhà cửa, động vật, hoa lá, mây, nước, lửa (xem các hình minh họa trên)...

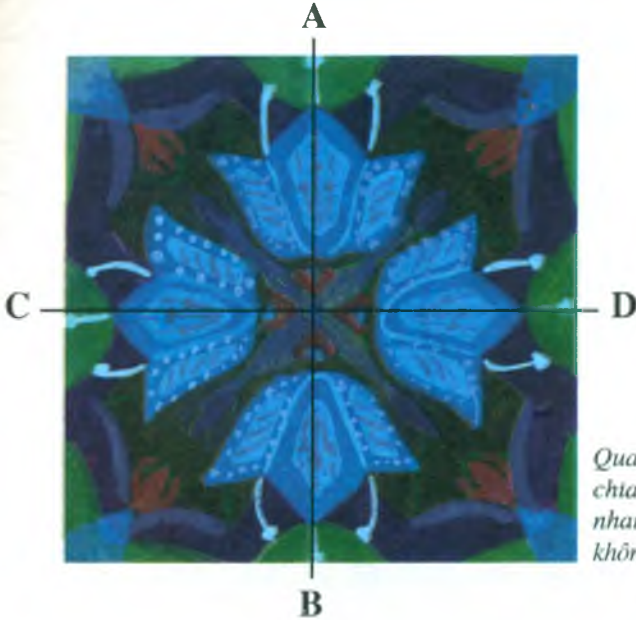
Tuy nhiên, tất cả mọi công trình và tác phẩm trang trí của các dân tộc đều có các nguyên tắc chung của luật trang trí. Có bốn nguyên tắc phổ biến mà chúng ta cần nắm bắt.



## 1. Nguyên tắc cân đối và đăng đối

### 1. Cân đối

Cân đối là tạo sự cân bằng trong một hình. Các họa tiết được lặp lại một cách đều đặn, chính xác qua trục đối xứng, tạo sự cân bằng và chính xác.



*Qua một trục giữa, hai bên chia đều các họa tiết giống nhau để tạo sự cân bằng không bị xô lệch hoặc méo mó.*

Cân đối có hai loại : cân đối tuyệt đối và cân đối tương đối. Xem hình trang 86, ta nhận thấy : Hình tròn có sự cân đối trong toàn bộ cân bằng về góc nhìn. Nếu ta chia đôi hình qua trục AB sẽ được hai nửa cân đối tương đối. Nếu chia thêm qua trục CD, sự tương đối càng ít hơn nữa. Nhưng nhìn tổng thể vẫn giữ được sự cân đối chung vừa mắt.

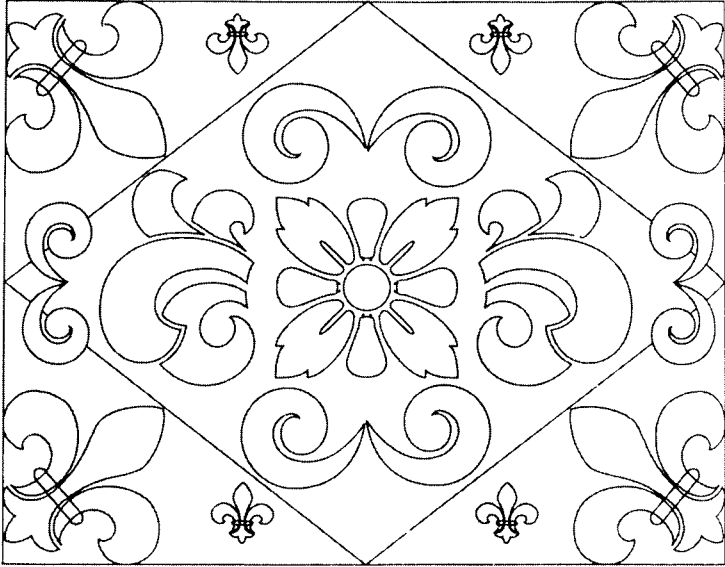
Ở hình vuông trên : Nếu chia trục AB, 2 hình vẫn giống nhau và khi cắt trục CD được 4 hình giống nhau. Đó là sự cân đối tuyệt đối. Thường được dùng trong hình trang trí cơ bản tuyệt đối trên nguyên tắc chung. Còn khi đã được sử dụng một cách có sáng tạo, áp dụng luật cân đối trong các mảng hình, nét và màu để tạo sự cân bằng, không nhất thiết phải cân đối theo 2 trục AB và CD. Có thể chỉ cân bằng hoặc tạo cảm giác cân bằng như hình bên.



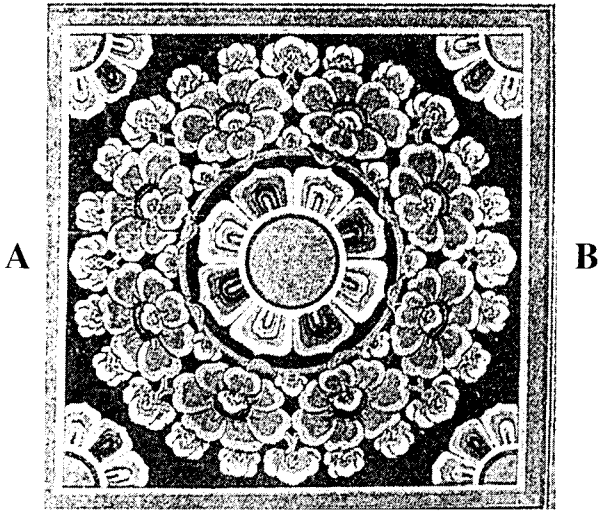
**1.2. Đẳng đối (đối xứng)**

Chính là sự cân bằng qua trục ngang hoặc trục dọc. Hoa tiết hai bên hoặc bên trên và bên dưới giống nhau về hình và họa tiết.

Cân đối và đẳng đối nói chung giống nhau về cách phân chia hoa tiết. Tuy nhiên, đẳng đối nhất thiết phải có sự cân đối thì còn sự cân đối không nhất thiết phải cần đẳng đối.



C



D



## 2. Nguyên tắc nhắc lại

Là các họa tiết được nhắc đi nhắc lại trong một hình trang trí, có thể là một hình hoặc một nhóm hình. Nhắc lại cùng chiều hoặc đối chiều.

Nguyên tắc nhắc lại này tạo sự vững chãi của một hình trang trí qua trục dọc hoặc trục ngang, tạo được cảm giác về sự hoàn thiện của hình, thể hiện sự chặt chẽ và hoàn chỉnh của một bố cục trong một hình trang trí.



### 3. Nguyên tắc xen kẽ

Dùng một họa tiết này xếp xen kẽ với một hoặc một nhóm họa tiết khác để bố cục thêm phong phú và sinh động. Nếu chỉ dùng một họa tiết sẽ gây cảm giác đơn điệu, nhàm chán. Xen kẽ họa tiết phụ bên cạnh họa tiết chính để tạo sự nhịp nhàng, cân đối và hấp dẫn, là hình thức nhằm tôn họa tiết chính lên, gây cảm giác cân bằng và hoàn chỉnh cho một tổng thể thống nhất.

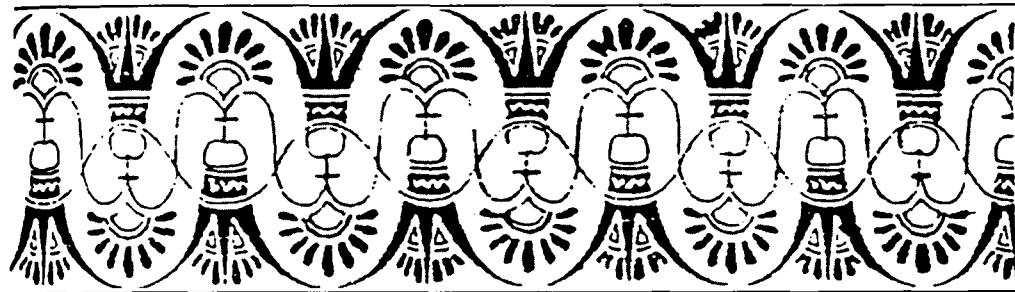


### 4. Nguyên tắc phá thể

Là phương pháp nhằm giảm bớt đi những mảng hình đậm nhạt có xu hướng lấn át bố cục chung. Ví dụ : Khi có quá nhiều đường thẳng, nhất thiết phải đưa vào những đường cong. Bên những mảng hình lớn phải có những mảng nhỏ. Bên cái đậm phải có cái nhạt, bên cái cứng phải có cái mềm, bên cái tươi phải có êm dịu, v.v... Nguyên tắc phá thể là những thay đổi đột ngột nhưng vẫn gây được cảm giác hài hòa và mềm mại. Nguyên tắc phá thể biểu hiện :

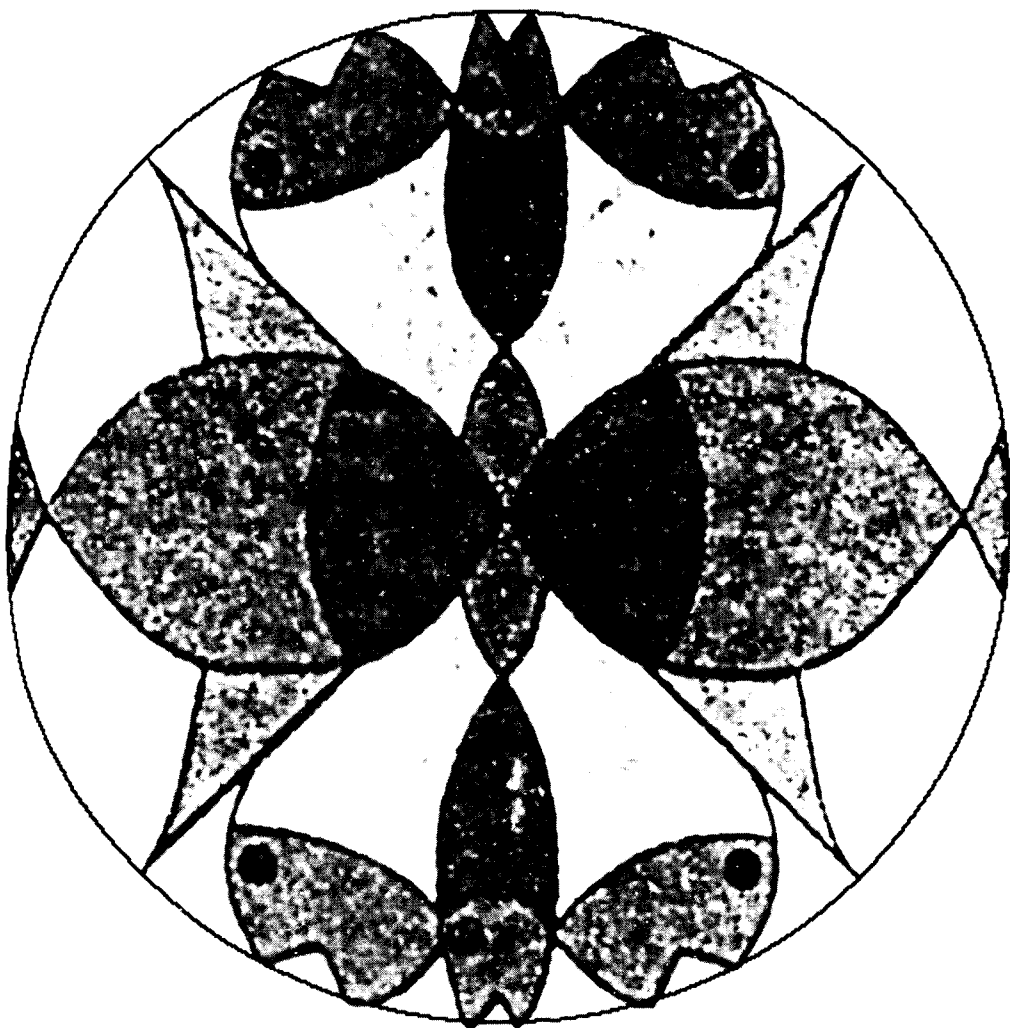
#### 4.1. Phá thể về đường nét

Bên cạnh đường thẳng có những đường cong hoặc những đường xiên chéo làm cân bằng bố cục



#### 4.2. *Phá thế vẽ hình mảng*

Bên cạnh những hình lớn đều có những hình nhỏ làm cho bố cục thêm sinh động. Hình tròn có những hình bầu dục hoặc vuông phối hợp.

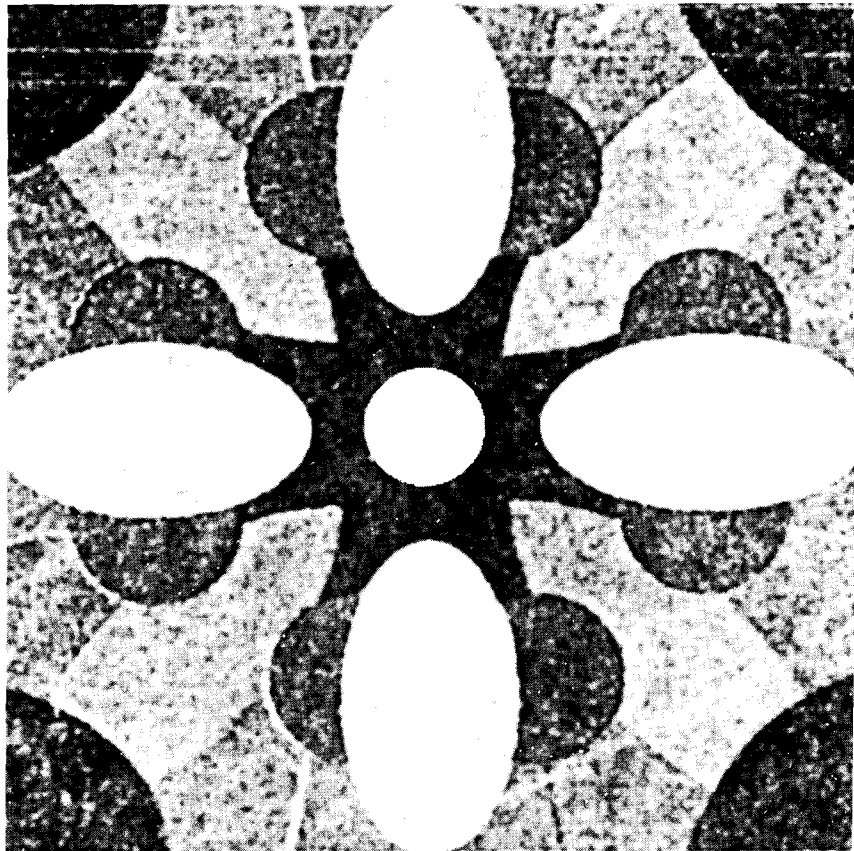


### 4.3. *Phá thế về độ đậm nhạt*

Bên cạnh những màu giống nhau có những màu thật đậm hoặc thật sáng để nhấn mạnh trọng tâm hoặc gây sự chú ý về độ màu.

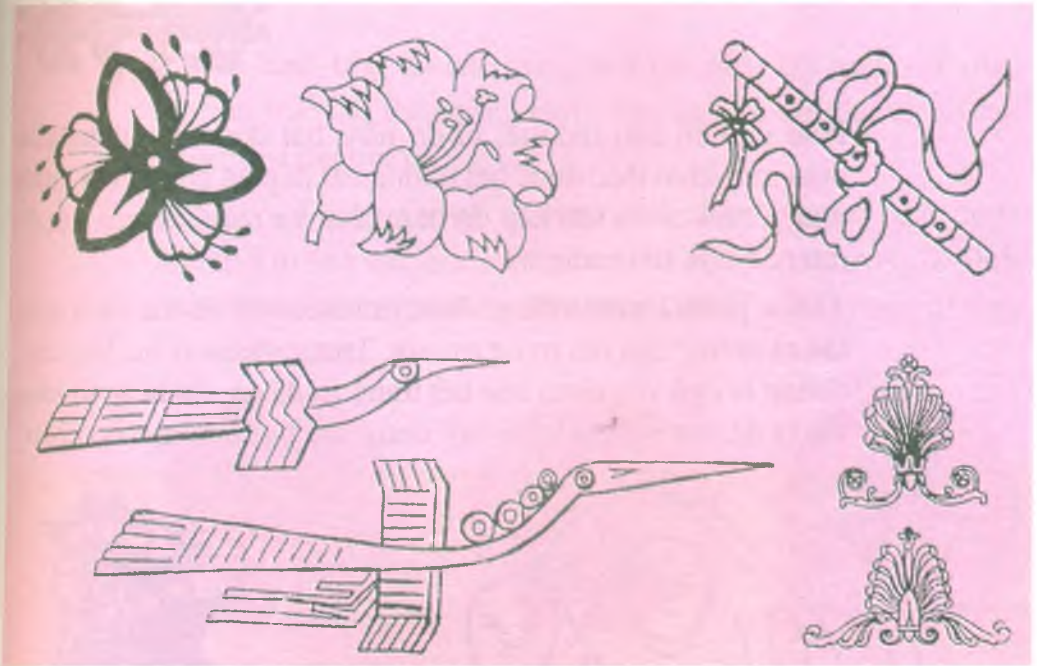
Khi làm trang trí cần nắm vững 4 nguyên tắc trang trí trên để vận dụng một cách có sáng tạo. Tuy nhiên không nên vận dụng cứng nhắc tất cả 4 nguyên tắc trên mà phải áp dụng linh hoạt, sáng tạo.

Điểm chủ yếu duy nhất là sáng tác được một mẫu trang trí đẹp mắt về hình thức, về giá trị nội dung, về cách cấu trúc của các mảng hình và phân bố màu sắc để tạo nên một tổng thể hài hoà, hợp lý nhất qua cách biểu hiện của người vẽ.



## IV - PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH LÀM MỘT BÀI TRANG TRÍ

Muốn tiến hành làm một bài trang trí cơ bản, trước tiên chung ta phải tìm hiểu và nhận biết về các loại họa tiết trang trí, vì các họa tiết đồ trang trí là cơ sở tạo nên các hình trang trí đó. (Xem hình dưới)



*Một số họa tiết trang trí*

Tất cả những hình trang trí đều dựa vào những cái có thực trong cuộc sống, được con người chọn lọc, tưởng tượng và diễn tả với những nét đẹp điển hình nhất. Nói đến trang trí, người ta thường nghĩ ngay đến các họa tiết hoa văn. Có thể chia ra làm 3 loại hình hoa văn cơ bản :

- Hoa văn hoa lá cách điệu ;
- Hoa văn hình người hoặc vật cách điệu ;



Phải nghiên cứu thực tế, từ đó nắm bắt được đặc điểm của mẫu mới khai thác được hết những cái đẹp về đường nét, hình mảng, làm cơ sở sắp xếp độ đậm nhạt và màu sắc của vật để tạo nên họa tiết trang trí.

Ở học phần 2, sinh viên sẽ được tìm hiểu sâu và học cách sáng tạo ra những họa tiết trang trí mới. Trong phạm vi bài học này, chúng ta chủ yếu chọn họa tiết trang trí đã có sẵn hoặc tự sáng tác ra để sắp xếp và trình bày trong các hình trang trí cơ bản.



**Muốn vẽ được một bài trang trí cơ bản phải qua 3 bước tiến hành như sau :**

### **1. Phác thảo**

Phác thảo là vận dụng tổng hợp các nguyên tắc trang trí cơ bản dựa vào đặc điểm của từng thể loại để sắp xếp họa tiết sao cho phù hợp.

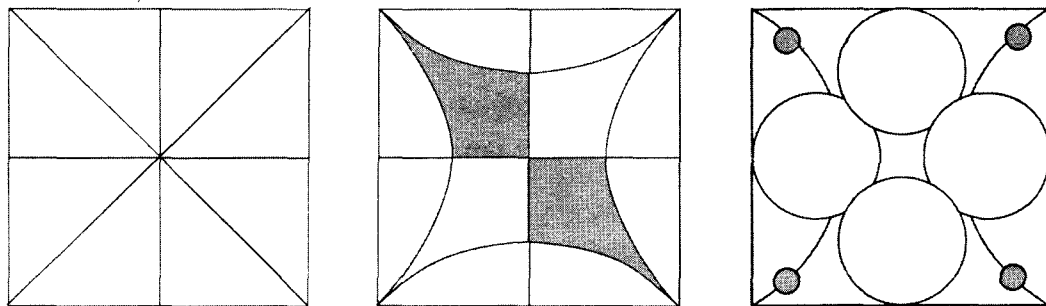
Ví dụ :

- Với hình tròn thì các mảng họa tiết phải tập trung và xoay quanh trục (xu thế hướng tâm). Nếu làm sai sẽ phá vỡ bố cục tròn, họa tiết rời rạc.
- Đối với hình vuông và hình chữ nhật, bố cục phải được khép kín tạo các góc chặt chẽ và hợp lý, nếu trong 2 hình này toàn sử dụng những khối hình trong sẽ làm mất đi tính chất của hình.



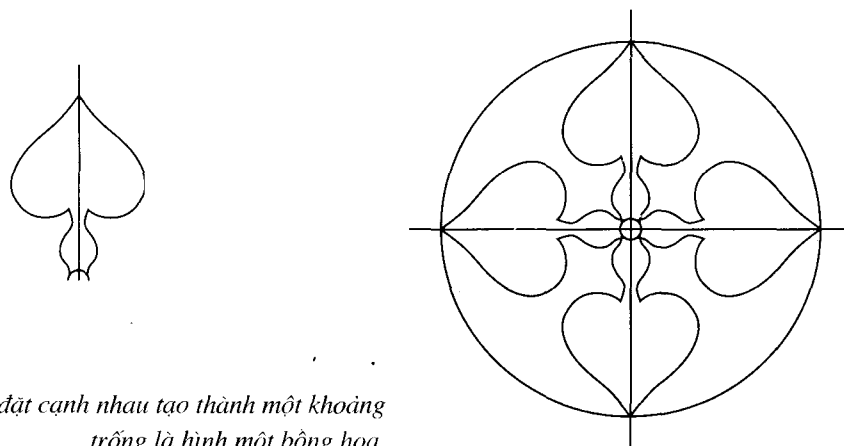


Khi tìm phác thảo phải chú ý đến các khoảng trống do các hình đứng cạnh nhau tạo nên. Các khoảng trống chiếm vị trí rất quan trọng trong toàn bộ bố cục chung vì nó tạo nên nhịp cho toàn bộ các mảng hình và các họa tiết thành một thể thống nhất. Nên chia hình trang trí thành những mảng đều nhau qua các trục ngang, dọc, chéo góc, v.v...



Vận dụng các nguyên tắc trang trí một cách linh hoạt để bố cục các mảng hình hợp lý, tạo được mảng chính, mảng phụ và có trọng tâm.

Trên cơ sở các mảng hình, ta đưa họa tiết hoa văn đối xứng qua trục ngang, trục dọc, chéo góc hoặc xoay tròn để tìm kiếm một hình đẹp và hợp lý nhất. Khi ghép hai hoặc bốn mảng hình sẽ tạo thành khoảng trống. Khoảng trống đó có thể gọi thành hình bông hoa cách điệu hoặc một con vật cách điệu. Phải triệt để khai thác để tạo thành một họa tiết mới minh họa cho điểm nhấn của hình trang trí đó.



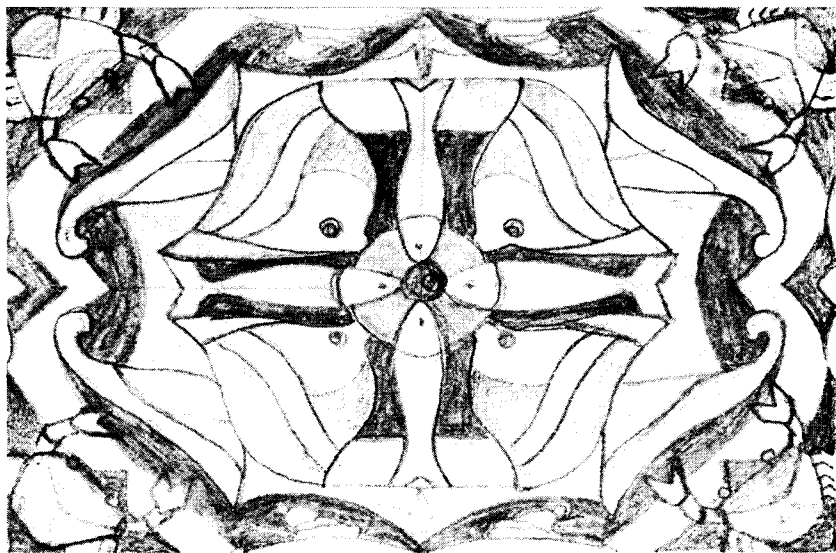
*Hình 4 cánh bèo đặt cạnh nhau tạo thành một khoảng trống là hình một bông hoa.*

*Các bước phác thảo* là giai đoạn tìm phác thảo đen trắng, bằng bút chì hoặc bột màu. Khi tìm phác thảo bằng các hoa tiết và các mảng, cần phân bố đậm nhạt, nên vẽ nhiều phác thảo khác nhau trên cùng một ý. Ví như lấy hoa tiết cá hoặc chim thì phải sắp xếp theo nhiều ý đồ to nhỏ khác nhau, chọn cách sắp đặt hoa tiết chính và phụ sao cho phù hợp. Các độ đậm nhạt đen trắng sẽ tương ứng với các màu để vẽ : nếu sử dụng 4 hoặc 5 độ đậm nhạt khác nhau thì khi vẽ phải dùng 4 hoặc 5 màu để thể hiện bài. Cần chú ý là dù ở giai đoạn phác thảo nhưng người vẽ phải có chủ định rõ ràng về nội dung. Làm nhiều phác thảo nhỏ với những ý đồ khác nhau về cách sắp đặt sẽ có điều kiện rút kinh nghiệm từ cái này sang cái khác để cuối cùng có một phác thảo với kết quả tốt nhất. Khi phác thảo nhỏ đen trắng đã được chọn, phải dựa vào sự phân bố của các mảng đậm nhạt để làm phác thảo màu, phác thảo màu phải trung thành với độ đậm nhạt chung của mẫu phác thảo đen trắng, nếu không màu sẽ bị sai lệch trọng tâm, thiếu tính chủ đạo trong toàn bộ bố cục.

## **2. Phóng to và tìm hình kỹ**

Giai đoạn phóng to phác thảo lên bằng tỉ lệ thật là giai đoạn hai của bước phác thảo. Đây là giai đoạn rất quan trọng, cần cụ thể hoá các mảng hình. Những hoa tiết trang trí khi ở trong chu vi nhỏ có thể đẹp nhưng khi phóng to ra thì những nhược điểm và các mặt hạn chế sẽ hiện lên rất rõ. Giai đoạn này cần đến sự sáng tạo và vận dụng kiến thức hiểu biết để tạo nên những hình trang trí đẹp.

Hình trang trí bên cho thấy 4 cánh bèo tạo thành một bông hoa, ở các khoảng trống trong bố cục nhỏ thì vừa độ, nhưng khi phóng to ra sẽ trở nên mỏng. Khoảng trống quá lớn làm mất đi sự chặt chẽ về bố cục. Trên cơ sở đó, ta làm cho những mảng lá lớn hơn với những nét mập hơn, hoa cũng được cách điệu một cách cụ thể và có chủ ý. Ba khoảng trống sẽ được đưa những hình kỷ hà vào khiến cho bố cục chung trở nên chặt chẽ và hoàn thiện.



Ở giai đoạn phóng to và tìm hình kỹ rất cần sự hiểu biết về cách sắp xếp các mảng hình, sự phân bố các mảng to, nhỏ, đậm nhạt. Muốn vậy, người vẽ phải có ý thức tư duy sáng tạo cao, phải biết tìm tòi và dám làm. Không nên chỉ hạn chế trong 1 hoặc hai hình mà phải biết mở rộng, khai thác những hình thể đó, bắt buộc chúng phải đạt đến cái chuẩn cao nhất mà khả năng mình có thể làm được.

Bước phóng hình cần làm kỹ và rõ ràng cả các chi tiết đến khi thể hiện mới có cơ sở và không bị lúng túng.

### **3. Thể hiện**

Trước khi thể hiện một bài trang trí, việc đầu tiên phải làm là căng giấy trên bảng (đã được trình bày ở chương 2) để có được một mặt phẳng giấy căng đều không bị nhăn, bị rách. Dựa vào phác thảo màu đã được lựa chọn, ta chọn màu chủ đạo hoặc màu sẫm có vị trí tương đối lớn để quét nền trên mặt giấy. Khi nền đã khô hẳn, dùng bản hình đã được vẽ kỹ can lên mặt giấy đó.

Màu sắc trong trang trí là yếu tố rất quan trọng. Nhiệm vụ của màu vẽ là nâng cao và hoàn thiện một hình trang trí. Sự kết hợp khéo léo giữa các màu sẽ góp phần làm điều hoà, cân đối, thăng bằng trong bố cục và nêu bật ý đồ của người vẽ.

Trong trang trí phải có hình trọng tâm và hình thứ yếu (còn được gọi là mảng chính và mảng phụ). Mảng chính thường to và rõ, màu tươi và sáng hơn những vị trí khác nhưng phải được điều phối một lượng nhất định ra vị trí những mảng phụ để màu không bị đơn điệu. Phải biết điều chỉnh độ đậm nhạt, màu nóng lạnh để gây hiệu quả cho bài vẽ.

Vẽ trang trí giống như vẽ tranh tĩnh vật, tranh phong cảnh, tranh chân dung là phải giải quyết được độ đậm nhạt về ánh sáng và không gian. Nhưng vẽ trang trí phải có tính ước lệ, cách điệu hoá cao, màu sử dụng là những mảng bệt đặt cạnh nhau để tạo nên ánh sáng. Khi thể hiện các thể loại tranh khác gọi là vẽ màu, nhưng khi vẽ trang trí có thể gọi là tô màu vì vẽ trang trí cần sự cẩn thận, gọn gàng, sạch sẽ với những mảng màu sạch, mịn. Bởi vậy, trước khi thể hiện một bài trang trí cần chuẩn bị :

- Có bao nhiêu màu chủ đạo trong một phác thảo trang trí cần được thể hiện thì phải nghiền bằng ấy màu thật kỹ và nhuyễn, dùng đủ trong suốt quá trình làm bài, tránh pha đi pha lại nhiều lần, màu sẽ không giống nhau và hiệu quả bài sẽ kém.

- Phần nền phải được quét màu thật phẳng và mịn với độ dính của keo vừa đủ trước khi can hình.

Tô màu trong trang trí phải đều, mượt, trong trẻo. Do vậy, khi vẽ cần lưu ý :

- Khi bôi mảng lớn dùng bút to và dẹt.

- Dùng loại giấy vẽ có khả năng hút nước tương đối tốt như giấy in báo hoặc crô-ki mỏng.

- Không nên tô đi tô lại nhiều lần, màu sẽ mất đi sự trong trẻo.

- *Trong toàn bộ bài trang trí, ta vẽ từng màu một. Sau đó mới chuyển sang màu khác để màu khỏi bị dây bẩn hoặc lan sang nhau. Tránh vẽ ngay bên cạnh những màu vẫn đang ướt, phải để màu se mặt hoặc khô hẳn mới đặt màu khác bên cạnh chúng.*

- Khi vẽ xong toàn bộ các mảng màu, dùng bút nhỏ đi nét

hoặc chi tiết và điều chỉnh những chỗ chưa ke gọn.

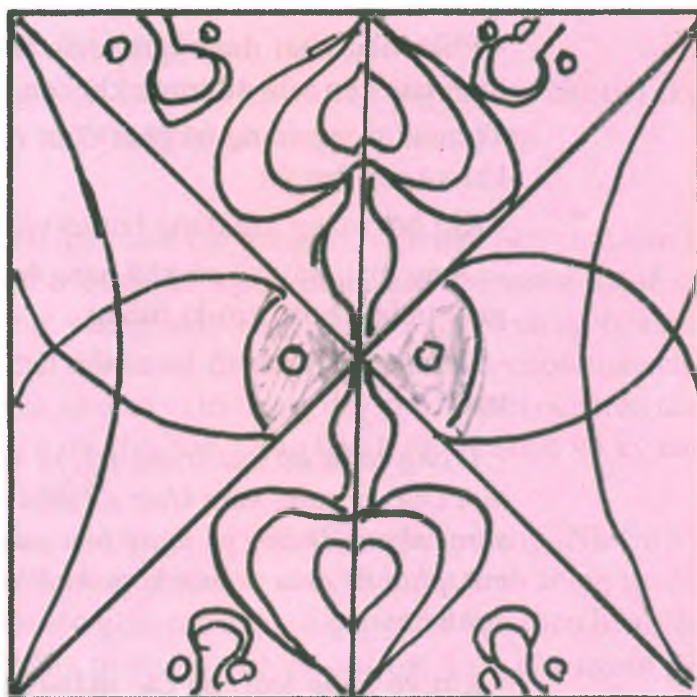
- Bài vẽ hoàn thành để khô hẳn, sau đó dùng thước kẻ và êke cắt rời ra khỏi bảng và dán lên mặt tờ giấy trắng cho ngay ngắn.

- Bài vẽ được trang trọng đặt trên mặt giấy, ta còn gọi là bo bài. Việc bo bài sẽ tôn giá trị của bài vẽ và có hiệu quả rõ rệt về chất lượng.

## V - HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRANG TRÍ

### 1. Trang trí hình vuông, hình chữ nhật

Với hình vuông, hình chữ nhật, cách tìm hình và thể hiện tương tự giống nhau : từ hình chữ nhật thu hẹp chiều ngang sẽ được hình vuông, hoặc từ hình vuông kéo dài chiều ngang được hình chữ nhật. Cần chú ý rằng nếu một hình có 4 góc, cần tạo họa tiết khép kín góc sao cho chặt chẽ và hợp lý, tránh

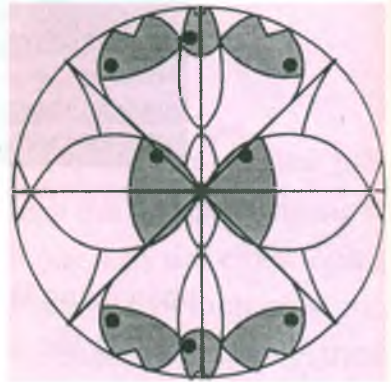


Có thể hình vuông cân bằng 4 góc hoặc cân bằng 2 nửa hình, ngoài ra còn nhiều loại hình vuông và chữ nhật là một tổng thể bố cục, tạo sự cân bằng cảm giác các mảng hình và độ đậm nhạt.

Muốn thực hiện một bài trang trí hình vuông (hình chữ nhật) cũng phải thực hiện theo 3 bước tiến hành của hình trang trí cơ bản.



*Cân bằng tương đối*



*Cân bằng tuyệt đối*

**Bài tập :** Vẽ một hình vuông kích thước 25 x 25cm (hình chữ nhật khuôn khổ 20 x 30cm), sử dụng các họa tiết trang trí cách điệu.



## TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Khoá học: .....



*Cách trình bày một bài trang trí hình chữ nhật*

## 2. Trang trí hình tròn

### 2.1. Tìm bố cục

Trước hết cần phác thảo một hình tròn. Hình tròn này do sắp đặt bằng các mảng hình lớn, bé và khoảng cách giữa các mảng đó. Khi phác thảo hình tròn, cần chú ý trục của hình tròn để có một bố cục cân đối, thuận tiện cho việc điều chỉnh các hình hoa tiết trang trí phù hợp với các mảng to nhỏ khác nhau xen lẫn, tạo nên sự đa dạng, phong phú, vui mắt trong một hình. Tránh sự đơn điệu, nhàm chán do các hoa tiết giống nhau lặp đi lặp lại. Chẳng hạn, nếu chạy xung quanh vòng tròn là những vòng tròn nhỏ sẽ có cảm giác đơn điệu, nhưng nếu cho những đường cong và những chấm nhỏ sẽ làm thay đổi sắc thái, hình tròn sẽ trở nên sinh động và gắn kết với nhau hơn. Tuy vậy, tất cả đều phải thống nhất một phong cách biểu hiện. Thí dụ, lấy họa tiết cá làm hình trang trí chủ đạo thì hình cá được thể hiện bằng những đường cong khỏe và chắc chắn còn những mảng phụ có các hình thể mềm mại. Sử dụng hình trang trí mà chỗ này nhiều mảng quá, chỗ kia nhiều nét quá thì sẽ gây cảm giác không phù hợp (H4)

### 2.2. Tìm họa tiết trang trí

Bố cục hình tròn phải tạo được các họa tiết có xu thế hướng tâm để tạo cảm giác chặt chẽ về bố cục và tôn trọng tính chất của hình. Họa tiết được xây dựng trên đường trục ngang hoặc trục đứng phát triển thành hai hệ thống hình cân đối bổ sung, chi tiết trọng tâm nằm trong hình tròn được tạo bằng các đường cong đối xứng trên hai đường trục.

Căn cứ vào các mảng hình đã được sắp xếp, tìm họa tiết cho thích hợp. Họa tiết chính có thể là người, hoa lá, động vật... cách điệu. Chú ý họa tiết nên đồng nhất và bổ sung cho nhau để tạo được ý đồ hợp lý nhằm đạt được sự hài hòa chung. Sau khi tìm được các họa tiết chính đi sâu về kỹ và điều chỉnh hình cho đẹp. Trên một phác thảo có thể nhiều ý đồ thể hiện để chọn ra một cách ưng ý nhất. So sánh cân đối các mảng



và các họa tiết cho phù hợp và ăn nhập với nhau trong một tổng thể chung.

Tim bố cục chung và các họa tiết trang trí là giai đoạn rất quan trọng, nó đánh giá sự thành công của bài vẽ. Trong khi tim bố cục có thể sử dụng các mảng đậm nhạt, sáng tối đặt cạnh nhau cho thích hợp. Dựa vào các sắc độ đậm nhạt từ sáng nhất đến đậm nhất để tạo trọng tâm, các mảng đậm nhạt ở trọng tâm cũng cần được chuyển dịch ra xung quanh để tạo sự thuận mắt và hài hòa chung. Có sự dẫn dắt từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong và hoà quyện trong một hình cố định.



*Trang trí hình tròn bằng nét*



*Trang trí hình tròn bằng màu*

Hình tròn được tạo bởi 3 con châu chấu cuốn vào nhau, giống như hình cánh quạt hướng vào tâm điểm, 3 bông hoa quay quanh cũng góp phần tạo cảm giác xoay tròn của hình. Cách xử lý 3 hình với 3 điểm nhưng không xoá mất cảm giác về một hình tròn.



*Trang trí hình tròn - Hệ nóng*

**Bài tập :** Dùng họa tiết trang trí hoa lá, chim muông hoặc động vật để thể hiện một bài trang trí hình tròn.

## Cách thể hiện bài trang trí một hình tròn

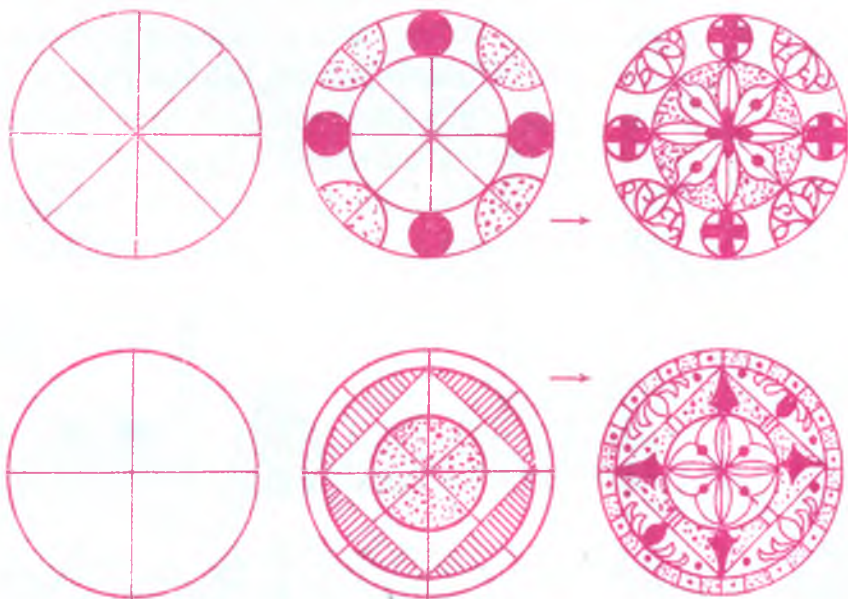
### 1. Tìm phác thảo màu

Trên cơ sở phác thảo đậm nhạt, đen trắng và bản hình, tìm màu cho phù hợp với độ đậm nhạt và tương quan chung. Những diện sáng tìm màu tươi và rực hơn là những mảng sẫm hoặc trung gian. Điều phối đậm nhạt của màu giống như sắc độ của các mảng đen trắng. Không nên sử dụng toàn màu quá mạnh hoặc quá đối chọi nhau về sáng tối, nóng lạnh hoặc toàn những màu mờ nhạt giống nhau mà phải biết điều hòa cân đối để làm rõ trọng tâm cũng như toàn bộ gam màu hợp lý và đẹp mắt.

### 2. Thể hiện bài

Trên cơ sở bài mẫu phác thảo, màu cần được nghiên thật kỹ và đủ để vẽ từ đầu đến kết thúc mà không bị thiếu, nhất là nền cần được bôi phẳng, mịn và đủ độ dính của keo để khi thể hiện vẽ các màu khác nhau không bị tróc hoặc khó vẽ. Trong phác thảo có bao nhiêu màu chủ đạo thì nghiên kỹ các màu đó để thể hiện. Khi vẽ, bôi lần lượt từng màu, cuối cùng điều chỉnh cho hợp lý.

*Bài thể hiện* Khuôn khổ đường kính 25cm.

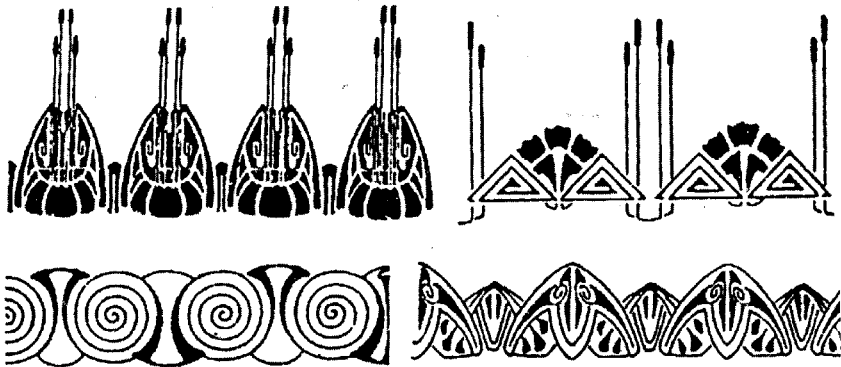


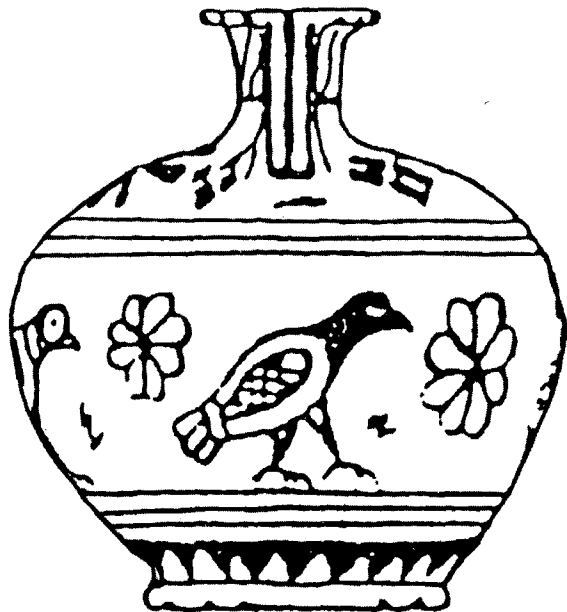
*Phương pháp trang trí hình tròn của học sinh THCS (tham khảo)*

### 3. Trang trí đường diềm

Đường diềm nằm trong trang trí cơ bản cùng các hình vuông, tròn và chữ nhật, song cách trình bày và thể hiện một đường diềm có phần khác ở một số điểm. Trong chương trình học phổ thông cũng như chương trình trung cấp, cao đẳng, đại học đều không thể thiếu bài tập này vì nó phục vụ và áp dụng trực tiếp vào các bài học.

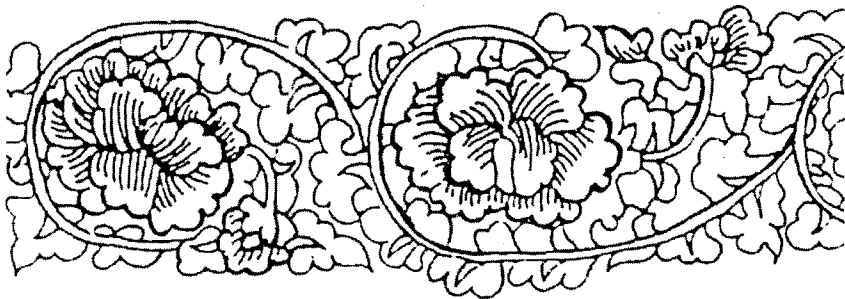
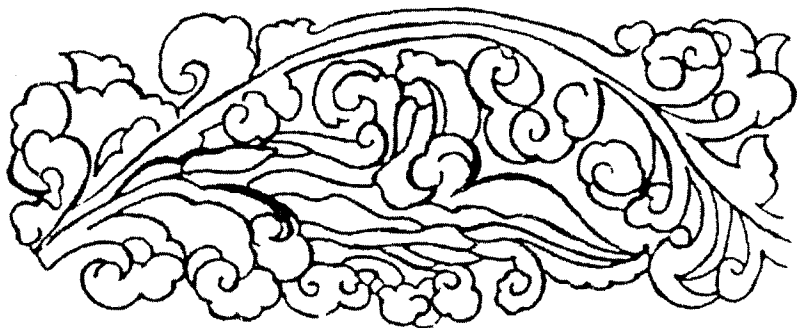
Trước hết, cần hiểu và nắm vững khái niệm về đường diềm. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta sử dụng từ bát, đĩa, ấm chén, ô, dù, khăn, thảm, khay, lọ, đến váy, áo... tất cả đều được sử dụng họa tiết trang trí chạy xung quanh để tô điểm cho vật dụng đó thêm đẹp và có ý nghĩa. Nhìn xa hơn, ta thấy ở cả những ngôi mộ, cổng đình làng, đền, miếu, chùa chiền, lăng tẩm, đế tượng Phật... đều có những hàng trang trí đẹp mắt và hấp dẫn. Thế loại trang trí đó được gọi là trang trí đường diềm. Đường diềm được sử dụng rộng rãi như vậy nên có rất nhiều thể loại, nhiều hình thức thể hiện, tùy thuộc vào đối tượng mà nó phục vụ. Thí dụ, trang trí đường diềm của kiến trúc nhà hát hoặc câu lạc bộ thì hình phải trang nhã, đẹp mắt và lịch sự. Ngược lại, trang trí cho nhà trẻ và lớp học mẫu giáo thì cần trong sáng, tươi trẻ, màu sắc phải sặc sỡ, tươi vui. Đường diềm là một loại hình trang trí sử dụng một hoặc hai nhóm họa tiết kéo dài liên tục ra hai bên và được ấn định giới hạn ở chiều cao bằng hai nếp trên và dưới cũng kéo dài liên tục như phần họa tiết chính. Nếp có thể chỉ là những dải băng dài, hoặc là những dải trang trí hoa văn đơn giản và nhỏ để tôn vinh họa tiết chính cho nổi bật hơn.





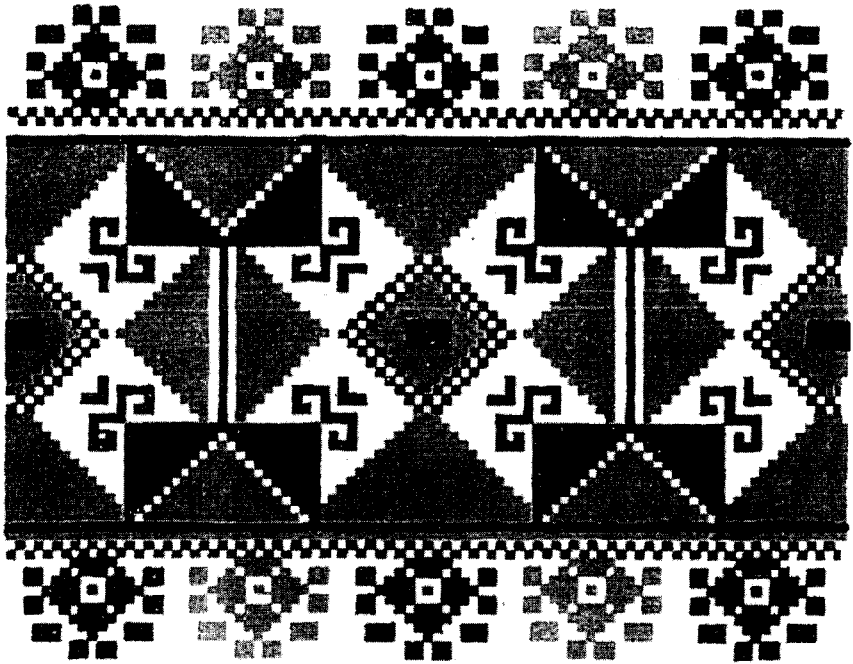
*Đường diềm trên lọ, thạp bằng gốm, sứ*

Đường diềm chạy quanh cổ và thân lọ tạo cho lọ thêm đẹp về dáng, hình và giá trị về mặt nghệ thuật. Tất cả những họa tiết trang trí đó không làm át đi thể dáng chung của lọ mà ngược lại, nó làm cho dáng lọ thêm khỏe, đẹp và tạo cảm giác bề thế hơn.



*Nếp hoa văn*

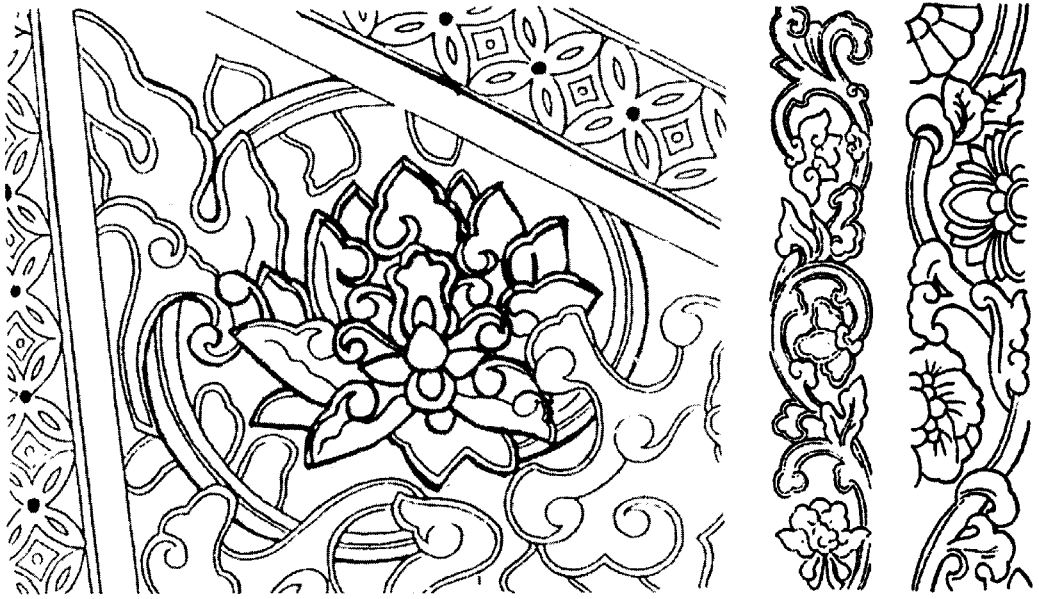
Trang trí đường diềm trong tấm thảm làm nổi rõ phần hoa tiết chính gây cảm giác thoáng và rộng. Đường diềm đã làm rõ trọng tâm và tăng thêm giá trị hoa văn trang trí bên trong, nếu cắt bỏ 2 đường diềm đó đi thì phần hoa tiết chính sẽ bị hẫng, rộng, trống trải và mờ nhạt. Nhìn toàn bộ, cả họa tiết lẫn đường diềm bao quanh tạo thành một tổng thể thống nhất không thể tách rời.



*Đường diềm sử dụng các họa tiết đối xứng  
(Thổ cẩm dân tộc Dao)*

Đường diềm có thể có kích thước to nhỏ khác nhau tùy theo vị trí và hình thức sử dụng. Ví như sử dụng trong kiến trúc để trang trí cho những toà nhà, cung điện, bảo tàng... Trang trí những điểm công cộng như khu di tích lịch sử, quảng trường, khu vui chơi.... kích thước của đường diềm có khi lên đến mấy mét. Nhưng nếu đường diềm viền cốc, chén, khăn mùi xoa, bưu thiếp... thì kích thước lại rất nhỏ, không tới 1cm. Dù trang trí đường diềm ở vào vị trí và góc độ nào cũng cần tìm kích cỡ

cho phù hợp với hình thức thể hiện cao nhất có thể được vì đường diềm chính là một phần không thể thiếu của vật thể và không gian đó. Đường diềm có thể chạy theo đường ngang, đường thẳng, đường tròn hoặc đường cong.

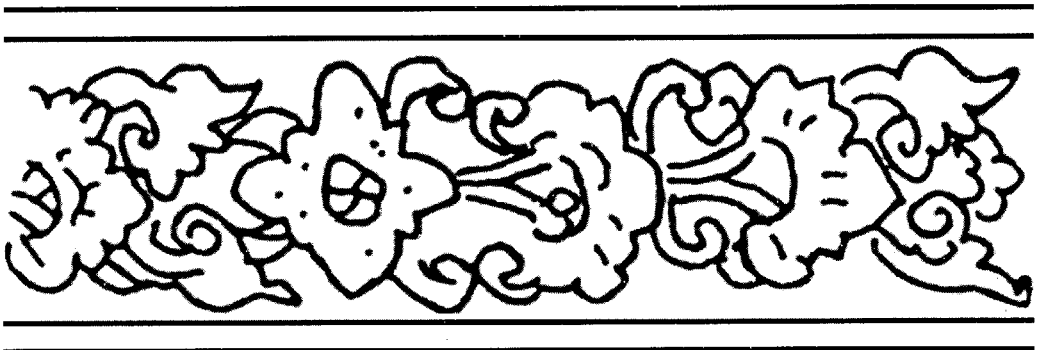


*Đường diềm trên bia đá*

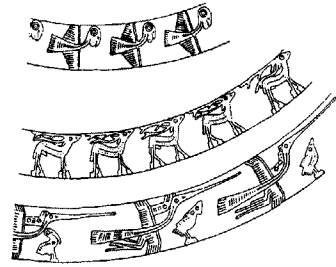
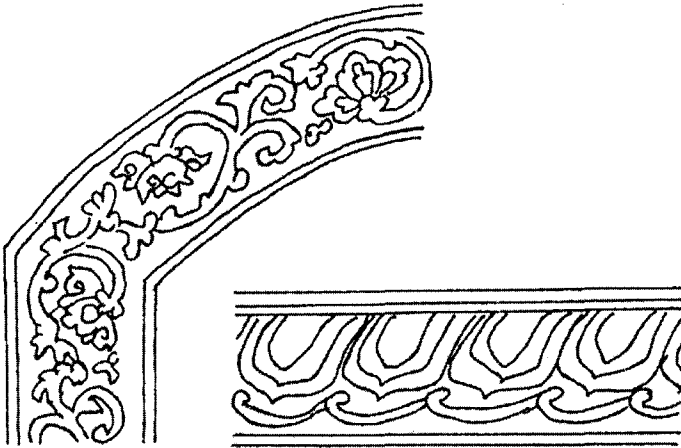
### 5.3.1. Các nguyên tắc bố cục đường diềm

Đường diềm là một dải trang trí kéo dài liên tục nên có một số nguyên tắc bố cục nhất định.

- Nguyên tắc lặp lại



- Dùng một họa tiết xếp cạnh nhau kéo dài liên tục, thường được áp dụng với những vật dụng nhỏ như ấm, chén, gấu áo, khăn tay.
- Nhiều dải trang trí có họa tiết khác nhau kết hợp tạo thành một tổng thể chung : trang trí thảm, trống đồng, trang trí tháp cổ, v.v...



- Sử dụng một nhóm họa tiết kéo dài liên tục

Loại họa tiết này tạo ra do sắp đặt các họa tiết thay đổi về mảng và hình to nhỏ khác nhau (chú ý về cách điều phối màu sắc cho nhuần nhuyễn). Thể loại này nếu bỏ phần trang trí phụ sẽ làm thay đổi bố cục chung. Do đó, tất cả phải tạo nên sự hoàn chỉnh, hài hòa và hợp lý.

- Nguyên tắc xen kẽ

Nguyên tắc này làm cho bố cục của đường diềm trở nên chặt chẽ, vững chắc. Hai cặp họa tiết kết hợp tạo nên những mảng to, nhỏ gây sự uyển chuyển nhịp nhàng, những đường thẳng, đường cong, những khoảng trống thay đổi về hình và tỉ lệ của không gian, đó cũng chính là đường lượn trong trang trí một đường diềm. Đường diềm là sợi dây liên kết các họa tiết trang trí tạo sự mềm mại, uyển chuyển trong bố cục của đường tròn.

Nguyên tắc xen kẽ làm mất đi cảm giác họa tiết xếp liên tục,



kéo dài mà tạo sự chuyển tiếp hợp lý, thuận mắt có sức lôi cuốn và hấp dẫn. Nhất là khi sử dụng màu, dùng những mảng họa tiết đậm nhạt xen kẽ tạo nên sự lấp lánh của màu gây cảm giác mạnh hay mềm mại. Nếu sử dụng một họa tiết khỏe, khúc triết bên một họa tiết mềm có nhiều đường cong sẽ tạo sự phá thế trong bố cục chung.

Các họa tiết hay các mảng hình to nhỏ khác nhau xen lẫn tạo nên sự đa dạng, phong phú và sinh động trong hình trang trí, tránh sự đơn điệu nhàm chán do các họa tiết giống nhau được lặp đi lặp lại.



- Nguyên tắc đối xứng

Các họa tiết trang trí được sắp xếp theo các trục đối xứng (trục nằm, trục đứng), các họa tiết dựa vào đó mà xoay quanh theo từng nhóm để tạo sự cân bằng của toàn bộ bố cục. Nguyên tắc đối xứng rất cần thiết khi sử dụng trong trang trí đường diềm vì nó tạo sự cân đối, vững chắc cho toàn bộ dải trang trí.

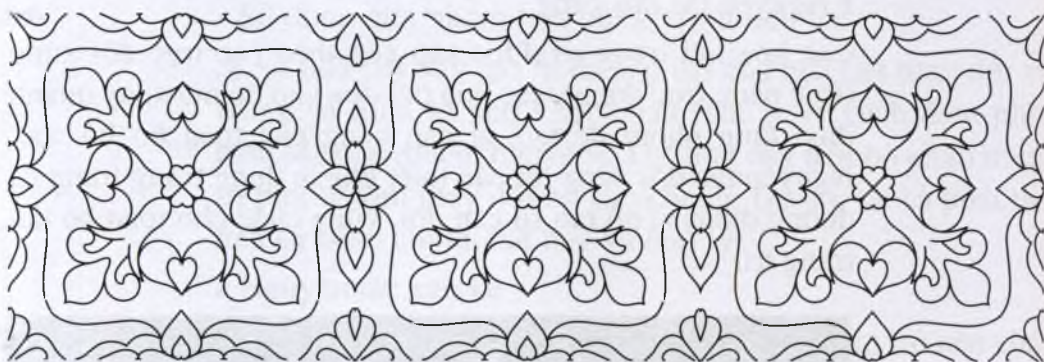




- Nguyên tắc xoay chiều

Họa tiết xếp xen kẽ cùng chiều hoặc ngược chiều kết hợp thành những hình trang trí thống nhất kéo dài thuận mắt.

Theo hình bên dưới, ta thấy khi đặt hai con chim quay đầu vào nhau sẽ tạo ra khoảng trống phía trên đầu và dưới chân,



kết hợp mảng trang trí phụ khi ghép vào nhau sẽ tạo nên hình trang trí cách điệu khác, cũng đôi chim đó quay ngược đuôi vào nhau, khoảng trống phía trên sẽ tạo thành một bông hoa cách điệu hơn đối với mảng có nhiều chi tiết phía dưới. Dựa vào nguyên tắc xoay chiều này sẽ xây dựng nên những hình trang trí phụ khác nhau cả về mảng, hình và đường nét, đồng thời sự kết hợp thống nhất trong toàn bộ các hình còn tạo nên một đường lượn mềm mại xuyên suốt được nối bởi thân mình (phần cổ) của những hình chim cá cách điệu. Nếu như cũng những cặp họa tiết đó, ta sử dụng nguyên tắc xoay chiều đối nhau thì sẽ tạo nên những khoảng trống và những họa tiết khác. Vì vậy trong trang trí rất cần đến sự sáng tạo xoay chuyển những hình, mảng và độ đậm nhạt khác nhau để có được một bố cục ưng ý nhất, không nên sớm tự bằng lòng với kết quả đạt được, trong quá trình tìm kiếm và suy nghĩ sẽ nảy sinh ra nhiều điều hay mà ta không thể lường trước được.

- Nguyên tắc phá thế

Được áp dụng khi thấy bố cục chung thiếu sự cân bằng, hoà hợp về hình, mảng cũng như đường nét. Khi có quá nhiều đường lượn thì cần có những đường thẳng, khi có nhiều mảng nhỏ phải có những mảng lớn, nhiều màu trầm phải có màu tươi và ngược lại. Nguyên tắc phá thế không sử dụng cách nhắc lại, đăng đối hay xen kẽ mà xử lý sự khác nhau về tỉ lệ và về đường nét nhưng phải hài hoà, thống nhất và phù hợp trong cách sắp xếp bố cục, họa tiết và màu sắc. Có nhiều cách phá thế :

- Phá thế về mảng hình : Ví dụ, bên hình tròn có những hình bầu dục, quả trám, bên hình vuông có hình lục giác hoặc tam giác, v.v...

- Phá thế về độ đậm nhạt : Thay đổi độ đậm nhạt để tạo sự lung linh của ánh sáng. Bên cạnh màu trầm có màu tươi, những màu có sắc độ mạnh gần nhau cần màu trầm để thay đổi.

- Phá thế về nét : Ví dụ, bên cạnh đường thẳng có những đường cong hoặc xiên, chéch, v.v...

Trong một mẫu trang trí đường diềm cần nắm vững và áp dụng những nguyên tắc trên để có những mẫu trang trí tốt và toàn diện. Tuy nhiên không nhất thiết cứ phải áp dụng cả 4 nguyên tắc vào một bài tập mà cần dựa vào thực tế và môi trường sử dụng để chọn lựa và xây dựng những họa tiết trang trí đơn giản. Chẳng hạn với miệng cốc, chén, diềm ô, có khi chỉ cần vận dụng 2 - 3 nguyên tắc là đủ.

Trong chương trình giảng dạy tại các trường Sư phạm, bài trang trí đường diềm rất cần thiết nó bổ sung cho các bài tập sau này như trang trí vải hoa, trang trí hội trường, kẻ khẩu hiệu,... Không những thế nó còn phục vụ trực tiếp cho công việc giảng dạy ở các trường phổ thông sau này. Việc làm những bài tập cụ thể góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu của xã hội khi làm những công việc về mỹ thuật cho cơ sở.

Trong chương trình môn Mỹ thuật phổ thông, bài trang trí đường diềm cũng được áp dụng từ thấp đến cao, như ở chương trình lớp 1, 2, 3 chỉ là những hình kỷ hà đơn giản để sắp xếp thành một dải trang trí. Từ lớp 4 đến lớp 8, vận dụng họa văn trang trí để tạo được những bài đường diềm mang tính sáng tạo hơn. Chính vì vậy, bài học trang trí cơ bản đối với sinh viên mỹ thuật trong trường Sư phạm phải được học một cách nghiêm túc, có hệ thống để lĩnh hội đủ lượng kiến thức mới có thể phát huy tốt khi ra trường.

### *3.2. Phương pháp làm một bài trang trí đường diềm*

**Bước 1 :** Xác định đối tượng định trang trí trong thực tế cuộc sống, trang trí đường diềm được ứng dụng rất phong phú và đa dạng. Có những đường diềm được thể hiện rất đơn giản kể cả họa tiết lẫn cách biểu hiện nhưng vẫn đẹp và hấp dẫn. Cũng có những đường diềm cần sự phức tạp, tỉ mỉ, phong phú cả

về nội dung lẫn hình thức như trong các mẫu thảm, thổ cẩm... Diềm tường cho kiến trúc ở nhà trẻ, mẫu giáo phải khác với diềm tường cho một câu lạc bộ, nhà hát. Đường diềm cho văn bia khác với đường diềm trang trí đồ gỗ. Đường diềm của đồ dệt như thổ cẩm, thảm khác với những đường diềm vẽ trên sành, sứ.

### **Bước 2 : Làm phác thảo**

Phác những mảng lớn, mảng nhỏ, đường thẳng, đường cong, chỗ dày, chỗ mỏng cần áp dụng những nguyên tắc trang trí cơ bản để tạo một bố cục hợp lý có sự hài hòa. Trong khi tìm bố cục cần có ý thức sắp xếp ngay các mảng đậm nhạt vì các mảng này tạo nên sự chuyển động (đường lượn) của toàn bộ đường diềm. Làm tốt phần đậm nhạt chung sẽ chủ động trong quá trình tìm màu mà sắp xếp các mảng màu hợp lý. Chú ý về tương quan đậm nhạt và phân bố nóng lạnh của màu sao cho được hấp dẫn, vui mắt. Nên quy vào gam màu chủ đạo để dẫn dắt các màu khác tuân thủ theo. Tránh tản mạn, lan man về màu sẽ dẫn đến hiện tượng vỡ bố cục, phá mất nét đẹp về hình mà các họa tiết trang trí tạo nên. Trong trang trí, trước nhất phải tìm được trọng tâm, từ đó phát triển ra các chi tiết phụ, đồng thời kết hợp toàn bộ hình vào một tổng thể thống nhất.

### **Bước 3 : Tìm hình**

Khi tìm bản hình bằng tỉ lệ thật, cần dựa vào nguyên tắc tỉ lệ đồng dạng giữa phác thảo nhỏ và bản hình chính. Sau đó tìm hình cho thật chính xác về các mảng họa tiết và các đường nét, so sánh tỉ lệ to nhỏ giữa các hình cho phù hợp. Giữa các họa tiết trang trí sẽ tạo ra khoảng trống, phải biến những khoảng trống này thành yếu tố trang trí cho phù hợp với các họa tiết chính một cách hợp lý tạo nên sự phong phú cho các mảng và nét của bố cục chung. Phóng hình cần sự cẩn thận, chính xác và nghiêm túc, vì khi phóng một hình trang trí từ nhỏ lên cỡ lớn có nhiều sự thay đổi trong cách sắp xếp. Trong quá trình phóng hình sẽ phát hiện ra những ý đồ và những hình trang trí phong phú, đa dạng hơn. Nghệ thuật nảy sinh từ quá trình

lao động, nếu chịu khó tìm tòi vận dụng kiến thức thì sẽ có kết quả tốt.

**Bước 4 :** Thể hiện giống như thể hiện bài trang trí hình vuông, hình tròn. Tìm màu chủ đạo chung để quét nền trên mặt giấy đã được căng sẵn, can hình và thể hiện lần lượt từng màu một. Yêu cầu của bài trang trí dương diềm là phải tạo được sự xuyên suốt trong toàn bộ dải trang trí. Màu sắc chuyển nhịp nhàng và phân bố hợp lý, mảng hình chính và phụ dẫn dắt hoà quyện trong sự thống nhất. Cách thể hiện phải gọn gàng, sạch đẹp. Các mảng màu phải bồi đều và gọn, nét của từng hoa tiết giống nhau về độ dày mỏng, tránh cùng một hoa tiết mà chỗ này to chỗ khác lại nhỏ.

Ngoài những hình thức trang trí dương diềm trên còn có một số những đường diềm biên thể phức tạp hơn. Ví dụ : một chuỗi những hoa tiết trang trí lặp đặt với nhau tạo thành một tổng thể trang trí lớn, tất cả đều kết hợp làm mảng chính, sử dụng đậm nhạt, màu sắc để tạo sự chuyển động chung của toàn bố cục, chỉ đơn thuần làm đẹp mắt và hấp dẫn. Có thể có rất nhiều các hoa tiết trang trí sắp đặt liên kết thành một chủ đề hoặc nội dung chính (tất cả xoay quanh một hình chủ đạo) rất xa rời lặp lại hình ảnh ấy, đó là một dạng đường diềm thường gặp ở các nhà hát, cung văn hoá, cung điện, nhưng nơi có không gian rộng lớn.

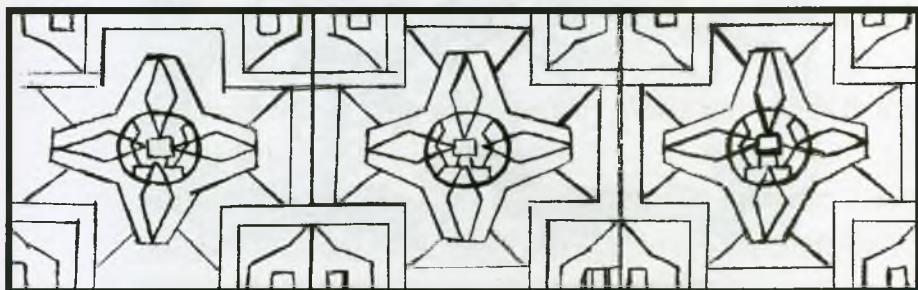
**Bài tập :** Dùng hoa tiết trang trí hoa lá, chim muông hoặc động vật để làm một bài trang trí dương diềm khuôn khổ 15 x 35cm. Màu sắc dùng tối đa 5 màu, không kể màu trắng. Thể hiện nghiêm túc, sạch sẽ, gọn gàng. Thời gian thực hiện 17 tiết trong giờ học. (Thể hiện thêm ngoài giờ lên lớp)

# TRANG TRÍ ĐƯỜNG ĐIỂM

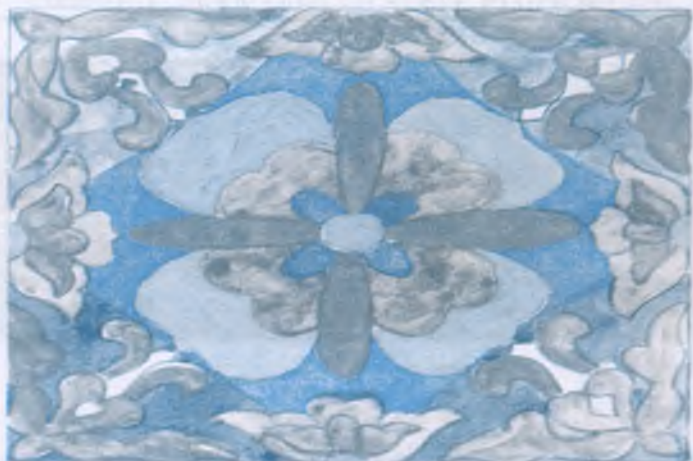
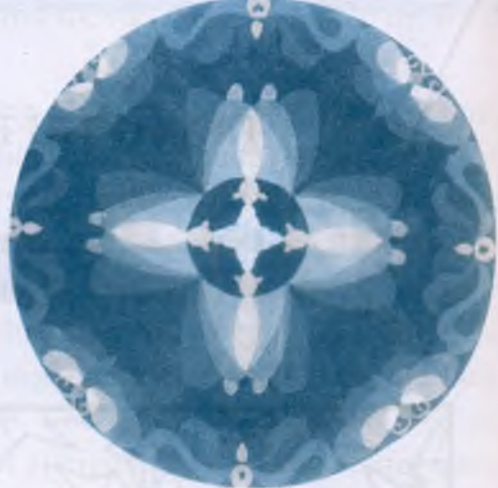
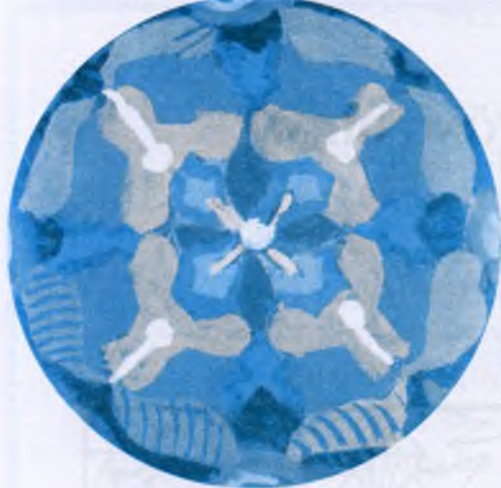
Họ và tên: .....

Lớp: .....

Khoá học: .....



*Cách trình bày một bài trang trí đường điểm*



*Một số bài trang trí*



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thế Hùng, Phạm Ngọc Tươi. *Giáo trình Trang trí*. NXB Giáo dục, 1998.
- Tạ Phương Thảo. *Tập bài giảng Trang trí Trường CĐSP Nhạc họa trung ương*. 1992.
- Nguyễn Quốc Toàn - Triệu Khắc Lê - Nguyễn Lăng Bình. *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy Mỹ thuật*. tập 2. NXB Giáo dục, 1996.
- Hoàng Minh. *Hoa văn trang trí thông dụng*. NXB Văn hoá thông tin, 2000.
- Đàm Luyện, Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lê, Phạm Ngọc Tươi, Đỗ Thuật. *Mỹ thuật 6, 7, 8*. NXB Giáo dục, 1996.
- Trần Hữu Tư, Nguyễn Thu Uyên. *Các tập mẫu trang trí hình tròn, hình vuông, đường diềm*. NXB Giáo dục, 2000.

# NGHIÊN CỨU VỐN CỐ DÂN TỘC

## I - LÝ LUẬN CHUNG

Nghệ thuật trang trí Việt Nam đã có từ lâu đời. Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã để lại cho thế hệ ngày nay những trang sử hào hùng và một kho tàng văn hoá, nghệ thuật, trong đó nghệ thuật trang trí. Nghệ thuật trang trí luôn gắn liền với đời sống hằng ngày, và gắn bó với truyền thống dân tộc. Hiểu về nghệ thuật dân tộc một cách sâu sắc sẽ giúp cho sinh viên, học sinh thêm yêu quý và tự hào về lịch sử đất nước và con người Việt Nam. Nghiên cứu vốn cổ dân tộc giúp sinh viên hiểu được sự sáng tạo trong nghệ thuật của nhân dân ta qua các thời đại, từ đó có thể ứng dụng vào nghệ thuật trang trí hiện đại một cách mạnh bạo, sáng tạo, đầy ngẫu hứng nhưng vẫn bộc lộ bản sắc văn hóa Việt Nam.



# 1. Nét độc đáo, phong phú của vốn cổ dân tộc

## 1.1. Đánh giá chung

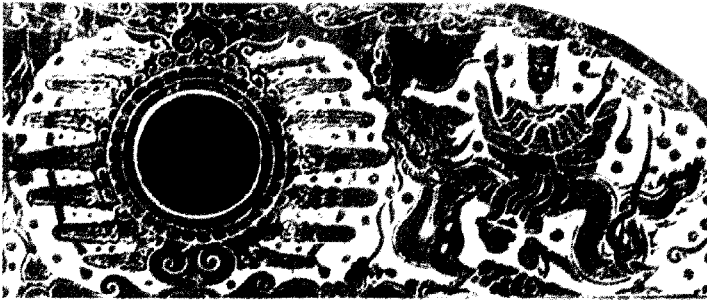
Nền nghệ thuật cổ Việt Nam có giá trị rất lớn và là di sản văn hoá quý báu. Cùng với thành tựu đáng tự hào về kiến trúc là những hình trang trí mỹ thuật, trải qua hàng ngàn năm tồn tại vượt lên trên mọi sự phá hoại của thiên nhiên và con người để còn lại đến ngày nay.

Trống đồng Ngọc Lũ - Đông Sơn không những thể hiện trình độ khoa học cao thời kỳ đồ đồng mà còn là những bức tranh trang trí tuyệt đẹp. Trên mặt trống được trang trí ngôi sao nhiều cánh ở giữa, các thú vật, chim muông và con người chạy vòng quanh với tư duy liên tưởng đã tạo nên hình tượng con người và thiên nhiên hoà quyện một cách nhuần nhuyễn. Đó là con người nhân hậu, hiền hoà mang tính nhân văn sâu sắc, bên cạnh đó là những hình chim, hình cá, hình tượng ghép đôi muông thú và con người phản ánh tín ngưỡng phồn thực của nền văn minh lúa nước, luôn khát khao cuộc sống nảy nở dồi dào.

Những công trình kiến trúc không những thể hiện trình độ khoa học về xây dựng mà còn là những kiệt tác của nghệ thuật tạo hình như chùa Bút Tháp, chùa Trăm Gian, chùa Tây Phương, đình Chu Quyến, Tây Đằng, Đào Xá, Thổ Hà, v.v... với những bức tượng, bức chạm gỗ, khắc đá, những trang trí cấu trúc đầu hồi, những bức hoành phi, những đồ gốm, sứ... với những hình nét hoàn chỉnh, vũng chãi, mẫu mực của sự chau chuốt và cách điệu. Dù tả người, tả vật hay hoa văn, đều được sắp xếp nhịp nhàng theo hệ thống mạch lạc, khúc chiết. Cách dàn dựng hài hoà chứng tỏ cảm xúc và trình độ tạo hình của ông cha ta hàng ngàn năm trước đã đạt tới trình độ thẩm mỹ cao.



*Đá cầu - Đình Thổ Tang, Vinh Phú*



*Tiên cười rông, mặt trời.  
Trám bia (trích đoạn) - Chùa  
Keo, Thái Bình*

Điêu khắc đình làng xứ Bắc là một di sản nghệ thuật quý giá. Phần chạm trổ trên các mảng chạm nổi, chạm lõng còn nguyên chất gỗ để mộc, thể hiện sự hồn nhiên, giản dị, từ cuộc sống bình dân không câu nệ vào các quy tắc gò bó như ở đình Vị Hạ - Hà Nam, đình Liên Hiệp, Chu Quyến - Hà Tây. Những mẫu vật được trang trí sơn son thếp vàng trang trọng và rực rỡ như tượng *Nghìn mắt nghìn tay* ở chùa Bút Tháp. Các đình, chùa như chùa Tây Phương, chùa Thái Lạc, chùa Mía, chùa Thầy, v.v... đều mang một sắc thái riêng và có giá trị nghệ thuật cao.

Nghệ thuật dân tộc Việt Nam bắt nguồn từ cuộc sống thực tế của con người. Nó phản ánh tập quán, phong tục, truyền thống của đất nước mình. Những tác phẩm nghệ thuật đều biểu hiện sự gắn bó với làng quê, nội dung đều được khai thác từ cuộc sống dân gian, gắn bó với văn hoá đình làng là nét truyền thống của dân tộc Việt. Mỗi một địa phương đều có ngôi đình, mái chùa, là nơi thờ cúng thành hoàng, nơi hội họp bàn việc công, nơi lễ hội vui chơi của mọi người. Cả đất nước là một sự tập hợp của nhiều cộng đồng làng xã với những mái đình, ngôi chùa làm tâm điểm phản ánh cuộc sống và văn hóa Việt Nam.

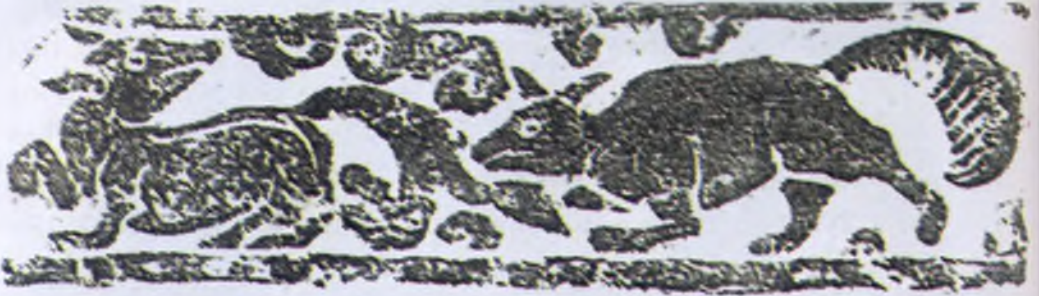
Những nét hoa văn trang trí chạm trên gỗ hoặc trên đá đều rất mềm mại và thanh thoát, những mảng cong được tạo ghép rất tinh tế, họa tiết hoa văn rất gần với thực tế nhưng lại được trang trí nâng lên thành nghệ thuật.

Trang trí điêu khắc đình làng xuất phát từ nguồn cảm hứng sáng tạo của các nghệ nhân xưa với những chủ đề : tiên, rồng, những cảnh sinh hoạt quen thuộc như mời rượu, đá cầu, đánh cờ, đấu vật, làm xiếc, chèo thuyền, trai gái đùa nhau... hay có những nội dung ẩn dụ : Rồng mẹ cảm trứng nở ra rồng (đình Vị Hạ - Hà Nam), con đưa hài cốt cha vào miệng rồng (đình Liên Hiệp, Chu Quyển - Hà Tây), mẹ cho hổ bú... Tất cả đều nói lên nguyện ước của con người là thờ cúng thần linh, tổ tiên, mong ước một cuộc sống thanh bình.

Trải qua các bước thăng trầm của đất nước với những biến động lớn về chính trị và quân sự, nhiều đời vua nối tiếp nhau trị vì... mỗi chế độ, mỗi triều đại mi thuật lại được khôi phục và củng cố tạo thành nét cơ bản mang tính đặc trưng của thời kỳ : Đông Sơn, Thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn, v.v... Chương trình Mỹ thuật phổ thông từ lớp 6 đến lớp 8 sẽ giới thiệu về nền mỹ thuật qua các thời đại này một cách có hệ thống.

Những di tích lịch sử như Văn Miếu, Bút Tháp, Thổ Hà, chùa Dâu, chùa Keo, lăng Lê Lợi (Lam Sơn), cung đình

Huế... tuy có nội dung phục vụ cho tôn giáo nhưng tất cả những mô típ trang trí đều phản ánh cuộc sống sinh hoạt rất đời thường. Hoa tiết được sử dụng là con người, động vật tập trung vào Long, Ly, Quy, Phượng, hoa lá như sen, cúc, đào, mai, đặc biệt hoa sen được sử dụng cách điệu nhiều và rộng rãi nhất.



*Tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay (Gỗ)*

Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn tay nghìn mắt (Chùa Bút Tháp - Bắc Ninh) được tạc bằng gỗ năm 1656 là pho tượng đẹp nhất trong số các tượng Phật cổ Việt Nam. Tượng cao 2m với 42 tay lớn và 952 tay nhỏ : toàn bộ cả tượng và bệ cao 3m70 là một thể thống nhất trọn vẹn, toát lên nét đẹp đặc trưng của phụ nữ Á Đông với sự dịu dàng đôn hậu. Tượng Phật Quan Âm nghìn tay nghìn mắt được đánh giá là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị rất lớn của ngành điêu khắc cổ Việt Nam.

Hoa sen là biểu tượng của sự thanh cao. Do vậy, tượng Phật thường được đặt ngồi trên toà sen. Những chân đèn, chân bệ, cột, hoành phi cũng thường sử dụng hoa tiết trang trí rất phong phú và sinh động.

Ở đình Thổ Hà, người ta sử dụng cả một cây gỗ lớn để đẽo thành hình một con cá rất đẹp dùng làm mô ; trong điện thờ có hình chim được cách điệu mang dáng dấp của con người. Đường nét nghệ thuật trong vốn cổ dân tộc linh hoạt và dứt khoát, khỏe khoắn nhưng lại tạo được sự mềm mại, nhịp nhàng. Trong các tác phẩm nghệ thuật cổ, các họa tiết trang trí luôn có sự liên hoàn và trở nên gắn bó chặt chẽ trong một tổng thể chung. Ví dụ : trên những hoa văn chạy xung quanh bia đá ở Văn Miếu, ta thấy 82 bia không có họa tiết nào giống nhau về tạo hình và bố cục, mỗi bia có giá trị về mặt lịch sử và nghệ thuật. Song toàn bộ văn bia đã tạo thành một thể thống nhất rất ăn ý và đẹp mắt. Điều đặc biệt là giá trị về mặt thẩm mỹ và tính nhân văn của khu di tích lịch sử Văn Miếu đã được bộc lộ một cách rõ nét trong toàn bộ cấu trúc cũng như hình thức trang trí cách điệu của nó.

## **2. Nghiên cứu, học tập vốn cổ trong mỹ thuật nói chung, trang trí nói riêng**

### **2.1. Quan niệm về vốn cổ**

Lê-nin nói : "Chủ nghĩa xã hội không thể xây dựng trên một miếng đất không", cũng có nghĩa là mỗi dân tộc, mỗi đất nước đều có cội nguồn, có lịch sử văn hoá riêng.

Người học vẽ phải hiểu sâu sắc về vốn cổ dân tộc, có cái nhìn đúng đắn với một góc độ nghiêm túc để kế thừa và phát huy trong học tập. Nhưng kế thừa và phát huy như thế nào ? Đó là câu hỏi đặt ra cho mỗi sinh viên trong nhà trường cần giải quyết trong nhận thức và trong học tập. Kế thừa không phải là sao chép y nguyên bản gốc, không nên nhầm lẫn giữa kế thừa và nệ cổ, bắt chước nguyên xi những mô-típ trang trí lẫn hình thức diễn đạt nội dung bằng cách nhìn của người xưa, sao y những họa tiết cổ vào tranh của mình để diễn đạt cái hiện tại, không thoát ra được cách nhìn, cách vẽ, cách tư duy hình tượng của tổ tiên xưa. Dù tinh hoa dân tộc là thứ đã được

thẩm định, tinh lọc qua thời gian và năm tháng nhưng không nên coi là bất di bất dịch, không cần thiết phải tìm tòi để tạo ra cái mới. Muốn phát huy và kế thừa, trước tiên phải hiểu về cái đẹp và biết đánh giá cái đẹp một cách đúng đắn.

Nền nghệ thuật Việt Nam được bảo lưu theo cách cha truyền, con nối, đời này truyền cho đời khác kinh nghiệm cũng như phương pháp làm việc, sáng tạo... Do vậy mà các nghề thủ công mỹ nghệ, chạm lộng, mây tre đan, sơn mài, gốm sứ không bị mai một và ngày càng phát triển trở thành mặt hàng quan trọng cho xuất khẩu. Các nghệ nhân luôn miệt mài lao động, sáng tạo ra nhiều những tác phẩm mới, vừa phát huy được truyền thống dân tộc, vừa phù hợp với thời đại và con người mới.

Người học vẽ cần nắm bắt và tiếp thu kiến thức từ những bức tranh dân gian đơn giản, những tác phẩm điêu khắc, những công trình kiến trúc, những làn điệu dân ca để nuôi dưỡng tâm hồn mình và cảm xúc sáng tạo trong nghệ thuật.

Trong quá trình học cơ bản tại trường, sinh viên sẽ được học về mỹ thuật và lịch sử mỹ thuật Việt Nam qua từng thời kỳ một cách mạch lạc và có hệ thống, được đi tham quan một số bảo tàng và di tích lịch sử đình chùa tiêu biểu để hiểu sâu thêm về nghệ thuật dân tộc. Qua các bài học cụ thể, sẽ phát hiện ra vẻ đẹp sáng tạo của truyền thống nghệ thuật cổ dân tộc, xác định rằng kế thừa luôn phải phục vụ hiện tại. Kế thừa vốn cổ kết hợp với cái nhìn thế giới mới, hiện đại để làm phong phú thêm vốn cổ, sáng tạo nên một nền mỹ thuật với đặc điểm riêng nhưng hoà nhập với xu thế phát triển chung.

Người Á Đông nói chung cũng như người Việt Nam nói riêng luôn nhìn sự vật thiên về cách nhìn ước lệ, nhất là đối với nghệ thuật trang trí. Những nét vạch lưu loát và khúc chiết tinh giản đến mức cao nhất với những nét to nhỏ, sâu, rộng. Các mảng hình có độ dày mỏng và diện tích thay đổi với nhịp điệu uyển chuyển nhịp nhàng tạo nên những bức tranh sinh động trên gỗ hay trên đá. Điêu khắc đình làng là biểu tượng đặc biệt



của trang trí cách điệu với kỹ thuật chạm trổ điêu luyện, giàu biến hoá. Các nghệ nhân chủ yếu phát triển những hình mẫu trang trí đã thành kinh điển, đó là nhóm tứ linh : Long, Ly, Quy, Phượng. Trong đó, hình rồng được hư cấu ở mức độ cao, vượt xa các mẫu khác, nhất là ở thời Lý, Trần, Lê. Kế tiếp đến chim phượng cũng được chú ý nhiều với những hình dạng trang trí cách điệu khác nhau, phong phú cả về nội dung lẫn hình thức. Ngoài nội dung về thú vật, những hình trang trí mây, nước, lửa, hoa lá, nhạc cụ, con người, quần thư, v.v... cũng được sử dụng với những biến tấu kết hợp hài hoà tạo nên những hình tượng đa dạng. Tất cả các hình mẫu giàu tính ngẫu hứng đã tạo nên nét đẹp rất riêng của nghệ thuật trang trí.

## **2.2. Điềm qua vốn trang trí cổ**

Để đi sâu tìm hiểu sự đa dạng của nghệ thuật trang trí cổ, ta cần tìm hiểu những nét đặc trưng qua một số thời đại.

### **2.2.1. Thời tiền sử**

- Sơ kỳ đồ đồng (giai đoạn Phùng Nguyên cách ngày nay khoảng 4000 năm)
- Trung kỳ đồ đồng (giai đoạn Đông Đậu, cách ngày nay khoảng 3070 năm)
- Hậu kỳ đồ đồng (giai đoạn Gò mun, cách ngày nay khoảng 3100 năm)
- Sơ kỳ đồ sắt (giai đoạn văn hóa Đông Sơn, cách ngày nay khoảng 2850 đến 2000 năm) là thời kỳ sản sinh ra nhiều loại công cụ, vũ khí, đồ trang sức và tượng nhỏ bằng đồng tinh xảo, nghệ thuật trang trí với những hình trang trí cách điệu đa dạng, kết hợp hình người, hình thú, chim muông, hoa lá. Xét về tính đồ họa, xử lý hình và nét nghệ thuật Đông Sơn hoàn toàn dựa trên các yếu tố biểu tượng, ước lệ và cách điệu.

### **2.2.2. Thời Lý (1009 - 1226)**

Nền mỹ thuật Việt Nam có thể được xác định từ thời Lý, tập trung chủ yếu ở Thăng Long (Hà Nội), Kinh Bắc (Bắc Ninh)

và ở một vài khu vực khác ven sông Đáy. Họa tiết trang trí thời Lý chủ yếu là hình rồng, phượng. Hình rồng thời Lý có thân rắn, chân chim có mào dựng lên, mắt lồi, mang nỏ, thân dài mảnh uốn lượn, chân lớn và bao giờ cũng có cụm lông thoát ra từ khuỷu, không có tai và sừng, thường gặp ở bệ bia Long Đọi và Triều Sơn (Bắc Ninh), cột đá (Hà Nội) ; bệ tượng ở chùa Phật Tích (Bắc Ninh). Bên cạnh đó là hình chim phượng như ở chùa Hương Lãng (Hải Hưng), chùa Bà Tấm (Hà Nội), chim phượng kết hợp với các hình hoa sen, hoa cúc hoặc hoa dây. Mỹ thuật thời Lý còn chú ý nhiều đến hình sóng, hình hoa dây lượn tròn quanh mỗi bông hoa và đôi khi có hình người.

Hình trang trí thời Lý mềm mại, tinh xảo, nhiều độ cong nhưng tạo nên một sự thống nhất chung khiến bố cục trở nên vững chắc, hài hoà, không bị vụn vặt, tính ước lệ rất cao về hình và nét.

### 2.2.3. Thời Trần (1226 - 1400)

Hình ảnh con người trong mỹ thuật thời Trần đã được đề cập nhiều hơn và mang bóng dáng dân gian. Con người trong mỹ thuật thời Trần không bị nằm trong quy phạm khắt khe nên sinh động và dân dã : đình Chu Quyến, đình Vị Hạ, đình Liên Hiệp, chùa Bối Khê, chùa Dâu, v.v... với những hình chạm khắc về cuộc sống dân dã hay các tích truyện dân gian ; chùa Thái Lạc





*Kế thừa và phát huy vốn cổ dân tộc*

có những bức chạm tiên dăng hoa, tiên đàn sáo kết hợp với hình phượng và mây đan xen hoà quyện tạo thành một bức tranh sinh động và hoàn chỉnh. Mỹ thuật thời Trần gần gũi với hiện thực hơn thời Lý, cách tạo hình khoáng đạt, đơn giản và khoẻ khoắn. Kế thừa các di sản quý báu của mỹ thuật thời Lý, các nghệ nhân thời Trần đã có ý thức khai thác và phát triển tinh hoa các nền nghệ thuật láng giềng vào đất nước mình để tạo nên một nền nghệ thuật dân tộc mang bản sắc mới. Những đề tài về rồng, phượng và những mô-típ trang trí có sự cách tân và đổi mới như rồng có sừng, vòi, bờm

và đường cong lớn trên mình rồng đã gần thực hơn, đường uốn vặn khoảng cách xa nhau. Điều khắc và trang trí thời Trần tồn tại và phát triển với những tác phẩm chạm trên đá, gỗ. Có thể kể đến các tác phẩm tiêu biểu :

- Chùa Phổ Minh (Nam Định) ;
- Tháp Bình Sơn (chùa Vĩnh Khánh - Vĩnh Phúc) ;
- Lăng Trần Hiến Tông (Đông Triều - Quảng Ninh) ;
- Chạm gỗ chùa Thái Lạc (Hưng Yên) ;
- Bệ đá chùa Đông (Hoài Đức - Hà Tây).

Nghệ thuật gốm thời Trần phát triển cao với chất men ngọc, gốm nâu, lam, nét vẽ ít bị gò bó mà khoáng đạt và chắc khoẻ. Một số đồ gốm có hình thức trang trí phối hợp giữa kỹ thuật khắc chìm và đắp nổi đó là nét mới trong nghệ thuật trang trí đồ gốm của Việt Nam.

#### 2.2.4. Thời Lê sơ - Mạc - Lê Trung hưng (thế kỷ XV - XVIII)

Bao gồm thời Lê sơ (thế kỷ XV), Mạc (thế kỷ XVI), Lê Trung hưng (thế kỷ XVII - XVIII). Hình tượng rồng thời Lê có sự biểu hiện cụ thể hơn như thân dài, mũi sư tử, mặt nhìn nghiêng nhưng thấy rõ cả 2 mắt, 2 lỗ mũi. Hình phượng cổ cao dang cánh múa xen kẽ với các hoa dây đã được biến đổi theo hướng cứng rắn và nghiêm túc hơn các giai đoạn trước. Ở thời Lê sơ, hình tượng sóng, hình núi với nhiều nét song song hay được dùng ở các chân bia, cụ thể ở các bệ hoa Văn Miếu, Vũ Lăng, Lam Kinh, Kim Liên, v.v... Trên trán những bia này thường chạm mây cụm và hình mặt trời. Những công trình đặc sắc thời Lê :

- Chùa Keo (Thái Bình) năm 1632 với hình tượng rồng ;
- Chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) năm 1647 với công trình kiến trúc kết hợp nghệ thuật trang trí đỉnh cao là tượng Phật nghìn mắt nghìn tay, các bức chạm nổi bằng gỗ và đá ;
- Chùa Thầy (giữa thế kỷ XVII) với lối trang trí chạm nổi các vân xà hình đầu ba chạc, với những đám mây cụm và đao mác.
- Chùa Ngô Xá (Nam Hà) năm 1670 với những bức chạm lồng mang ý nghĩa dân gian.
- Chùa Tây Phương (Sơn Tây) với những bức tượng Phật là những kiệt tác mang đầy tính sáng tạo của nghệ thuật tượng cổ Việt Nam.

Điểm qua bước phát triển qua các thời đại của nghệ thuật trang trí, ta thấy nổi bật lên những yếu tố sau :

- Nội dung được lấy từ cuộc sống dân dã hồn nhiên, giản dị, gần gũi với tập tục của người Việt Nam.
- Họa tiết trang trí và cách thể hiện gắn bó với phong tục làng quê, phục vụ cho các giai cấp khác nhau, phù hợp với tập tục, văn hoá đình làng : thờ cúng, lễ hội, v.v...
- Có giá trị nghệ thuật cao, mang đậm bản sắc dân tộc, tính trang trí cách điệu đạt trình độ điển hình.



*Chùa Keo - Thái Bình*

### 2.2.5. Kế thừa vốn trang trí cổ

Ngày nay, nghệ thuật trang trí luôn phải gắn bó với những họa tiết dân tộc. Những hàng trang trí mỹ nghệ của ta như gốm, sứ, mây tre đan, đồ gỗ, đồ chạm đều thấy hơi hướng họa tiết dân tộc nhưng đã được biến đổi thay thế về nội dung và cách nhìn để phù hợp với xu thế chung ; bởi vậy khi hoà nhập với thị trường thế giới, ta vẫn dễ dàng nhận ra đó chính là phong cách trang trí của người Việt Nam.

- Trích đoạn bức phù điêu dựng ở tượng đài Quang Trung - Gò Đống Đa, Hà Nội : với chất liệu bê tông (3m x 9m), vận dụng các yếu tố hoa văn lửa, nước, sóng mang hơi hướng các họa tiết cổ mà ta thường thấy diễn tả ở các đình chùa Việt Nam ở những thế kỷ trước, nhưng vẫn mang một hình thức thể hiện hiện đại và rất mới bằng những mảng hình chắc khỏe, cách tạo dáng các nhân vật với các hình trang trí cách điệu đã nêu rõ được nội dung của trận đánh giải phóng Thăng Long mùa xuân 1789.



*Trích đoạn bức phù điêu dựng ở tượng đài Quang Trung - Gò Đống Đa, Hà Nội  
với chất liệu bê tông (3m x 9m)*

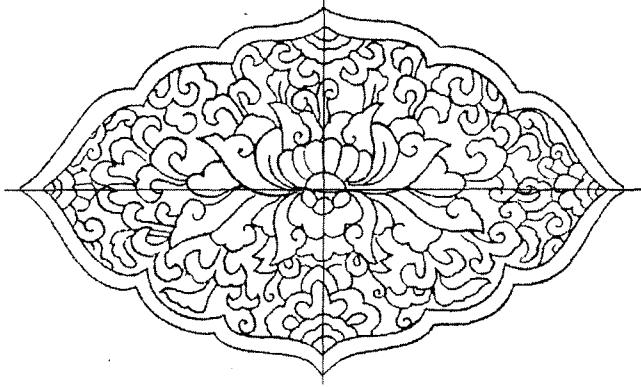
Ví dụ :

- Gốm với cấu tạo hình dáng tương tự như gốm cổ nhưng được sử dụng hình trang trí hiện đại.
- Gốm với phong cách tạo hình hiện đại, mạnh mẽ, phóng khoáng và sử dụng những họa tiết trang trí cổ đã được cách tân.
- Thổ cẩm với những mẫu cách điệu khác nhau.

Vốn trang trí cổ dân tộc luôn luôn giữ một vai trò quan trọng trong nghệ thuật trang trí, nó giúp sinh viên học tập những nét tinh hoa, tính sáng tạo trong cách sắp xếp bố cục, cách tạo hình thẩm mỹ trong bản vẽ. Từ đó, biết vận dụng và kế thừa vào các bài học cụ thể, áp dụng vào cuộc sống thực tế trong tương lai và hơn hết là trong công việc giảng dạy, truyền bá kiến thức cho thế hệ trẻ. Với nhận thức và hiểu biết đúng đắn, người giáo viên sẽ dễ dàng truyền tải, phân tích và chỉ dẫn trong các bài giảng dạy sau này ở trường phổ thông. Chủ trương của Đảng và Nhà nước là đưa việc dạy và học bộ môn Mỹ thuật vào nhà trường phổ thông từ lớp 1 đến lớp 8 nhằm mục đích giáo dục cho các em một thị hiếu thẩm mỹ cần thiết cho việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện, có khả năng cảm nhận cái đẹp và tạo ra cái đẹp cho cuộc sống, góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh. Công việc chính của người giáo viên Mỹ thuật là truyền tải được lượng kiến thức một cách khoa học và đầy đủ nhất cho học sinh. Muốn vậy, người thầy phải có lượng kiến thức phong phú, sự hiểu biết về lịch sử phát triển của nghệ thuật Việt Nam và thế giới, biết vận dụng các kiến thức đó vào việc giảng dạy, kế thừa vốn cổ kết hợp với cái nhìn thế giới mới, hiện đại để làm phong phú, để tạo nên một nền nghệ thuật trang trí mang phong cách Việt Nam.

## II. GHI CHÉP HOẠ TIẾT TRANG TRÍ

### 1. Ghi chép hoạ tiết đơn giản (hoa lá đơn)



Đầu tiên cần quy vào các mảng hình kỷ hà, phác các mảng lớn nhất của hoạ tiết. Với hoa văn đối xứng qua trục, phải phác nhẹ đường trục để phân chia cho đều. Chú ý các khoảng trống trong hoạ tiết vì nó tạo cho bố cục hợp lý và tạo vẻ đẹp cho toàn bộ hoạ tiết trang trí đó. Sau khi đã phân định được đúng tương quan tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc, phác các mảng lớn nhỏ đối xứng qua trục, những khoảng trống phù hợp với tỉ lệ chung, bắt đầu vẽ chi tiết cụ thể và chính xác về hình, độ cong, đường lượn. Ghi chép vốn cổ chủ yếu là học ở các yếu tố mảng hình và nét. Do vậy, không cần đánh bóng tạo khối như vẽ hình họa. Không nên vẽ quá đậm và sắc nét (nét danh và đều như viền dày thép) vì trong thực tế, các đường khắc chạm do đã được thời gian bào mòn và được nguồn ánh sáng tác động nên tự thân nó đã tạo nét đậm, nét thanh, nét mờ, nét tỏ, nét cao, nét thấp. Cũng từ đó, nó tạo thành không gian riêng với độ đậm nhạt thay đổi khác nhau, mang yếu tố trang trí. Chú ý ghi chép những chi tiết điểm tạo cho bố cục hoàn hảo, có thể ghi chép theo đậm nhạt của ánh sáng chiếu vào nhưng tránh nhấn đậm tùy tiện khiến hoạ tiết trở nên cứng nhắc, mất đi tính mềm mại vốn có của chúng.

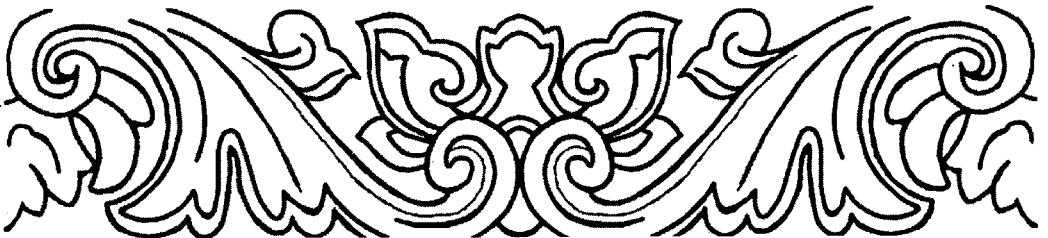
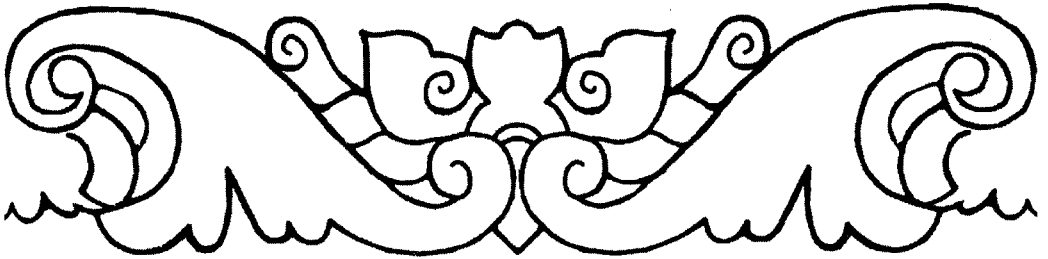
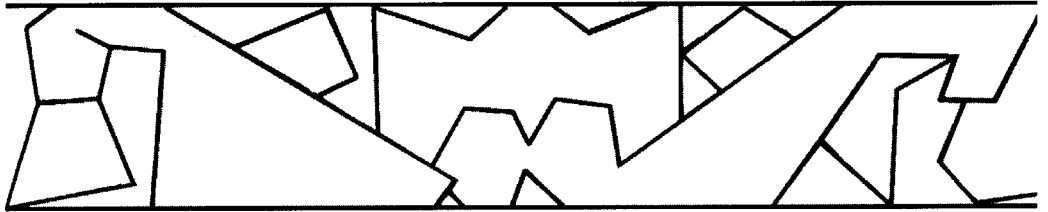


## 2. Ghi chép họa tiết phức tạp

Những họa tiết phức tạp là hình trang trí cách điệu kết hợp nhiều họa tiết tạo thành một tổng thể chung. Ví dụ : chim phượng và mây, động vật kết hợp với hoa lá, rồng, mây, lửa, hoa dây, tiên nữ, v.v... Thường họa tiết trang trí cổ kết hợp với nhau tạo thành họa tiết liên tục gắn bó chặt chẽ, đường nét trong trang trí cổ rất linh hoạt, dứt khoát, không ngập ngừng nhưng nhìn chung mềm mại, uyển chuyển, đó là nét điển hình trong trang trí cổ của Việt Nam. Dù khắc trên gỗ hay đá, dù chạm lõng những mảng hình lớn hay kết hợp nét và mảng vẫn tạo thành một hình tượng chung thống nhất.

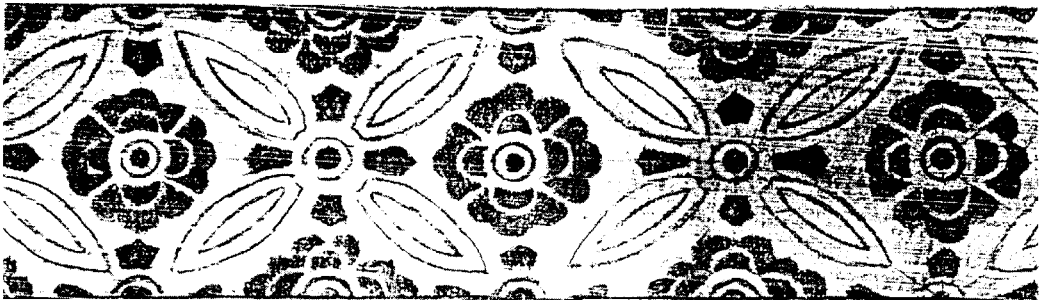
### *Cách ghi chép*

*Bước 1* : Tìm tỉ lệ chiều cao và chiều dài của họa tiết, phác những hình nét chủ đạo về khoảng cách giữa các mảng. Chú ý tỉ lệ cả các mảng rỗng (khoảng cách giữa các họa tiết) so với các mảng hình. Trước tiên, cần quy chúng vào các hình kỷ hà cho đúng vị trí.



*Bước 2* : Sắp xếp các mảng chính, mảng phụ có tính quy luật, xen kẽ mảng hình to với những họa tiết hoa văn phụ họa thành một thể thống nhất. Trên cơ sở đó đi dần tới sự chính xác về các mảng hình của họa tiết.

Nhấn sâu vào các họa tiết cho chính xác. Chú ý các đường lượn của hình, toàn bộ hình mảng và các đường cong sẽ tạo thành nhịp điệu của bố cục. Nét đẹp của họa tiết được tạo nên bởi những mảng to, mảng nhỏ, nét đậm, nét thô. Trong khi chép, cần chú ý đến các nguyên tắc chung của luật trang trí mà ở các họa tiết cổ luôn phải tuân thủ như nguyên tắc xen kẽ (to nhỏ, lớn bé, cong thẳng, cứng mềm... ) ; nguyên tắc đối xứng (cân bằng về khối và hình) ; nguyên tắc xoay chiều (thay đổi chiều hướng của các họa tiết hoa văn)...

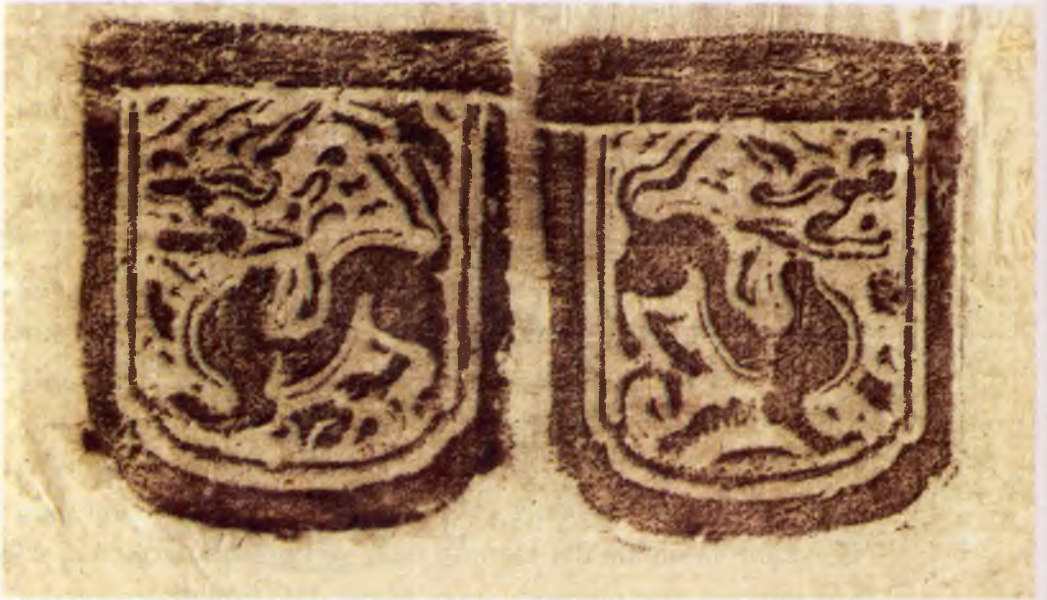


### 3. Ghi chép họa tiết trang trí cổ bằng bản rập

Bản rập là phương pháp dùng giấy dó, giấy bản hoặc một số giấy mềm khác đặt lên mặt bản khắc trên đá hoặc gỗ, sau đó dùng bột màu hoặc mực rập lên trên mặt giấy. Phương pháp này chỉ thực hiện được với những hình khắc chìm và chạm nổi không cao quá. Hiệu quả của thể loại bản rập phản ánh được chính xác về nguyên trạng bề mặt hình trang trí. Tất cả những hình trang trí nổi sẽ được hiện lên một cách hoàn hảo và mềm mại trên mặt giấy, những gò cong, những cạnh của hình chạm tạo nên một đặc tính riêng giống như những nét vẽ bằng bút với những chỗ tỏ chỗ mờ nhưng lại tạo được những đường nét tinh xảo kết hợp với những khoảng trống không tiếp cận với màu (là những nét khắc sâu). Nhờ được sự lây lan chuyển tiếp của màu nên chúng tạo được độ mềm, gây không gian cho toàn bộ bề mặt họa tiết. Vì là bản rập nên tất cả chu vi không thể lên hết và sắc đều như nhau, chất liệu giấy dùng để rập phải mỏng và dai khiến hình của bản dập cũng trở nên rất mềm mại và có độ đậm nhạt trong từng miếng hình. Khi ghi chép các bản trang trí bằng bản rập, cần chú ý đến đặc điểm này để hình không bị khô cứng, mất đi tính trung thực của chúng. Diễn tả đậm nhạt theo bản mẫu nhưng cần chú ý tập trung vào cách tạo hình cũng như sự chuyển động của đường nét. Ví dụ, ở bản rập rồng khắc trên đá ở bệ tượng Phật chùa Phật Tích (Bắc Ninh), phải chú ý đến hướng và sự chuyển động của thân rồng, càng về phần đuôi càng nhỏ và hút dần. Bên cạnh là những dải tóc uốn lượn về phía sau, với chân và vây tạo cảm giác như sóng lượn. Màng đậm trên thân rồng đối lập với hình tượng lá đề được kết cấu bằng những nét thanh và mảnh trông giống như hình Mặt Trời với những quầng lửa. Hay một bức chạm khắc được nghệ nhân sáng tạo ra hai con cá châu đầu vào nhau bằng hình thức sử dụng một hình đầu cá chính giữa vừa mang tính cách điệu, vừa mang tính ẩn dụ dân gian "cá trong cá". Nghiên cứu kỹ, ta thấy tuy hai con cá cùng một đầu nhưng cách diễn đạt vây và đuôi cá khác nhau.

Phân trang trí hai bên cũng thay đổi, nó nói lên sự giao hòa của loài vật để tạo thành thiên nhiên. Bố cục bằng nếp bó phía trên và dưới của hình không phải là hai nếp thẳng đều, nếu không chú ý khi ghi chép thì hình sẽ bị thô và cứng.

- Đối với những hình trang trí cách điệu đã được chuyển thành nét: Những hình này do đã được vẽ lại bằng nét hoặc từ bản rập thông qua kỹ thuật vi tính để trở thành những hình trang trí cấu tạo toàn bằng nét. Cách ghi chép cũng giống như chép bản rập. Trước tiên cũng phải xây dựng hệ thống chung bằng hình kỷ hà, sau đó mới thực hiện vẽ sâu và kỹ. Thể loại này chủ yếu học tập cách sắp xếp mảng và nét, sự kết hợp nhịp nhàng giữa hình và nét tạo thành một không gian thống nhất.



*Bản rập và bản chuyển thể thành nét*



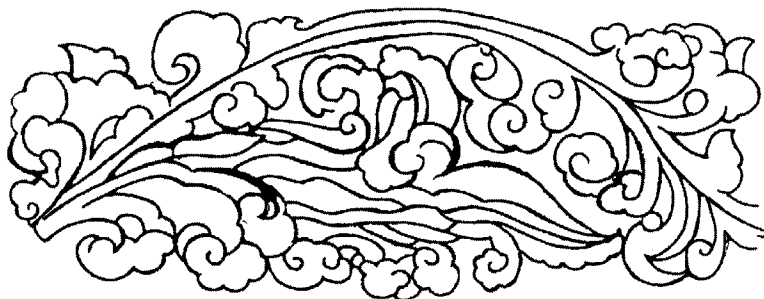
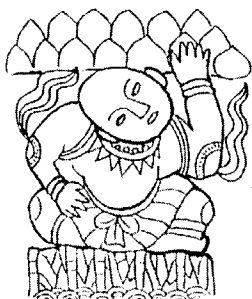
*Bàn rập cá khắc trên đá*





*Bản rập khắc trên đá (chùa Phật Tích, Bắc Ninh)*

Bản rập và bản chuyển thể thành nét ở mỗi loại có nét đẹp riêng, nhưng không mất đi tính chất chung cũng như nét đẹp điển hình của họa tiết. Cách một khai thác nét đẹp mềm mại của mảng hình, cách hai khai thác sự chuyển động và nhịp điệu của đường nét. Nhưng dù ghi chép theo thể loại và hình thức nào thì điều đầu tiên mà người học vẽ cần nắm bắt được là độ chính xác về hình, mảng, tỉ lệ, các khoảng cách so với họa tiết cũng như so sánh lẫn nhau. Nắm bắt được tinh thần cũng như tính khái quát của họa tiết trang trí là điều quan trọng nhất thông qua bài học ghi chép vốn cổ dân tộc về cái đẹp của nghệ thuật cổ dân gian, hiểu cách tư duy sáng tạo nghệ thuật của ông cha ta để không ngừng học tập tìm hiểu vốn cũ cộng với sự nhận thức về cái mới mà hoàn thiện mình. Trong thực tế, nhiều họa sỹ tài năng tuy đã thành danh nhưng vẫn không ngừng tìm hiểu, học tập và kế thừa những nét tinh hoa của nền nghệ thuật dân tộc để đúc kết, nâng cao, biến thành cách nhìn và sự biểu cảm riêng của mình (họa sĩ Nguyễn Tu Nghiêm với những bức tranh sơn mài *Những điệu múa cổ*, *Thánh Gióng...*, giáo sư Nguyễn Văn Y với những tác phẩm gốm và điêu khắc rất nổi tiếng được giới mỹ thuật và công chúng đánh giá cao).





#### **4. Ghi chép bằng phù điêu**

Họa tiết trang trí cổ thể loại phù điêu với chất liệu thạch cao do được sao chép lại hoặc được đổ khuôn trực tiếp trên bản thật để có những bản hình sao y bản chính. Vì được đổ lại khuôn với chất liệu thạch cao nên phần nào cũng mất đi sự sắc nét cũng như về độ căng của hình. Thạch cao lại màu trắng nên phân tích và tìm hiểu về nét cũng có phần hạn chế. Ghi chép hình trên phù điêu chủ yếu về bố cục và cách sắp xếp các mảng hình chung. Cần chú ý về đậm nhạt, sáng tối của ánh sáng chiếu vào, qua đó mà phản ánh hình bằng khối. Khi vẽ nên diễn tả đậm nhạt theo màu chứ không phải tả kỹ và đánh bóng như vẽ hình họa. Ghi chép theo thể loại trang trí chủ yếu phải diễn tả hình bằng các nét đậm, nhạt, to, nhỏ, sự chuyển động của hình khối bằng cách gợi bóng, không nên diễn tả sâu như hình họa. Bài học ghi chép vốn cổ sẽ giúp ích trực tiếp để các bài giảng dạy sau này tại trường phổ thông đạt được hiệu quả cao. Sách giáo viên Mỹ thuật 4 đã hướng dẫn cách ghi chép cụ thể họa tiết dân tộc với những mẫu tương đối khó, như người cách điệu trên trống đồng, hoa sen, cò cách điệu. Ở sách giáo viên Mỹ thuật 7, các họa tiết phức tạp hơn, nhưng nếu giáo viên hướng dẫn đúng cách và phương pháp thì học sinh vẫn dễ tiếp thu và vẽ được tốt các họa tiết đó.

#### **BÀI TẬP**

Chép một số họa tiết trang trí cổ qua các bản rập hoặc phù điêu chạm khắc trang trí cổ.

- Chép từ 5 đến 7 bản hình trang trí dân tộc trên bằng bút chì trên khuôn khổ giấy 30 x 40cm.
- Diễn tả đậm nhạt theo như bản mẫu.

Chú ý : Sử dụng bút quá đậm hoặc quá cứng sẽ khó ghi chép cũng như khó biểu đạt đúng theo hình mẫu. Yêu cầu cụ thể của bài là vẽ chính xác và đúng tinh thần của hình mẫu.

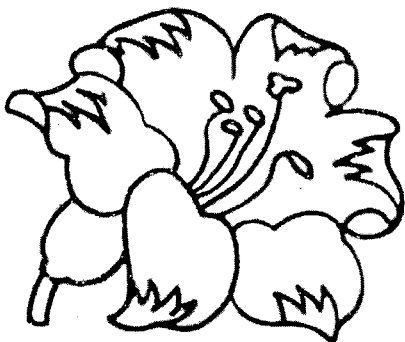
# ĐƠN GIẢN VÀ CÁCH ĐIỀU HOA LÁ

## I - ĐƠN GIẢN HOA LÁ

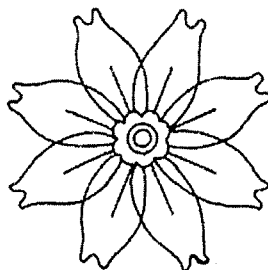
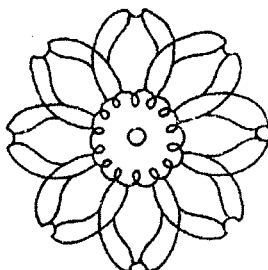
Qua nghiên cứu vốn cổ dân tộc, ta nhận thấy : tất cả những hình trang trí khi được đưa vào ứng dụng trong thực tế, từ hình người cho đến hoa lá, chim muông đều được cách điệu cao. Muốn có một hình tượng trang trí cụ thể, đẹp mắt, trước tiên người vẽ phải biết tinh giản, gạn lọc những nét điển hình nhất của vật mẫu.

Đơn giản hoa lá là lược bỏ đi những chi tiết không cần thiết, rườm rà để giữ lại những nét đẹp điển hình của loại hoa lá đó, giúp cho chúng đẹp thêm, có giá trị hơn. Đơn giản là phần nào biết nâng những hình vẽ hoa lá từ tự nhiên lên một bước, tiến dần đến trang trí cách điệu.

*Thí dụ :*



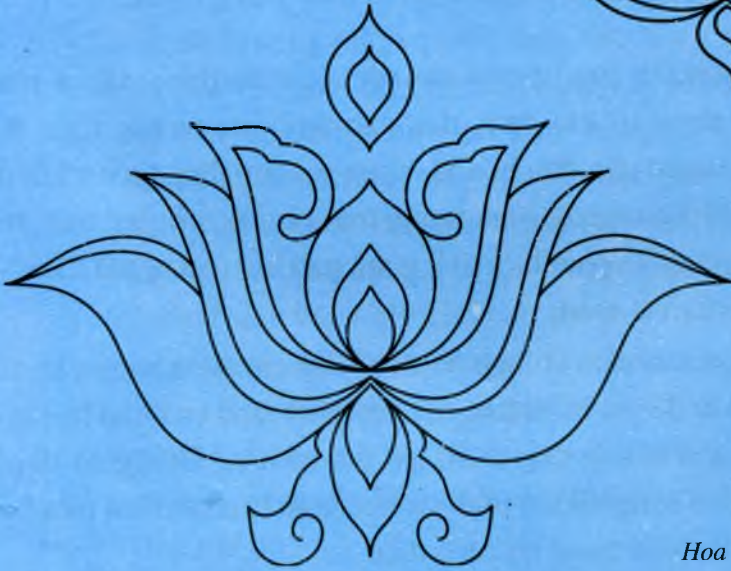
*Bông hoa thật*



*Bông hoa đã được đơn giản*

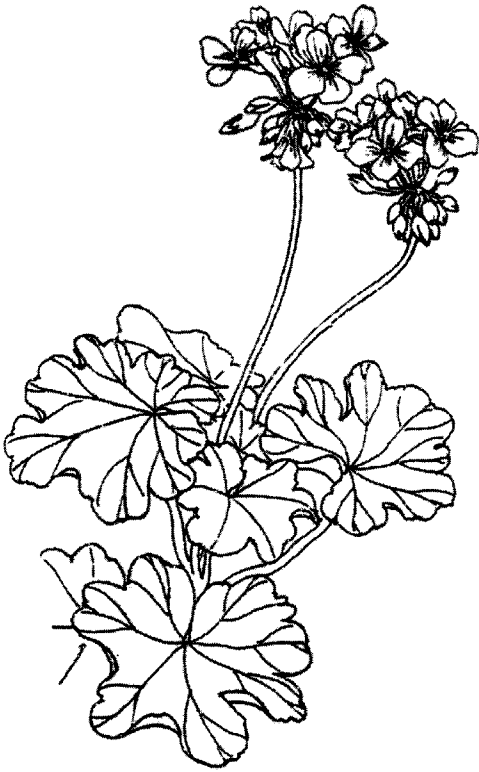


*Bông sen thật*

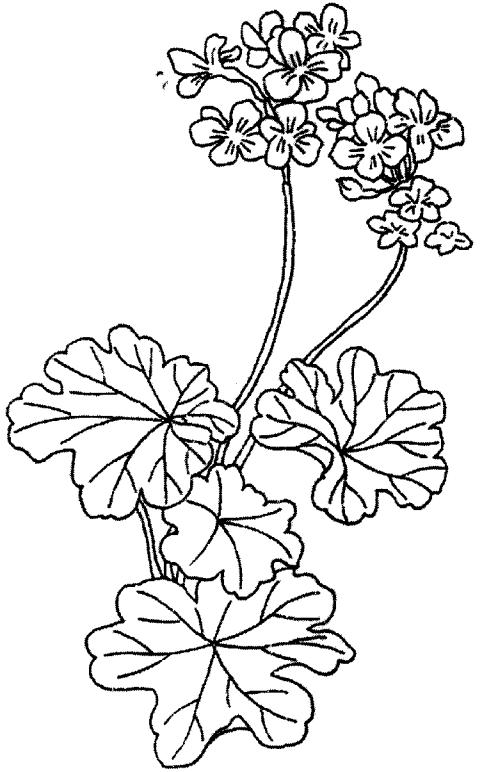


*Hoa sen đã được đơn giản*





*Một cành hoa vẽ thật*



*Một cành hoa vẽ đơn giản*

Nhận xét các hình trên ta dễ dàng nhận thấy hoa lá đơn giản còn gần với bản chất thật, chưa thực sự được biến thành những hình trang trí cụ thể. Nếu đem sử dụng vào hình trang trí cơ bản hoặc những chỗ cần đến tính cách điệu cao sẽ làm cho tính trang trí chưa cao. Thường những hình hoa lá đơn giản được sử dụng ở những dạng trang trí có tính giản đơn như trong vẽ gốm (bát, đĩa, ấm, chén, lọ...), trang trí những vật phẩm thông thường (khăn, thảm, vải hoa, văn hoá phẩm, quảng cáo hàng hoá...) loại trang trí này chưa cần nhiều đến tính cách điệu. Đơn giản không phải là sự dễ dãi mà phải biết gạn lọc để có những hình đẹp, tiến gần đến hoạ tiết cách điệu; bước đầu đưa hình mẫu vào thế cân đối, hoàn chỉnh, khắc hoạ được đặc tính riêng của mẫu. Có thể thêm vào một vài chi tiết cho gần với yếu tố trang trí hơn. Đơn giản chính là bước khởi đầu của cách điệu và trang trí hoa lá.

## II - CÁCH ĐIỀU HOA LÁ

Cách điệu là sự chất lọc từ những đường nét, hình thể đặc trưng nhất của một vật thể có thật. Thông qua sự sáng tạo của nghệ sỹ, vật thể đã được sắp xếp lại, thêm bớt chi tiết, màu sắc... để có thể đạt đến mức tượng trưng trong hình vẽ. Đây chính là giai đoạn để người vẽ bày tỏ quan niệm và tư duy sáng tạo của mình. Sáng tạo khác với bịa đặt và bóp méo hiện thực, sáng tạo dựa trên thực tế dựa vào quy luật chung. Giữa tìm hiểu hiện thực với khai thác và sáng tạo phải luôn gắn bó mật thiết với nhau đó là nguyên tắc chung của nghệ thuật trang trí. Để có thể sáng tạo được một mẫu trang trí cần phải trải qua các bước tiến hành :

a) Chọn và lọc ra những hoa lá đẹp trong bài tập ghi chép hoa lá bằng chì và màu. Những hình hoa lá có những nét điển hình riêng với những chi tiết mình cảm thấy có khả năng nâng cao lên được, cần chọn lựa nhiều dạng hình khác nhau để khi thực hiện bài không bị lặp lại. Không nên chỉ chọn mẫu hình đơn hay toàn hình mang tính phức tạp mà cần chủ động trong lựa chọn mẫu vẽ gắn với sự tưởng tượng hình dung ra chúng khi thực hành. Những hình có nhiều chi tiết ghi chép cụ thể, rõ nét để có cơ sở cho việc cách điệu.

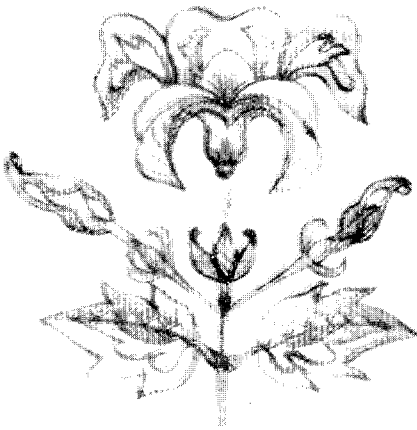
b) Trên cơ sở mẫu đã được chọn, quy chúng vào hình kỷ hà, lược bỏ những chi tiết, những bộ phận không cần thiết, thêm những nét điển hình và làm cho họa tiết được đều đặn, cân đối. Sắp xếp cho bố cục chung của họa tiết trở nên hoàn hảo và có nhiều yếu tố điển hình hoá.

c) Phân chia đậm nhạt bằng các mảng đen trắng cụ thể theo gợi ý về các độ chuyển tiếp của màu trong thực tế, xử lý các nét to nhỏ khác nhau, kết hợp với những mảng đen trắng để tạo sự hoà hợp chung của hình. Không nên bịa đặt thái quá hoặc cố tạo cho chúng uốn éo với những đường cong thừa gây rối mắt ; ngược lại, không nên quá lạm dụng những đường kỷ hà, dích dắc, với những hình hoa lá nhọn, gai góc như răng cưa khiến họa tiết mất hết sự lôi cuốn và hấp dẫn. Cái đẹp,

chính là do sự hài hoà cân đối của bố cục giữa các mảng, nét, hình, đậm nhạt cộng với những chi tiết cần thiết bổ sung tạo nên. Chúng ta hãy xem các hình sau

- Hình a Một hoạ tiết trang trí do quá tham những đường cong uốn lượn, khiến cho chúng trở nên rối rắm, mất tính cân đối, vụng vàng.

- Hình b Tất cả các đầu của lá đều xử lý bằng những nét sắc nhọn làm hoạ tiết mất đi tính đặc trưng riêng, hơn nữa chúng còn xấu hơn khi đang ở dạng thực.



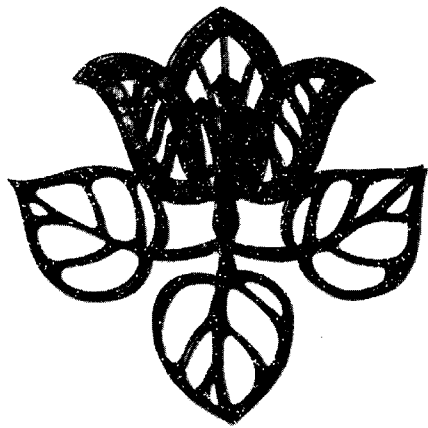
Hình a



Hình b



Lá ghi chép thật



Lá được cách điệu

Bài học ghi chép đơn giản và cách điệu hoa lá có tầm quan trọng rất lớn trong quá trình học tập và hình thành quan niệm sáng tác sau này đối với những người làm công tác giảng dạy Mỹ thuật. Bởi vậy, ngay từ đầu sinh viên bắt buộc phải rèn luyện một thái độ học tập nghiêm túc, luôn tạo cho mình cách suy luận, tìm hiểu, khai thác, gạn lọc, phát huy những điểm mạnh, hạn chế những điểm còn yếu kém mới có thể nảy sinh ra nhiều hình tượng trang trí có hiệu quả cao.

(Tham khảo một số mẫu trang trí cách điệu của sinh viên Cao đẳng Sư phạm Mỹ thuật đạt kết quả tốt ở trang bên).

### ***Bài thực hành***

#### ***1. Ghi chép hoa lá thật (18 tiết)***

Ghi chép bằng bút chì và màu nước nhiều hình hoa lá khác nhau trên khổ giấy 30 x 40cm. Số lượng từ 6 đến 7 tờ đóng thành tập có đóng bìa, ghi rõ tên bài tập, họ tên và lớp.

#### ***2. Đơn giản và cách điệu hoa lá (20 tiết)***

- Vẽ từ 5 đến 6 hình hoạ tiết hoa lá cách điệu.

- Từ 3 đến 4 tờ giấy khổ 30 x 40cm. Có thể xấp xếp 1 hình hoặc một số hình trong tờ giấy sao cho đẹp mắt.

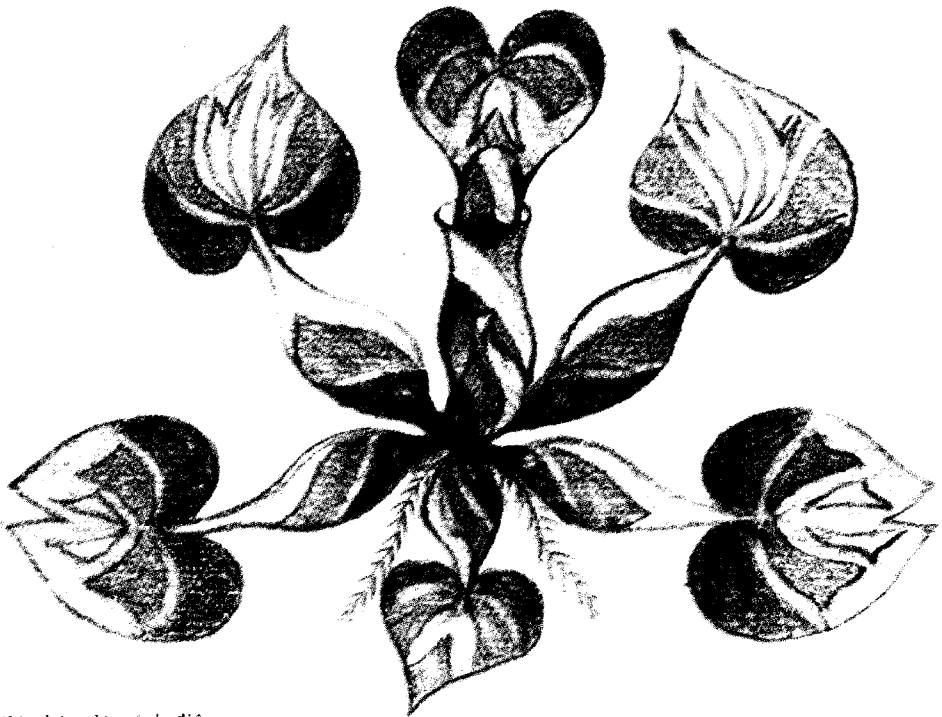
Vẽ bằng bút chì hoặc màu bột đen trắng (có thể tạo đậm nhạt bằng các mảng hình với các độ sáng tối và trung gian khác nhau).

#### ***Yêu cầu***

Vẽ được những hình hoa lá tốt, biết lựa chọn những loại hoa lá có những nét đẹp điển hình và dễ khai thác để nâng cao thành hoạ tiết trang trí. Bài làm sạch, đẹp, bộc lộ rõ thái độ nghiêm túc trong việc tìm tòi sáng tạo ra những mẫu trang trí cũng như cách trình bày bài tập. Tham khảo các bài mẫu dưới đây :

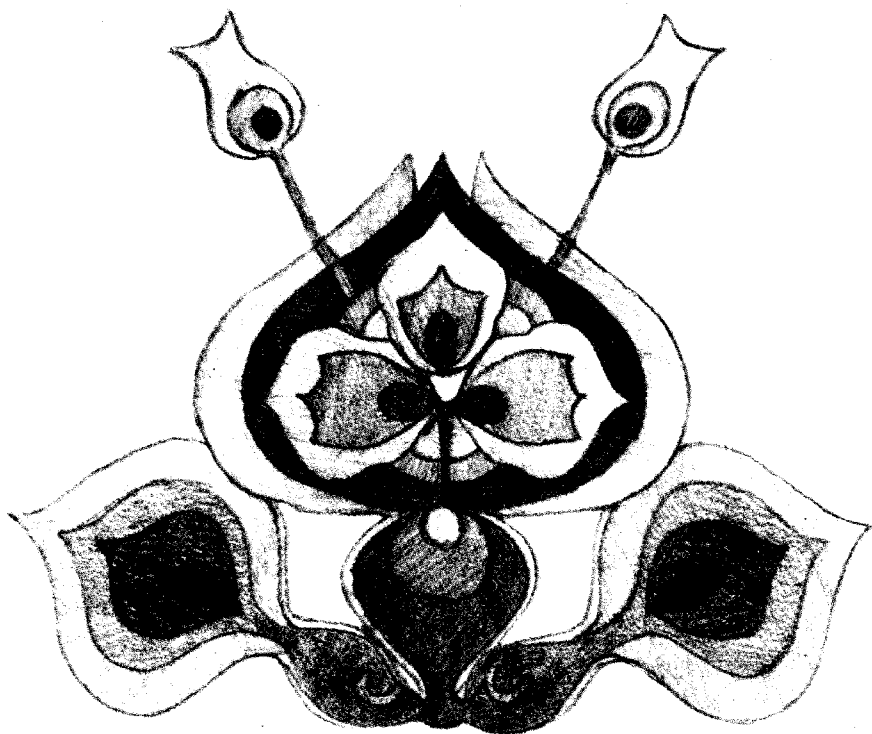


*Cây bèo chếp thật*

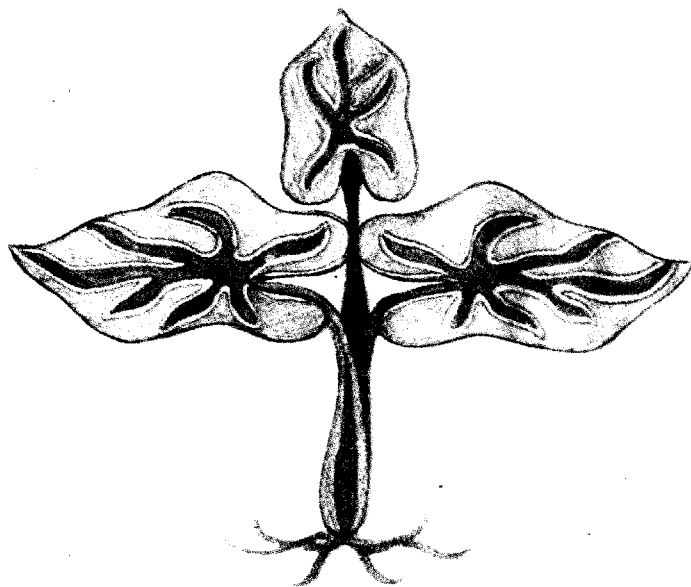


*Cây bèo dã cách điệu*





*Một khóm hoa bèo dã cách điệu*



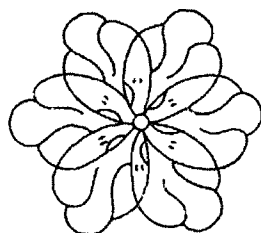
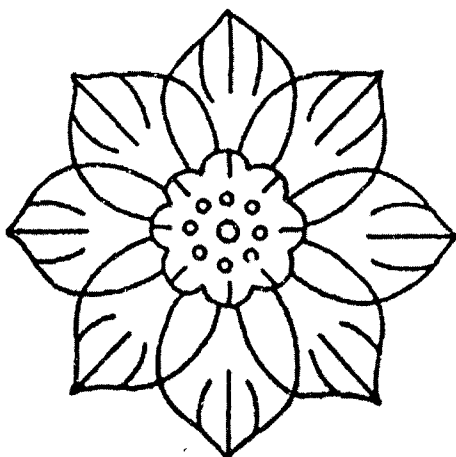
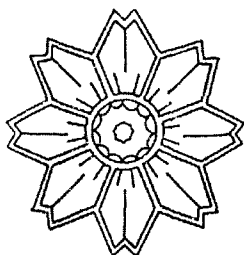
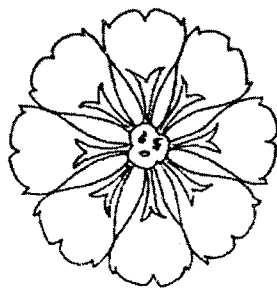
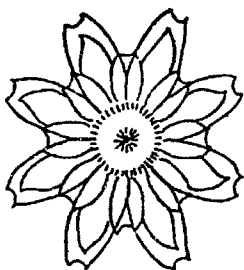
*Cây khoai nước đã cách điệu*

Sáng tạo dựa trên thực tế là một quy luật chung, có thể thêm bớt, nhấn đậm những đặc điểm điển hình riêng để có một hình cụ thể và đẹp mắt. Con người Việt Nam luôn có trí tưởng tượng phong phú trong cách nhìn sự vật. Những hoa tiết hoa lá, chim muông, động vật được chạm khắc trên các đình chùa, bia đá, tranh thờ, tranh dân gian, đồ chạm lộng, đồ gốm... đều bắt nguồn từ thực tế nhưng đã được nâng lên mức điển hình. Mặt trời trong thực tế chỉ là một khối cầu phát sáng nhưng con mắt sáng tạo của người nghệ sĩ đã biến chúng thành những quãng lửa hoặc những tia sáng theo chiều ngang hoặc chiều dọc. Mây là một dạng khí mỏng, nhẹ được cách điệu bằng những nét, tạo cảm giác bồng bềnh như đang trôi lững lờ trong không trung. Hình tượng nước được biểu đạt bằng nhiều lớp nét mảnh mai gây cảm giác như sóng lượn êm đềm.

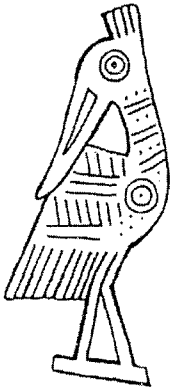
### III - HOA TIẾT TRANG TRÍ

#### 1. Định nghĩa

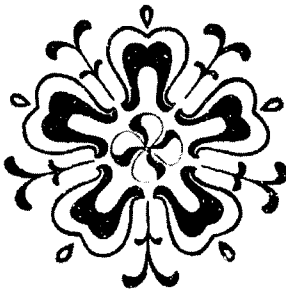
Là một hình vẽ đã được cách điệu hoá từ thực tế để biến thành một hình trang trí (xem hình) :



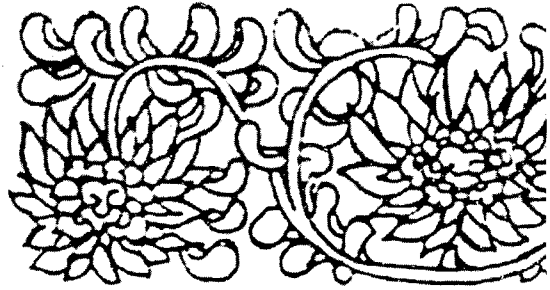
*Hoa đã chuyển thể sang trang trí cách điệu*



*Chim Lạc*

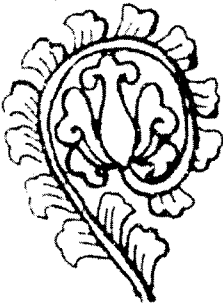
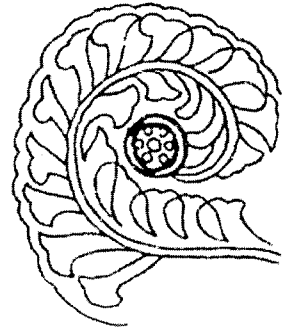
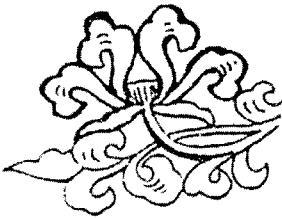


*Hoa cúc*



*Bông hoa phù dung*

Tất cả các hoa tiết trang trí đều được con người lấy cảm hứng sáng tạo từ thiên nhiên và trong lao động : cỏ, cây, hoa, lá, chim muông... Trong thực tế, bản thân mỗi vật đều có sẵn những nét đẹp tiềm ẩn tạo cảm xúc cho các nghệ sĩ tìm tòi, khai thác và chuyển thể thành những hình cụ thể mang tính sáng tạo. Dù khai thác vẻ đẹp thiên nhiên ở góc độ nào thì nó vẫn phải mang sắc thái và vẻ đẹp riêng của nó, không thể thay đổi, nhầm lẫn với những thứ khác. Những bông hoa cúc cách điệu, dù được thể hiện theo cách này hay cách khác vẫn khiến người xem dễ dàng nhận biết và phân biệt được với hoa sen hay hoa hồng.



*Hoa cúc cách điệu với nhiều thể dáng khác nhau.*

Những đề tài được chọn lựa để cách điệu thành hoạ tiết trang trí thường là những vật rất gần gũi với cuộc sống và nếp nghĩ của con người, đôi khi cũng có những hoạ tiết được sáng tạo dựa trên trí tưởng tượng về thần thánh, tiên, rồng, phượng... nhưng những hình tượng ấy cũng không tránh khỏi sự na ná hình thù của con người hay con vật trong thực tế.

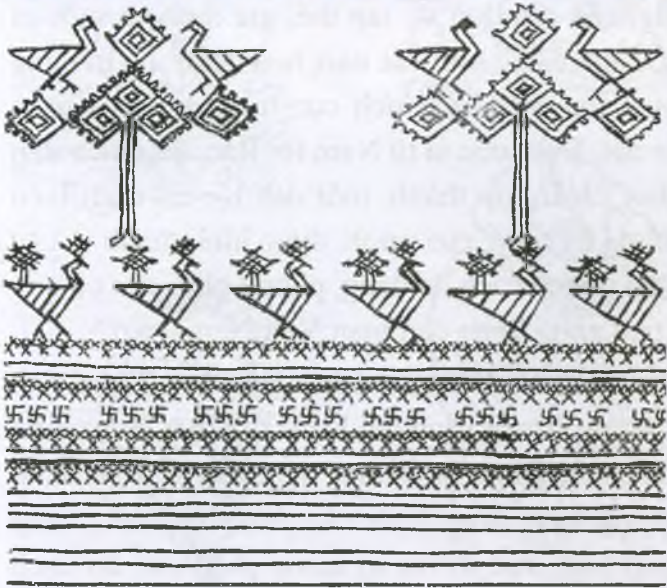
- Hình tượng tiên : giống các cô gái mảnh mai, mềm mại.

- Rồng, nghê : được khai thác từ sư tử, hổ, trăn, rắn...

- Hình tượng Phật, ông Thiện ông Ác, tăng ni phật tử... đều được sử dụng từ những hình mẫu có trong đời sống thực tế của con người mà nâng lên thành những biểu tượng riêng nhằm phục vụ nhu cầu về tâm linh, tôn giáo.

Nghệ thuật trang trí rất đa dạng; nó biến các vật dụng và các địa điểm cần trang trí trở nên đẹp hơn, có giá trị hơn về mọi mặt. Hoạ tiết trang trí biến các vật dụng sản phẩm thường ngày từ ấm chén, bàn, ghế, bình, lọ, khăn quàng... cho đến những tấm thiệp mừng, hộp bánh kẹo, gói quà... trở nên hấp dẫn. Trang trí luôn làm đẹp cho các nơi công cộng, nơi hội họp, sinh hoạt xã hội, góp phần làm thay đổi bộ mặt của đất nước nói chung, của các đơn vị, tập thể, gia đình và mỗi cá nhân nói riêng. Đâu đâu, ở lĩnh vực nào, hoạ tiết trang trí cũng có mặt và đóng góp một cách tích cực trong sự phát triển chung của thời đại. Đất nước ta từ Nam tới Bắc, do nhiều dân tộc anh em khác nhau hợp thành, mỗi dân tộc có cách biểu hiện hoạ tiết trang trí riêng của mình, được hình thành từ các tập tục với nhiều phong cách đa dạng, phong phú... tất cả quy tụ, hợp thành nền nghệ thuật dân gian Việt Nam.

Điểm qua một số hình minh hoạ, chúng ta thấy hoạ tiết có tính cách điệu hoá rất cao trong cách thể hiện. Hoạ tiết ở các hình trang trí của các dân tộc thiểu số thường được quy vào các dạng hình cơ bản: vuông, tròn, ôvan, hình trám, hình biến thể... bằng sự phối màu tươi sáng, rục rờ với sự tương phản cao đặt cạnh nhau khá mạnh bạo. Sự khái quát cao về hình nhằm đạt được



ước nguyện biểu hiện cuộc sống thực với những sự vật, hiện tượng thường ngày là : cỏ cây, hoa lá, chim muông, mây, nước, lửa hay con người. Giống như họa tiết trang trí cổ đã được trình bày ở Chương I, dù ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, họa tiết trang trí cũng đóng một vai trò quan trọng là tô điểm cho cuộc sống con người thêm sinh động, phong phú, hấp dẫn. Nghệ thuật dân tộc truyền thống đã để lại một khối họa tiết rất phong phú như hình rồng, phượng, hoa, lá, chim muông, tiên, Phật,... Họa tiết dân tộc có đặc điểm chung là đường nét dứt khoát, khoẻ khoắn nhưng lại rất mềm mại, trau chuốt với tính cách điệu cao mà vẫn gần gũi gắn bó với con người qua mọi thời đại. Nó vừa tạo cảm xúc cho người xem vừa làm cho ta thêm gắn bó với quê hương bản quán,

Một số mẫu thổ cẩm của các dân tộc thiểu số

yêu từ cỏ hoa đến bến nước, cây đa, mái đình...

Hoạ tiết trang trí dân tộc Việt Nam tuy có phần nào chịu ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ trong cách diễn đạt nhưng vẫn bộc lộ một cách rõ nét trong cách thể hiện tình cảm, văn hoá, cách nhìn của con người Việt Nam với cách tạo hình mộc mạc, dễ hiểu và đậm chất dân gian.

## 2. Vai trò của hoạ tiết trang trí trong nghệ thuật

Nghệ thuật trang trí chính là sự ứng dụng của nghệ thuật tạo hình vào đời sống nhằm tạo ra những vật phẩm, những công trình làm cho chúng thêm đẹp và hoàn thiện. Hoạ tiết trang trí là điểm quan trọng hàng đầu của nghệ thuật làm đẹp với sự chọn lọc và phối hợp hài hoà các yếu tố về hình, nét, mảng, màu sắc trong một tổng thể chung, và được sử dụng một cách rộng rãi trong mọi lĩnh vực kinh tế xã hội khác nhau. Vai trò của nghệ thuật trang trí cũng có một tác động lớn lao, góp phần dẫn dắt và xây dựng lối sống, nhân cách con người.

Cùng với sự phát triển chung của thời đại, nghệ thuật trang trí là loại hình không thể thiếu đối với cuộc sống tinh thần của con người. Nhất là đối với những người học vẽ, việc nắm vững những kiến thức cơ bản chung để sáng tạo ra những hoạ tiết trang trí mới để ứng dụng vào các môn học cụ thể là rất cần thiết. Nghệ thuật trang trí dù ở thể loại nào thì ngôn ngữ tạo hình nói chung vẫn là sự vận dụng những hiểu biết qua sự sắp đặt các mảng, khối, hình, nét, màu sắc. Thông qua các phương pháp sáng tạo các hoạ tiết trang trí, người học vẽ sẽ được trang bị về kỹ năng thực hành cũng như những kiến thức và sự hiểu biết cần thiết để dần nâng cao ý thức thẩm mỹ cũng như tư duy sáng tạo. Để hiểu sâu và rõ thêm cách tạo mảng - nét trong trang trí, chúng ta tham khảo một số hoạ tiết trang trí cổ có tính kinh điển khá rõ nét :

- Bức chạm *Tiên nữ dâng hoa* (chùa Thái Lạc, Hưng Yên thế kỉ XVI) là một bức chạm đẹp nổi tiếng qua cách phân bố

các mảng hình. Tất cả được bố cục bằng các hoạ tiết hoa văn hình người thân chim, kết hợp với các mảng hoa, lá, mây một cách nhuần nhuyễn, với những nét khắc chõ thanh, chõ đậm và mảng lớn, mảng nhỏ tạo thành một sự hài hoà, hợp lý, có tính biểu cảm cao.

- Tháp Bình Sơn (chùa Vĩnh Khánh, Lập Thạch, Vĩnh Phúc), tượng *Nghìn mắt nghìn tay* (chùa Bút Tháp, Bắc Ninh), bia đá Văn miếu, cung đình Huế, tượng Chàm... - tất cả đều được thể hiện và xây dựng bằng một tập hợp các hoạ tiết trang trí với sự phối hợp, liên kết giữa khối, hình, mảng, nét... là phương tiện và ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình.



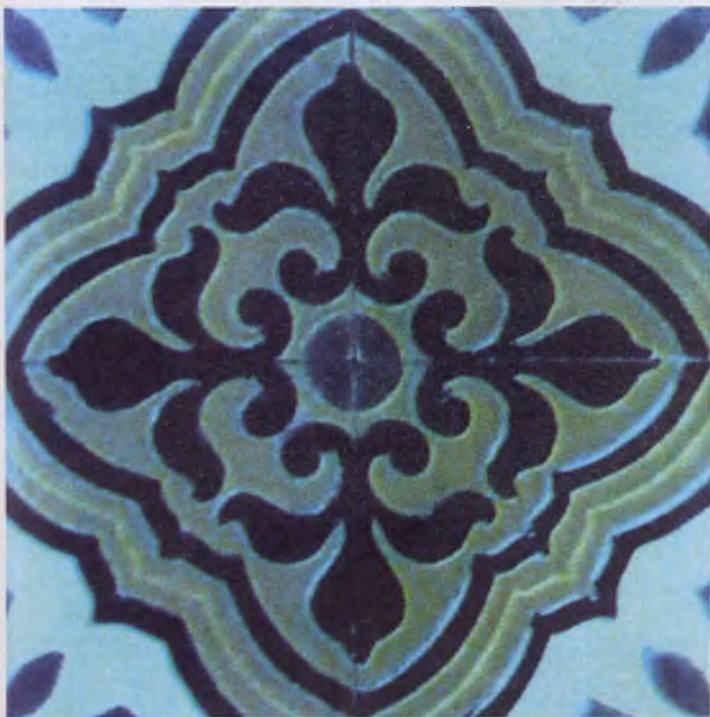
- Hoạ tiết trang trí đứng đơn sẽ chỉ là một hình thức tô điểm, trang trí cho đẹp một vật dụng hay một địa điểm cụ thể. Kết hợp một nhóm hoạ tiết hoặc nhiều hoạ tiết sẽ hình thành một bố cục trang trí cụ thể (trong hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình biến dạng, đường diềm...) nó có thể trở thành một tác phẩm nghệ thuật có giá trị như ở diềm bia, lẵng

tấm, đình, chùa, chạm khắc, dèm, thảm... Tất cả các tác phẩm đều có sự kết hợp của các họa tiết, hay nói cách khác là họa tiết tạo nên những tác phẩm nghệ thuật.





Họa tiết trong các dạng trang trí



### 3. Phương pháp ghi chép hoa lá thật

Hoa, lá, chim muông là đề tài muôn thuở cho sáng tạo và làm nảy sinh các họa tiết trang trí. Từ rất xa xưa, ông cha ta đã biết khai thác và tìm ra những nét đẹp của hoa lá trong thiên nhiên để đưa vào áp dụng trong các thể loại trang trí phục vụ cho xã hội và con người, đáp ứng đòi hỏi và yêu cầu chung của xã hội. Bản chất của sự vật trong thiên nhiên luôn ẩn chứa những nét đẹp trời phú. Nhiệm vụ của người học vẽ là phải biết khai thác, tìm ra những nét đẹp đó để phát triển, nâng lên thành mức điển hình nhất. Bước khởi đầu cho việc sáng tạo là phải biết ghi chép hoa lá thật. Có ghi chép thật mới tránh được sự bịa đặt nghèo nàn hoặc lặp lại những suy nghĩ, sáng tạo của người khác. Khi ghi chép hoa lá thật để hiểu rõ cách cấu tạo, cách sắp xếp nét, hình cũng như đặc điểm của loại hoa lá đó, bởi mỗi loại hoa lá đều có tính đặc thù riêng với kiểu dáng, cấu trúc, nét đẹp, tính hấp dẫn riêng biệt. Sau đó phải nghiên cứu, tìm tòi mới có thể phát hiện ra được diện mạo cũng như nét đẹp tiềm ẩn bên trong của mỗi thể loại hoa lá. Chỉ trên cơ sở ghi chép mới có thể biến đổi một hình cụ thể thành một họa tiết trang trí mới với tính thẩm mỹ cao, có tính thuyết phục đối với công chúng.

#### 3.1. Ghi chép hoa lá bằng nét và mảng đen trắng

##### a) Lựa chọn mẫu và nghiên cứu đặc điểm

Trước khi vẽ, phải quan sát và lựa chọn những loại hoa lá có hình dáng đẹp với những đường nét hấp dẫn, có khả năng cách điệu thành họa tiết trang trí. Khi quan sát cần chú ý đến



Lá mè dầy



Lá phù dung



Lá mướp

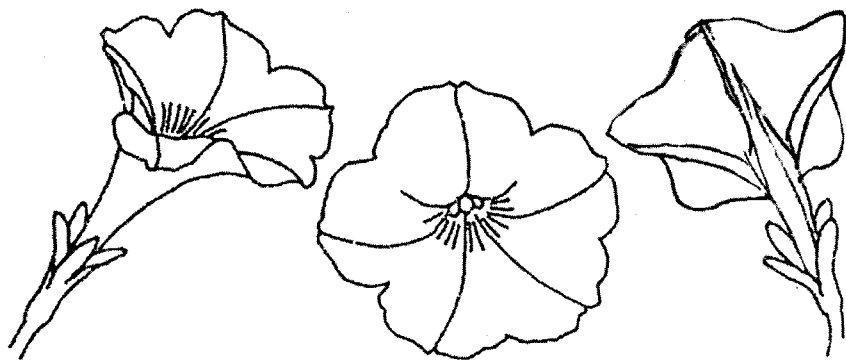
đặc điểm và cấu tạo của mẫu. Với các loại mẫu khác nhau về hình cần quan tâm đến tổng thể chung, dáng, hướng, thế, của chúng cùng với những chi tiết riêng, mang tính đặc thù. Ở những dạng hoa lá có hình dáng tương đối giống nhau cần phải tìm ra được những nét riêng. Thí dụ ở dạng lá ba chẽ :

Khi nhìn tổng thể tuy ta thấy cùng một dạng về hình nhưng có sự khác nhau ở chi tiết, nên người xem vẫn dễ dàng nhận biết được đó là loại lá gì. Bước quan sát và lựa chọn rất cần thiết cho công việc nghiên cứu và ghi chép mẫu. Trước khi vẽ cần chú ý đến những điểm sau :

- Hình toàn thể của một nguyên mẫu hoa lá ;
- Đặc điểm riêng về cấu trúc và chi tiết của hoa lá đó ;
- Dáng thế thay đổi về hình và hướng của mẫu.

#### *b) Phác hình*

Không nên chỉ quan sát một hướng, mà phải chọn góc nhìn với các góc độ khác nhau : nhìn thẳng, nhìn nghiêng, từ trên xuống, từ dưới nhìn lên để phát hiện được sự thay đổi của hình qua nhiều góc hướng nhìn khác nhau với những nét đẹp riêng để lựa chọn hình vẽ. Cùng một mẫu, có thể ghi chép 3 - 4 chiều hướng khác nhau, qua đó sẽ chọn ra được một hình ưng ý nhất. Thí dụ, trong hình dưới đây, một bông hoa có thể được vẽ với nhiều cách khác nhau do quan sát từ nhiều góc độ.



*Một bông hoa được vẽ với nhiều cách khác nhau.*



*Cách vẽ một bông hoa*



*Cách vẽ một cành hoa*

Trên cơ sở đã phân họa khá chính xác cũng như phân chia hình mảng và tỉ lệ mẫu một cách chuẩn xác, ta bắt đầu tìm cái chung và cái riêng của từng bộ phận cũng như các chiều hướng thay đổi của cành, hoa và lá. Cần chú ý quan sát đặc điểm của gân lá chạy theo quy luật nào. Khi ghi chép những dạng hoa lá có nhiều chi tiết phức tạp với nhiều bộ phận khác nhau (hoa - lá - cành), phải luôn dựa vào hình đại thể khái quát được phác lúc ban đầu, sau đó tách dần ra từng khóm, từng bộ phận nhỏ để đi sâu nghiên cứu bằng hình thức cụ thể hoá từng bông hoa, từng khóm lá trong một tổng thể chung thống nhất.

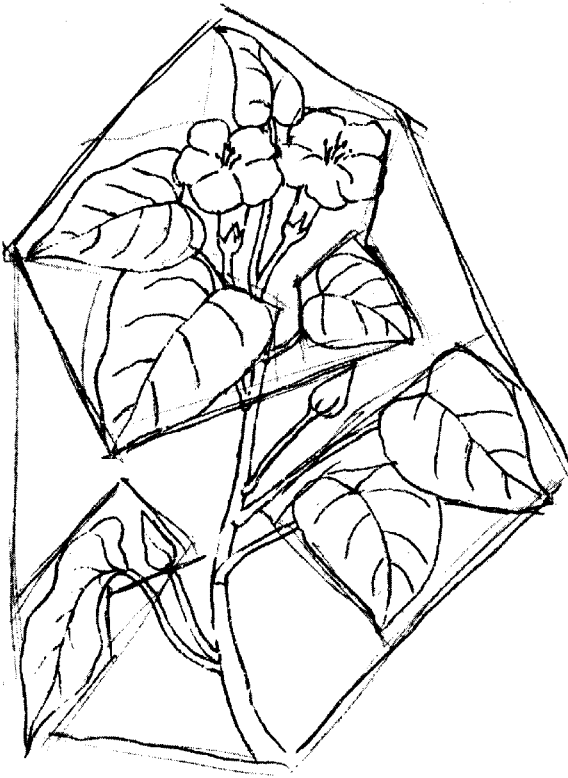
Khi ghi chép, phải cố gắng giữ đúng tinh thần và dáng hình toàn bộ. Nếu chép hoa lá bằng bút chì thì nên khai thác chủ yếu vẻ đẹp của chúng bằng hệ thống nét, không cần phải đánh bóng, tạo khối như vẽ hình hoa. Tính biểu hiện của thể loại trang trí là mảng và nét. Nét tạo nên hình và gọi khối. Vì vậy, khi ghi chép đường nét phải linh hoạt, chính xác, mềm mại, chuyển độ đậm nhạt trong nét một cách tinh tế.

### c. Các bước tiến hành

- Quy hình dáng chung của vật mẫu theo các chiều hướng lớn bằng các đường thẳng. Chú ý về tỉ lệ giữa chiều ngang với chiều dài của hoa lá đó và tỉ lệ to nhỏ về mảng hình giữa hoa và lá, giữa các khóm lá với nhau.

- Phác hình đại thể của các mảng bằng hình kỷ hà, so sánh về độ lớn bé cũng như chiều hướng của chúng. Thí dụ, muốn vẽ một bông hoa ta phải so sánh giữa cánh hoa với đài hoa, cuống hoa... .

Khi vẽ một cảnh hoặc nhiều cảnh, phải so sánh giữa khóm hoa và khóm lá, các mảng lớn, nhỏ khác nhau, hình dáng và chiều hướng chung của khóm hoa lá đó. Tất cả phải được quy vào hình kỷ hà một cách khá chính xác.

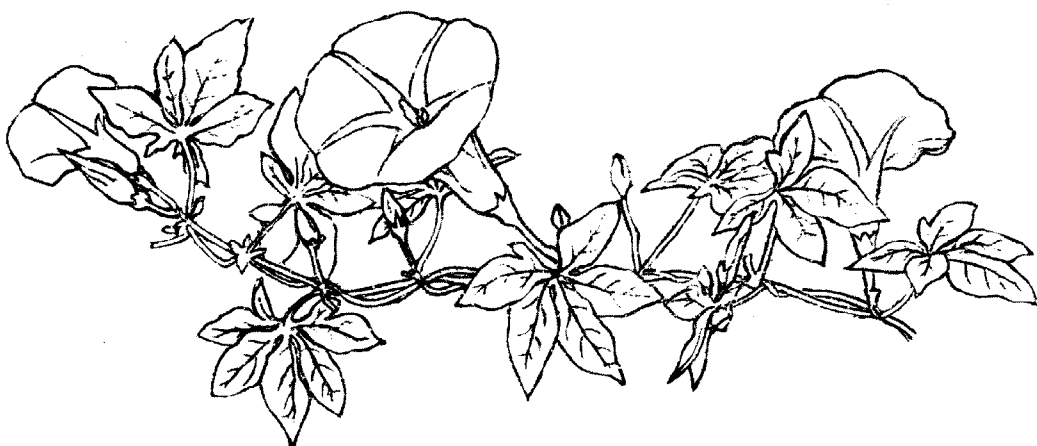




*Cách vẽ một khóm hoa*

- Cụ thể hoá dáng hình của hoạ tiết cho sát với mẫu, nhấn đậm các chi tiết và các đặc điểm điển hình để tạo sự thay đổi về đậm nhạt bằng nét vẽ. Có những chỗ không cần thiết phải vẽ kỹ chi tiết (ví dụ như răng cưa quá nhiều, gân lá quá nhỏ) vì chúng sẽ khiến cho vật mẫu trở nên rườm rà, vụn vặt, mất đi sự cân đối chung. Ngược lại có những chỗ cần phải đi sâu, nghiên cứu kỹ lưỡng, nhấn đậm trọng tâm như cánh hoa, nhị hoa, cách chuyển độ đậm nhạt của màu sắc cũng như sự phân bố mảng giữa bông hoa và nhị hoa đó. Chú ý quan sát cách phân chia giữa các nhánh của hoa hay các kẽ lá, chỗ bắt đầu của cuống và đài hoa... Đó chính là cơ sở để có thể phát triển, nâng cao ở bước tiếp theo là bước trang trí, cách điệu.

Quan sát cấu tạo của một nhóm hoa lá, trước tiên ta cần phải nắm vững và hiểu rõ sự cấu tạo của cánh hoa, đài hoa, nụ hoa, sự sắp xếp phân bố giữa các nhánh lá, những lá non được mọc ra giữa ché lá và cành. Với cấu tạo toàn bộ gồm những nhóm lá to nhỏ khác nhau, hướng của khóm hoa chia ra từng đôi một với tỷ lệ khác biệt và chênh nhau về độ lớn bé khiến cành hoa nhìn chung tạo được sự chuyển động về nhịp trông rất mềm mại và đẹp mắt. Với hình vẽ được ghi chép trên thực tế, ta đã có một cấu trúc rất đẹp về hình dáng cũng như sự phân bố mảng hình. Trong khi ghi chép hoa lá thật, người vẽ đã biết lược bỏ những chi tiết không cần thiết và gạt lọc những nét đẹp điển hình của vật mẫu nhằm tạo ra một hình vẽ có tính nghệ thuật. Hội họa khác với máy ảnh ở chỗ nó biết lược bỏ những điểm yếu và khai thác triệt để mặt mạnh nhằm chất lọc và rút ra những yếu tố điển hình của đối tượng. Hội họa đưa thực tế vào trang giấy bằng những hình nét cụ thể và sinh động, trong đó có sự biến hoá thông qua nhận thức thẩm mỹ của người vẽ.



*Một khóm hoa bìm bìm đã được ghi chép hoàn chỉnh*

hương, khai quát về hình, phác những đường hương lớn, phân chia khoảng cách và những diện lớn rồi lên dần chi tiết. Phải phác hình tương đối chuẩn xác rồi mới vẽ màu. Có thể phác hình bằng hai cách :

- **Cách 1** : Phác nhẹ hình khai quát bằng bút chì trước khi vẽ màu từ nhạt đến đậm.

- **Cách 2** : Dùng bút lông phác hình bằng màu nhạt. Sau đó lên màu đậm dần.

Xác định màu chung toàn bộ của vật mẫu (đỏ, xanh, vàng, nâu...). Nên vẽ từ màu nhạt đến đậm dần, nếu ta sử dụng màu đậm ngay thì sẽ khó xử lý các độ đậm nhạt khác của hoa lá. Ví dụ, cách vẽ một bông hoa bìm bìm : Vẽ toàn bộ bông hoa bằng màu tím nhạt, sử dụng màu tím đậm trong phần giữa

của hoa khi màu chưa khô toàn bộ, màu tím đậm sẽ lan tỏa nhẹ sang màu tím nhạt và chúng sẽ tạo nên được một cảm giác êm, mềm cho bông hoa. Tiếp đó ta xử lý màu đậm dần từ các cạnh của cánh hoa và lướt nhẹ vào phía bên trong. Vẽ ấy dần độ chuyển tiếp về đậm nhạt của



*Phương pháp vẽ một bông hoa bằng màu nước*



hương, khai quát về hình, phác những đường hương lớn, phân chia khoảng cách và những diện lớn rồi lên dần chi tiết. Phải phác hình tương đối chuẩn xác rồi mới vẽ màu. Có thể phác hình bằng hai cách :

- **Cách 1** : Phác nhẹ hình khai quát bằng bút chì trước khi vẽ màu từ nhạt đến đậm.

- **Cách 2** : Dùng bút lông phác hình bằng màu nhạt. Sau đó lên màu đậm dần.

Xác định màu chung toàn bộ của vật mẫu (đỏ, xanh, vàng, nâu...). Nên vẽ từ màu nhạt đến đậm dần, nếu ta sử dụng màu đậm ngay thì sẽ khó xử lý các độ đậm nhạt khác của hoa lá. Ví dụ, cách vẽ một bông hoa bìm bìm : Vẽ toàn bộ bông hoa bằng màu tím nhạt, sử dụng màu tím đậm trong phần giữa

của hoa khi màu chưa khô toàn bộ, màu tím đậm sẽ lan tỏa nhẹ sang màu tím nhạt và chúng sẽ tạo nên được một cảm giác êm, mềm cho bông hoa. Tiếp đó ta xử lý màu đậm dần từ các cạnh của cánh hoa và lướt nhẹ vào phía bên trong. Vẽ ấy dần độ chuyển tiếp về đậm nhạt của



*Phương pháp vẽ một bông hoa bằng màu nước*

phần nhụy hoa, các cánh hoa, xử lý nét để bông hoa trông được sâu, kỹ và hoàn chỉnh. Nếu vẽ cả cành, lá và hoa cũng phải lên màu toàn bộ của màu hoa, màu lá đó, tiếp theo mới đẩy sâu, vẽ kỹ như khi ta vẽ một bông hoa vậy. Trong suốt quá trình vẽ, luôn luôn phải quan sát, so sánh tương quan chung của toàn bộ hoa lá đó để hoàn chỉnh về hình cũng như chuyển sắc độ của màu. Chú ý trong từng khóm hoa, cành lá, màu luôn thay đổi do ảnh hưởng lẫn nhau về sắc cũng như do tác động của ánh sáng.



*Một cành trúc đào được ghi  
chép bằng màu nước*



*Chú ý* : Cần tạo được sự đậm nhạt của màu trong từng bông hoa hoặc từng chiếc lá.

Màu sắc không tồn tại độc lập mà ảnh hưởng lẫn nhau khiến cho chúng không giữ nguyên sắc màu như ta tưởng. Thí dụ khi màu đỏ được đặt cạnh màu vàng, màu đỏ đó sẽ có sắc vàng cũng như vàng sẽ có sắc đỏ. Nếu ta vẽ hoa đỏ trên nền xanh thì hai màu xanh và đỏ cũng ảnh hưởng lẫn nhau. Còn nếu như ta vẽ hoa với màu đỏ nguyên chất, lá với màu xanh nguyên chất sẽ không tạo được sự hài hoà cho mắt, gây cảm giác khó chịu vì hai màu đối lập không nằm trong một không gian chung của sự tác động ánh sáng. Vì vậy bông hoa đó phải có sự chuyển độ về sắc màu cho hợp lý, cũng như cành lá phải chịu ảnh hưởng

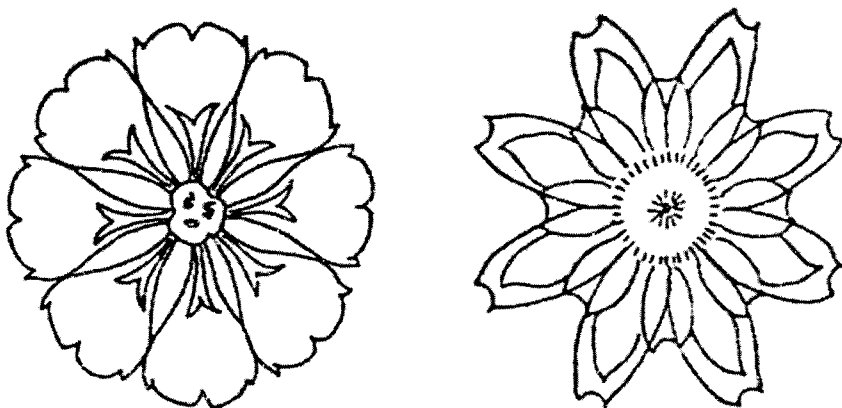


*Vẽ theo mẫu hoa lá (Mỹ thuật lớp 7 - Bài 19)  
Hướng dẫn cách vẽ một cành hoa loa kèn đỏ*

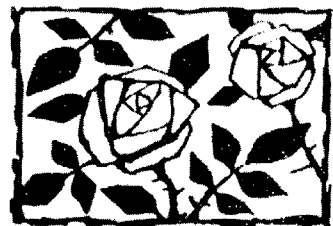
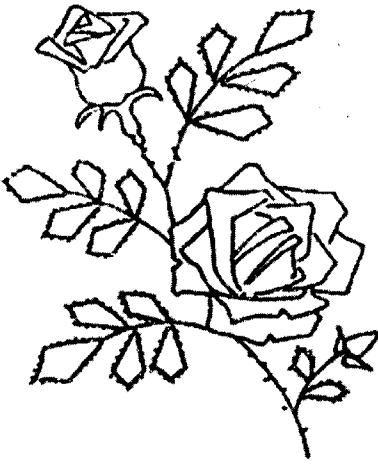
của sắc đỏ và những màu xung quanh nó để có được sự hài hoà chung. Không nên chỉ chú ý riêng từng khu vực hay vẽ xong chỗ này mới để ý đến chỗ khác, mà luôn phải có cái nhìn bao quát toàn bộ để điều chỉnh đậm nhạt, cho phù hợp. (Tham khảo phần minh hoạ).

Đơn giản không phải là làm sơ lược và làm xấu đi giá trị thực của hoa lá mà là lược bỏ sự rườm rà và đưa dần hình mẫu tới sự cô đọng gần với hình thức trang trí cách điệu. Từ một bông hoa có 5 - 6 cánh và nhị hoa hình tròn bên trong, có thể biến đổi ra nhiều hình thức đơn giản khác nhau. Nhìn những hình đơn giản bên, ta thấy chúng có một điểm chung là không làm mất đi "thần thái" của bông hoa đó. Tất cả đều được tạo bởi những cánh hoa xoè rộng, ôm lấy nhị hoa. Cách vẽ nhị hoa sẽ tạo nên sự chặt chẽ về hình của bông hoa đơn giản.

Đối với một cành hoa, cành lá hay một khóm hoa lá cũng vậy, người vẽ phải biết gạn lọc lấy những đặc điểm chính, gạt bỏ tới đa những chi tiết có thể bỏ qua khiến cho người xem dễ dàng nhận ra đó là loại hoa gì, cây gì. Ví như một khóm hoa hồng có thể đơn giản bằng nhiều cách mà vẫn không làm mất đi tính đặc trưng của bông hoa, nụ hoa, hay cấu tạo riêng của lá hoa hồng.



*Hoa cúc đơn giản.*



*Hoa hồng đơn giản.*

## TRANG TRÍ VẢI HOA

Bài tập trang trí vải hoa thực tế là một bài tập nâng cao của các bài tập trang trí cơ bản và đơn giản cách điệu hoa lá. Nó là tổng hợp các kiến thức đã học được qua các bài tập trước. Trang trí vải hoa giúp sinh viên hiểu và biết cách làm một thể loại trang trí cơ bản khác, biết áp dụng các nguyên tắc chung của luật bố cục đối với hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật và đường diềm, với các quy luật nhắc lại, xen kẽ, đối xứng và kéo dài vô tận ra cả 4 hướng.

Bài tập giúp nâng cao trình độ nhận thức và hiểu biết về sự biến hóa của các họa tiết trang trí với nhiều bố cục thay đổi khi ta sắp xếp vị trí các họa tiết khác nhau, vận dụng các kiến thức cơ bản của các loại hình trang trí phức tạp để sáng tạo ra những mẫu trang trí mới có giá trị về mặt nghệ thuật, đẹp mắt, hấp dẫn cả về họa tiết lẫn màu sắc.

Qua thể hiện bài trang trí vải hoa, sinh viên sẽ được nâng cao kỹ năng thể hiện một cách rõ rệt của bài với yêu cầu phải làm ke, gọn, sạch sẽ, các miếng màu của nền hay họa tiết phải đều nhau, cân đối về tỉ lệ và hình. Từ đó sẽ phát biểu và nâng cao dần thị hiếu thẩm mỹ cho sinh viên.

# **I - MỐI QUAN HỆ GIỮA TRANG TRÍ CƠ BẢN, CÁCH ĐIỀU HOA LÁ VÀ TRANG TRÍ VẢI HOA**

Trong mọi lĩnh vực, tri thức cơ bản là nền móng vững chắc, là bàn đạp giúp con người vươn tới tầm cao hơn về tri thức và khả năng sáng tạo. Có nắm vững tri thức cơ bản mới có thể phát triển và nảy sinh những ý tưởng mới. Các môn học cơ bản trong nghệ thuật trang trí luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Thực tế hầu hết các bài học ở chương trình năm thứ nhất là các bài học cơ bản giúp cho sinh viên hiểu những nguyên lý chung của bộ môn trang trí, qua đó biết ứng dụng vào các bài học cụ thể. Bài học cách điệu và trang trí vải hoa cũng không nằm ngoài những nguyên lý chung đó. Ở trang trí cơ bản nguyên lý này là sự sắp đặt các họa tiết trong khuôn khổ những hình vuông, tròn, chữ nhật hay những hình biến thể của chúng theo những nguyên tắc chung để tạo sự cân đối cho các mảng hình, nét, màu trong một khuôn hình nhất định. Còn trang trí vải hoa là sự kết hợp giữa trang trí cơ bản và cách điệu hoa lá. Một mẫu vải hoa tốt là phải có sự vận dụng các nguyên tắc đó một cách linh hoạt, người tô mẫu phải biết sử dụng hình hoa văn để có thể biến chúng trở thành mẫu trang trí khác. Có thể nói giữa trang trí cơ bản, cách điệu hoa lá và trang trí vải hoa luôn có mối quan hệ khăng khít, giằng chéo không thể tách rời. Mối quan hệ này sẽ được minh chứng cụ thể trong phần những nguyên tắc cơ bản của trang trí vải hoa.

## **1. Cách điệu hoa lá và trang trí vải hoa**

Bất kể một mẫu vải hoa nào cũng được tạo thành bằng sự kết hợp giữa các họa tiết trang trí. Trang trí vải hoa (hay trang trí một nền hoa) có đầy đủ các quy luật chung của một hình trang trí cơ bản như luật cân đối, luật nhắc lại, luật xoay chiều, luật xen kẽ và kéo dài vô tận... Bài học trang trí vải hoa sẽ giúp sinh viên hiểu rõ thêm về cách biến đổi các họa tiết trang trí, từ đó biết cách biểu hiện những dạng trang trí phức tạp hơn



Mẫu vải hoa phức tạp



với các trình bày cần sự cân thận và công phu.

Mẫu vải hoa bên cho thấy :

Mẫu thứ nhất có sự kết hợp giữa 2 hoa tiết, làm mất đi cảm giác đó là 2 mẫu hoa lá đơn.

Mẫu thứ hai có sự phối hợp giữa hoa lá với hình động vật. Tuy là hai hình khác nhau nhưng do kết hợp với những nguyên tắc chung mẫu, đã tạo sự thống nhất và gắn bó chặt chẽ.

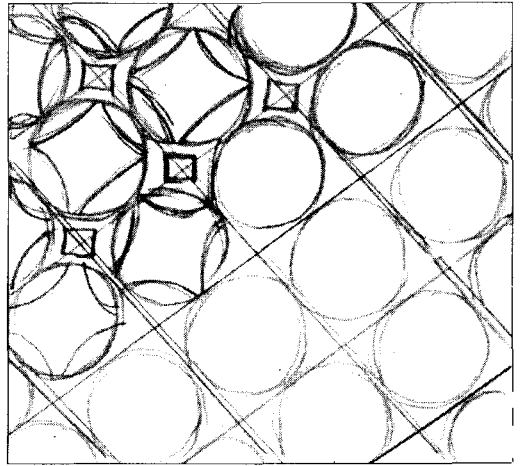
Mẫu vải thứ ba là sự kết hợp phức tạp giữa các họa tiết trang trí để tạo ra một nền hoa có đầy đủ các quy luật chung của luật cơ bản với các hình họa tiết đan xen khiến chúng trở nên đa dạng nhưng lại hợp lý.





## 2. Hình cơ bản và trang trí vải hoa

Nếu quan sát kỹ những mẫu vải hoa trên, ta sẽ dễ dàng nhận thấy đó là sự kết hợp giữa các hình cơ bản. Với một mẫu hoa tiết được sắp đặt trong một khuôn hình cụ thể (vuông, tròn, chữ nhật hoặc hình biến dạng), nếu ta xếp cạnh nhau 2,



3, hay 4 hình đó lại ta sẽ được một hình hoàn toàn mới bởi sự liên kết giữa các hình đó tạo nên. Nhân rộng và phát triển hình mới đó ra cả bốn phía ta sẽ có được một mẫu vải hoa. Ở hình bên, sự kết hợp của hình tròn, hình trám và hai hình vuông to và nhỏ đã tạo ra mẫu vải.

Như vậy, các họa tiết hoa văn khác nhau có thể liên kết với nhau tạo thành một dạng hình trang trí mới. Có rất nhiều cách để xây dựng các mẫu vải hoa, điều đó phụ thuộc vào khả năng sáng tạo, cách vận dụng các kiến thức đã học để biến hoá các hình cơ bản về hình dạng, về cấu trúc cũng như khả năng biểu cảm.

## 3. Vai trò của vải hoa trong đời sống xã hội

Trong cuộc sống, vải hoa đóng một vai trò rất quan trọng. Đời sống vật chất, văn hoá càng phát triển thì nhu cầu về mặc đẹp càng phải được đặc biệt quan tâm, đó là quy luật chung của cuộc sống loài người. Vải hoa không phải chỉ phục vụ cho may mặc mà nó còn góp phần làm cho cuộc sống tinh thần của xã hội thêm phong phú, hấp dẫn. Vải hoa dùng để trang hoàng cho những nơi công cộng khi cần thiết, làm đẹp nơi phòng khách, phòng ngủ, làm thành những tấm màn che cửa, khăn trải bàn, ga trải giường, làm vách ngăn giữa các căn

phòng, trở thành khăn quàng, khăn trang trí, làm bọc đệm ghế, chăn, ga, gối... là những thứ không thể thiếu trong mỗi gia đình và đối với mỗi con người. Sự hình thành và phát triển của vải hoa gắn liền với sự phát triển chung của nghệ thuật trang trí. Ngay từ thời xa xưa, con người đã biết sáng tạo ra những mẫu vải hoa đẹp, tinh xảo với những đường trang trí hoa văn phức tạp mà cho đến nay vẫn còn lưu giữ được. Các vị vua chúa, hoàng tộc có những trang phục với những loại vải quý hiếm cùng các họa tiết hoa văn thêu dệt rất tinh vi và hoàn hảo, có giá trị cao về nghệ thuật. Dưới đây là một số mẫu vải hoa phức tạp với cách trình bày dạng ô khác nhau nhưng đều gây được hiệu quả cao về mặt thẩm mỹ.



Hình trang trí  
trong các ô đều  
nhau



Hình cá và hoa  
đan xen tạo nên  
sự phá thể cho  
các ô hình



*Các hình hoa lá đan xen đã hoàn toàn phá thể tạo nên sự hoà quyện trong một tổng thể*

Ngày nay có rất nhiều mẫu vải hoa mới với, luật sắp xếp rất đa dạng. Tuy vậy, vẫn có ba kiểu chính tạo vải hoa :

- In hoa thẳng trên mặt vải.
- Dệt hoa chìm hoặc hoa nổi.
- Kết hợp cả dệt lẫn in với nhiều kiểu dáng phong phú.

Bên cạnh việc sản xuất vải hoa bằng công nghệ hiện đại, phải kể đến loại vải được sản xuất bằng phương pháp thủ công của các nghệ nhân trên toàn thế giới. Ở những nước A-rập và một số nước châu Á như Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma..., các nghệ nhân đã có cách trang trí theo truyền thống của dân tộc mình bằng phương pháp dân gian như sử dụng sáp ong để in và dùng những loại màu pha chế theo cách thức riêng. Ở Việt Nam, không thể không nhắc đến các loại hoa văn thổ cẩm làm trang phục cho đồng bào các dân tộc miền núi. Ví dụ trang phục của người Tày chỉ đơn giản một sắc chàm, nhưng ở những đồ dùng khác lại có những mẫu vải dệt hoa

văn màu đen trên nền vải trắng dùng làm mặt chân hay gối. Hoa tiết thường dùng là hình ô trám, ô vuông, chữ nhật cùng với một số hoa tiết hoa lá, chim muông đơn giản khác trong một bảng màu rất lạ mắt. Người Hmông, người Dao đỏ... lại ưa dùng hoà sắc tươi, màu nguyên chất với các hình trang trí theo đường cong, hình xoáy ốc và một số hình kỷ hà dích dắc, bên cạnh hoa văn dệt là hình thức chắp thêm vải màu khiến cho tấm vải càng thêm phần rực rỡ. Người Thái, người Nùng, người Chăm hay các dân tộc ở Tây Nguyên cũng có những loại vải với những hoa tiết riêng mang đậm dấu ấn của dân tộc mình.

Có thể nói, vải hoa đã hình thành và tồn tại hàng ngàn năm với sự phát triển thăng trầm qua nhiều thời đại. Dù vải hoa được thể hiện một cách đơn giản hay phức tạp đến đâu nó vẫn phải tuân thủ theo một nguyên tắc chung của quy trình thiết kế mẫu vải.



## II - NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TRANG TRÍ VẢI HOA

Nguyên tắc có tính chất quan trọng nhất của trang trí vải hoa là sự nhắc lại và kéo dài liên tục ra cả bốn phía những họa tiết được sắp xếp theo nhiều dạng ô, hình bằng cách kéo dài hay đối lập, xen kẽ. Trong những ô hình đó, ta đặt vào các họa tiết hoa văn trang trí để gây một cảm giác liên tục, phá vỡ sự ngăn chia giữa các ô hay các đường chéo phân bố họa tiết, tiếp theo là dùng đậm nhạt và màu sắc tạo sự liên tục gắn kết toàn bộ họa tiết với nhau.

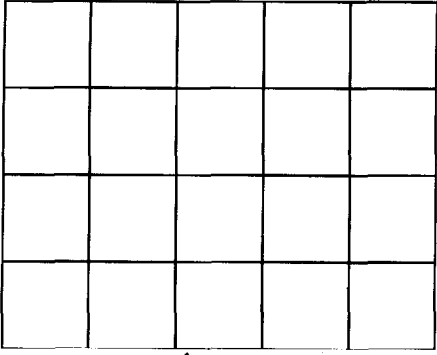
### 1. Nguyên tắc sắp xếp mẫu vải hoa

Mẫu vải hoa (hay một nền hoa) là một thể loại trang trí sử dụng họa tiết lặp đi, lặp lại trên một diện tích không hạn định, vì thế cần phải biết bố trí các ô hình đã được lắp đặt họa tiết theo một hệ thống dự định trước. Các loại ô hình dùng để vẽ họa tiết có rất nhiều loại khác nhau, nhưng có thể kể ra một số loại ô chính :

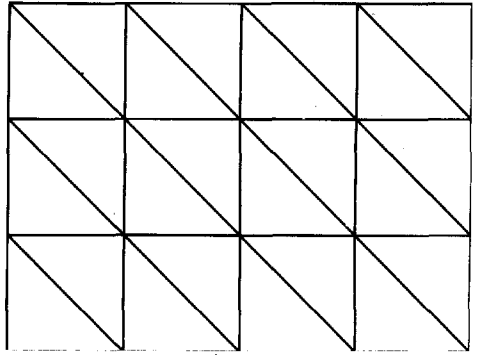
Trên cơ sở các ô hình được sắp xếp đó, sử dụng các họa tiết trang trí đã được chọn lựa và phù hợp với yêu cầu sắp đặt. Có thể bố trí họa tiết theo một số cách sau :

- Bố trí họa tiết trong từng ô riêng;
- Nhiều ô liền nhau, lấy một ô làm đơn vị ;
- Dùng hai họa tiết làm một đơn vị ;
- Sử dụng họa tiết xoay chiều ;
- Vừa xoay chiều vừa lật trái, lật phải ;
- Xoay chiều họa tiết theo nhiều hướng khác nhau.

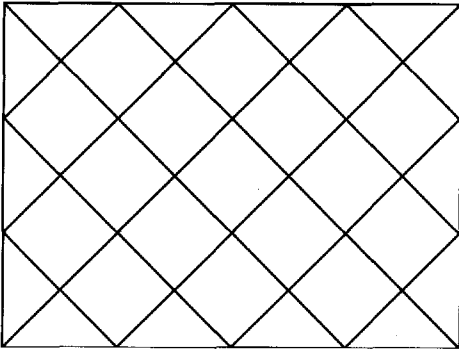
Trong một ô hình, có thể chỉ sử dụng 1 họa tiết nhưng cũng có thể sử dụng 2 - 3 hoặc một số họa tiết. Khi đặt cạnh nhau hay với những vị trí thay đổi chúng có thể biến hình hoàn toàn theo một dạng mới. Ví dụ, chỉ với một bông hoa nhưng khi tạo ra nhiều cách sắp đặt khác nhau, ta thấy chúng đã hoàn toàn thay đổi trong các không gian khác nhau do chính chúng tạo nên.



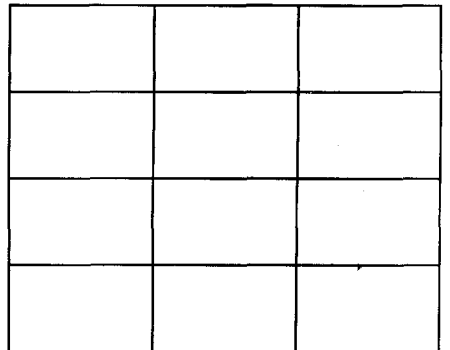
Ô vuông



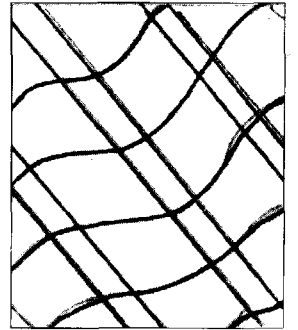
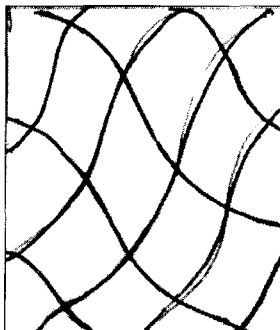
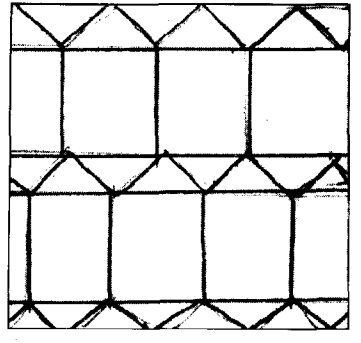
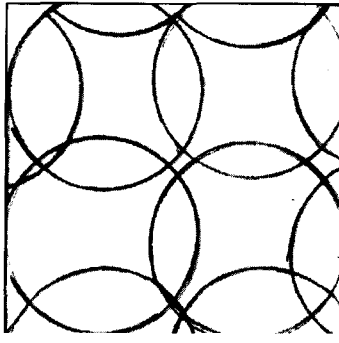
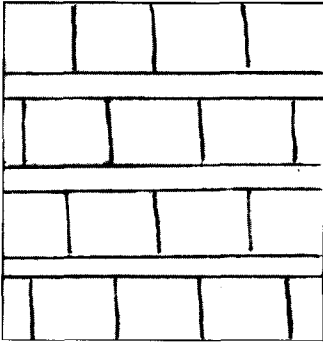
Ô chéo



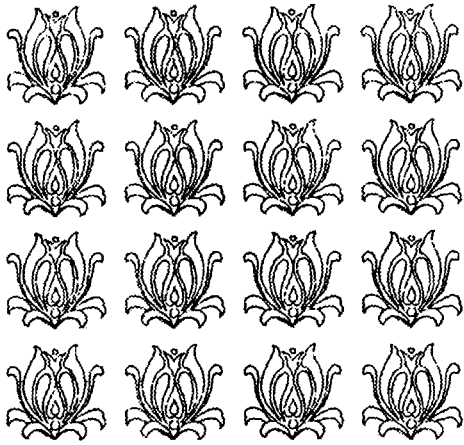
Ô trám



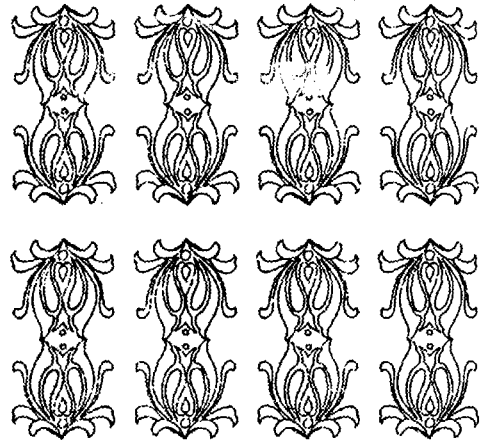
Ô chữ nhật



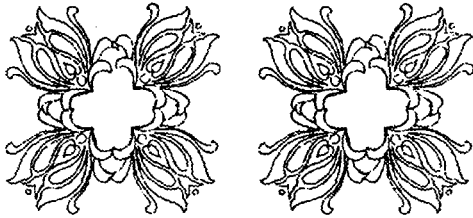
Một số dạng ô để sắp xếp họa tiết trang trí vải hoa



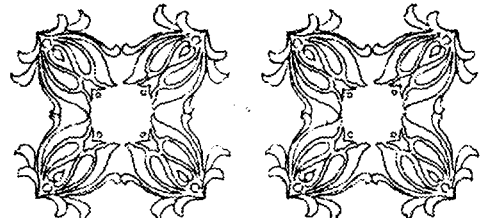
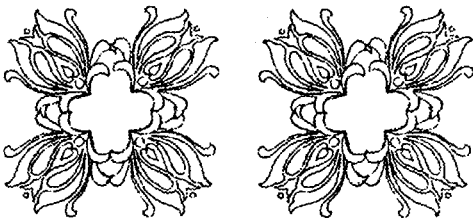
*Hoa tiết đứng đơn*



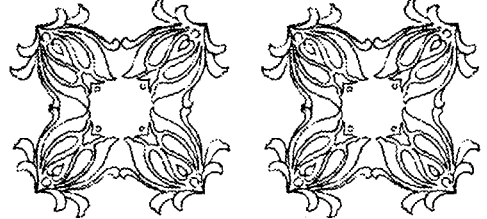
*Hoa tiết đối nhau từng đôi một*



*Bốn hoa tiết hướng ra bốn phía*



*Bốn hoa tiết chụm vào nhau*

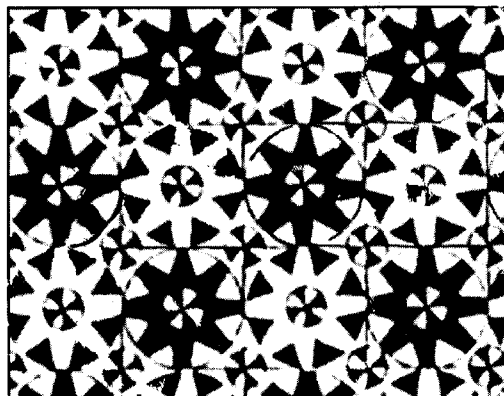
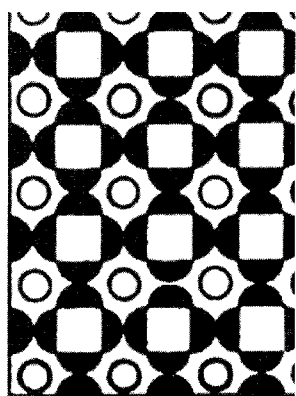


Ví dụ trên cho thấy khi sắp xếp, các hoa tiết đứng cạnh nhau theo phương thức nào đó có thể tạo ra những hình trang trí mới do các hình kết hợp sẽ tạo nên một khoảng trống. Quan sát những hình hoa trên ta thấy, khoảng trống của mỗi nhóm hoa khác nhau. Do vậy, khi sắp đặt hoa tiết, người sáng tác phải luôn luôn có ý thức so sánh, kết hợp để phân bố các khoảng trống cho hợp lý bằng cách cài đặt thêm hoa văn khác hoặc bằng các mảng hình để tạo thế cân bằng, chặt chẽ chung của bố cục.

Để phá các đường chia các ô hình, có thể sử dụng hoa tiết ô này lẫn sang ô kia hay xoay chuyển chiều hướng khác nhau. Mặt khác có thể phối hợp dùng hình kỷ hà xen lẫn với các hoa tiết trang trí ; cũng có thể sử dụng nhiều loại ô khác nhau để tạo cho hoa tiết thêm phong phú, tuy nhiên vẫn phải áp dụng nguyên tắc lặp lại (lặp lại liên tục hay cách xa một khoảng mới lặp lại). Các ô để trình bày hoa tiết có thể chỉ là những khoảng nhỏ, ngược lại có thể là những khoảng cách lớn tùy thuộc vào cách lựa chọn của người vẽ. Làm sao để khi nhìn toàn bộ hoa tiết, người xem không còn nhận thấy các đường ranh giới phân chia giữa các ô, vì điều đó sẽ tạo nên sự đơn điệu trong cách sắp đặt.

- Dạng vải hoa đơn giản

Là những loại vải hoa thông dụng, thường bắt gặp ở khăn trải bàn, màn che cửa, bọc gối, vỏ chăn... ở dạng đơn giản này, ta dễ dàng nhìn thấy cách phân chia của các ô, hoa văn sử dụng cũng không cầu kỳ. Màu sắc ở vải hoa đơn giản cũng được xử lý phù hợp với chất lượng và tính chất của vải. Với hoa tiết đơn giản, gam màu nhẹ nhàng, dạng vải hoa đơn giản cũng có giá trị về mặt nghệ thuật nếu sử dụng đúng chỗ và đúng mục đích.



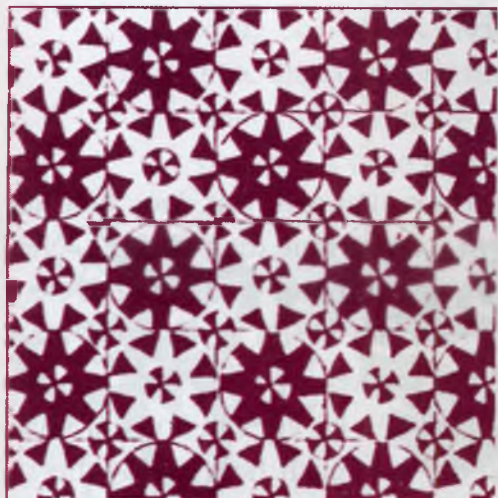


• Dạng vải hoa phức tạp

Thường được trình bày bằng hình thức phá ô. Do cách phân chia các hoa tiết tạo nên cảm giác hoa tiết liền một mạch. Có nhiều dạng vải hoa dễ nhận ra cách phân ô, hay quan sát kỹ cũng thấy sự phân chia đó, nhưng cũng có những loại rất khó phát hiện sự sắp xếp do sử dụng phép chia ô không đều và cách xa nhau.

Trong thực tế, có những loại trang phục chúng ta nhìn thấy ở cổ tay, gấu áo, cổ áo là một loại hoa tiết khác với phần thân áo. Cũng có những trang phục, mỗi chỗ lại là một hoa tiết riêng phù hợp với từng bộ phận trên cơ thể người. Những mẫu trang phục truyền thống của người Ma-lay-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-a... với những hoa văn thay đổi khác nhau không nhận ra được các ô phân chia. Ở các nước Châu Âu lại có những trang phục với hoa tiết giống như một bức tranh. Có loại hoa tiết choán diện tích toàn thân khiến ta không tìm thấy quy luật phù hợp cho sự in ấn hàng loạt. Đó là nguyên tắc căn bản của luật trang trí vải hoa. Thực tế ở những mẫu vải đó cũng được sắp xếp theo quy luật của sự nhắc lại liên tục, nhưng sự nhắc lại ấy có một khoảng cách rất lớn, người





sáng tạo mẫu đã tính toán sao để cho một ô họa tiết có thể dùng đủ cho một áo hoặc một bộ quần áo. Các họa tiết nép có thể kéo dài liên tục ở cạnh tấm vải, nhưng họa tiết bên trong có thể cách nhau đến 2, 3 mét. Trong khuôn khổ ô hình có diện tích lớn đó, người ta vẽ lên rất nhiều những họa tiết, có khi là cả một phong cảnh nổi tiếng hay một bức tranh, một địa danh, một sự việc cần được tuyên truyền, có khi là một cảnh sinh hoạt truyền thống dân gian hay hoạt động thể thao văn hoá... Tất cả những hình ảnh này sẽ được lặp lại ở những ô hình tiếp theo và luôn phải tuân thủ các nguyên tắc chung của luật trang trí mẫu vải hoa.

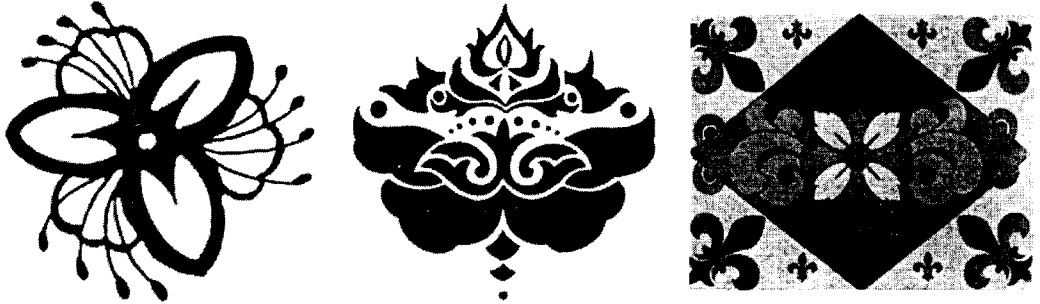
## IV - PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

### 1. Tìm họa tiết

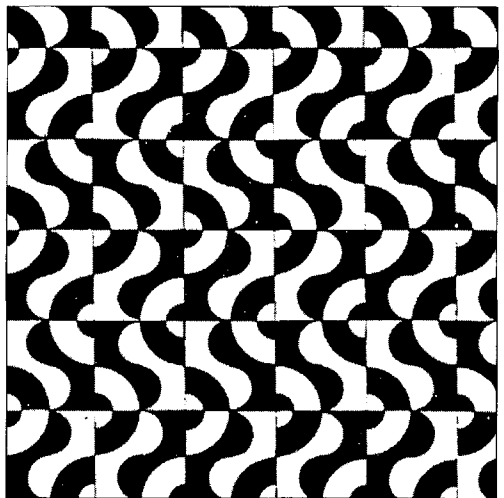
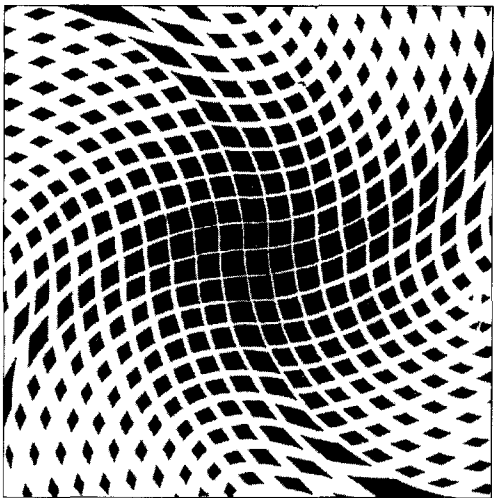
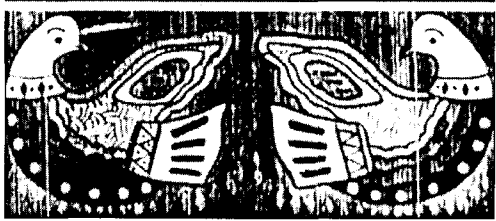
Để có được mẫu vải hoa, trước tiên phải tìm được họa tiết trang trí vừa ý, phù hợp với ý đồ và mục đích sử dụng. Nếu cần đến một nhóm họa tiết, nên tìm một số dạng hình thay đổi khác nhau, cũng như thay đổi về độ to nhỏ của hình mẫu. Dùng những họa tiết đó sắp xếp liên tiếp theo nguyên tắc xoay chiều, đối xứng hoặc xen kẽ với các họa tiết khác nhằm tạo sự liên tục kéo dài một cách hợp lý. Có thể sử dụng nguyên tắc đối lập, cách nhật hoặc một ô đậm, một ô sáng màu để gây cảm giác khác nhau về hình và họa tiết. Những họa tiết đặt cạnh nhau tạo thành khoảng trống, nếu như các khoảng trống đó quá rộng, nhiều chỗ chưa hợp lý, cần phải điểm thêm họa tiết phụ hay những hình đơn giản khác như hình trám, xoay ốc, ô van để họa tiết được sinh động hơn. Điều chỉnh nét và hình toàn bộ bề mặt chung của cả họa tiết theo đúng tỉ lệ được quy định.

Trong khi tìm hình, nên sử dụng các độ đậm, nhạt, trung gian hay xếp xen kẽ các ô màu với những độ đậm nhạt khác nhau, tạo sự chuyển tiếp một cách nhịp nhàng. Những độ đậm nhạt khác nhau đó, nếu biết sắp xếp một cách khéo léo sẽ tạo sự lấp lánh về sắc cũng như nhịp chuyển động của hình mảng. Khi sử dụng đen trắng để tìm phác thảo, nên mạnh bạo và chủ động thay đổi vị trí của các mảng đậm nhạt ở họa tiết hay các mảng trống. Suốt quá trình tìm hình cần suy tính cách đặt liên tiếp các mảng, các khoảng cách khác nhau, đan xen cho phù hợp với bề mặt chung. Nên xử lý các ô hình bằng cách thay đổi về màu, sử dụng đậm nhạt tạo không gian ước lệ. Có thể có một cách làm khác là xử lý ánh sáng ảo như thay đổi màu trong các ô hình trước, sau đó mới đặt họa tiết lên, cách này tuy chỉ dùng 1 hay 2 họa tiết biến đổi hay xoay chiều mà vẫn tạo cảm giác có nhiều họa tiết khác nhau để thay đổi hình

dạng của bố cục. Khi đã lên được toàn bộ họa tiết của mặt nền, điều chỉnh lại hình cho đẹp, tạo các đường cong, đường thẳng, nét to, nét nhỏ, mảng đậm mảng nhạt để tất cả hoà quện, ăn ý tạo nên sự thống nhất.



*Họa tiết có thể sử dụng làm trang trí vải hoa :*



*Đậm, nhạt, sáng, tối có thể làm thay đổi sắc độ của vải hoa, gây cảm giác như có ánh sáng.*

## 2. Tìm phác thảo màu

Bản hình đen trắng đã hoàn chỉnh, trước khi bước vào giai đoạn thể hiện, cần phải có phác thảo màu, vì chính phác thảo màu sẽ làm cơ sở cho việc thể hiện bài được tốt, chủ động trong cách vẽ cũng như cách đặt những mảng màu được ăn ý và phù hợp. Trước hết, cần tìm một loạt nền màu nhỏ có diện tích khoảng 10 x 10 cm, trên cơ sở các nền màu ấy, đặt các màu của hoạ tiết sao cho chúng có sự hoà hợp, ăn ý và thuận mắt. Tìm màu của hoạ tiết cần phải dựa vào màu nền để điều chỉnh sao cho chúng có chung một gam màu chủ đạo qua đó dẫn dắt các màu khác đi vào một quỹ đạo chung. Trong quá trình tìm phác thảo màu, luôn phải dựa vào bản phác thảo đen trắng nhỏ để có sự dẫn dắt và chủ động về độ sáng tối chung. Tìm phác thảo màu cần cẩn thận và nghiêm túc sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc thể hiện bài. Nếu như quá trình làm phác thảo màu cầu thả, xấu, màu nhòe lẫn sang nhau sẽ thiếu cơ sở để xử lý màu trong quy trình thể hiện, kết quả giữa bản màu thể hiện với bản phác thảo sẽ không thống nhất, do vậy sẽ kém hiệu quả. Nên làm phác thảo với nhiều gam màu khác nhau về hoà sắc hay nóng lạnh của màu. Cũng có thể dựa trên phác thảo đen trắng nhưng đảo ngược lại về độ đậm nhạt nếu như thấy hợp lý và có hiệu quả (nếu sử dụng hình thức đảo ngược sáng thành tối và tối thành sáng, vẫn phải dựa vào phác thảo đen trắng để chủ động trong cách phối màu). Dựa trên một loạt các phác thảo màu đã vẽ, lựa chọn lấy một phác thảo màu nào có hiệu quả tốt nhất về mọi mặt để thể hiện bài. (Tham khảo những hình minh hoạ trang bên).

## 3. Phương pháp thể hiện

Bồi giấy phẳng và đều lên bảng vẽ. Dùng giấy can (theo khuôn khổ bài thể hiện) can hình theo bản hình đen trắng, chỉ cần can hình theo chu vi không cần đậm nhạt ; trong khi can hình cũng cần phải có ý thức điều chỉnh cho hình thêm đẹp, cẩn thận và có độ chính xác. Có thể can toàn bộ bản hình, một nửa hay một đoạn nếu thấy đã có đủ cơ sở để xử lý nguyên tắc lập lại.

Pha màu nền theo phác thảo màu đã được chọn. Sử dụng dao nghiền màu thật kỹ sao cho màu trở nên mịn, nhuyễn không còn các hạt màu. Màu pha không vừa độ dễ bong, màu nền sẽ bị lẫn vào các màu của họa tiết. Do đó, màu quét nền cũng phải vừa đủ độ, không khô quá cũng không bị ướt quá. Dùng bút lông dẹt to bản quét màu nền lên trên mặt giấy, chú ý đưa đều bút theo chiều ngang toàn bộ một lượt, sau đó chuyển sang chiều dọc của giấy để mảng màu nền khi khô được phẳng và mịn mặt. Khi đưa các nét bút phải bôi cho màu được đều, không bị sạn, cát, không bị loang lổ, gồ ghề chỗ đậm chỗ nhạt, chỗ dày chỗ mỏng. Cuối cùng đặt bảng vẽ vào nơi thoáng mát cho mặt giấy được khô đều. Tránh khi bồi giấy và quét nền xong phơi bảng ra chỗ nắng nóng hay để cạnh bếp lửa, mặt giấy do bị nóng lạnh đột ngột bị bục, rách, màu cũng dễ bị loang lổ do độ khô của từng chỗ khác nhau.

Khi mặt nền đã thật khô, đặt bản giấy can hình lên phía trên nền màu, (dùng bột màu xoa đều một lớp thật mỏng sau mặt giấy can) dùng bút chì cứng hay bút bi đã hết mực can toàn bộ hình xuống mặt nền. Can phải can đúng hình và rõ nét để khi thể hiện được mạch lạc. Tiếp theo, nghiền kỹ từng màu có trong phác thảo, chú ý nghiền riêng từng màu, không để lẫn lộn dây bản sang nhau. Dựa vào bản đen trắng và bản phác thảo màu để thể hiện bài, nên vẽ từng màu một trên toàn bộ bề mặt, sau đó mới chuyển sang màu khác, cứ lần lượt như vậy cho đến màu cuối cùng. Thể hiện bài tập trang trí vài hoa cần sự gọn gàng, sạch sẽ, chính xác và khéo léo trong suốt quá trình làm bài. Cuối cùng dùng thước kẻ và dao trở xén đều bốn góc bài đã được thể hiện (đo đúng khuôn khổ quy định). Dán bài đã được thể hiện lên trên một tờ giấy trắng, sắp đặt bố cục sao cho đẹp mắt.

Đặt bài thể hiện chính giữa phía trên, hai phác thảo đen trắng và phác thảo màu phía dưới. Có thể bố cục ngang hay dọc tùy ý, với ý thức sắp đặt vừa trang trọng vừa hợp lý, khiến cho bài tập thêm phần hấp dẫn, đẹp mắt. Đây cũng là một phần quan

trọng của bài học, nó giúp cho sinh viên nhận biết về ý thức thẩm mỹ, cách trình bày trang trí để bài làm trở nên có giá trị hơn. Phần chữ viết trang trí vải hoa và họ tên cũng phải tính toán cho phù hợp, tránh to quá hay loè loẹt thái quá.

## TRANG TRÍ VẢI HOA

Họ và tên .....

Lớp .....

Khoá học .....



Cách trình bày bài trang trí vải hoa

Phác thảo đen trắng

Phác thảo màu

### *Bài tập*

Trang trí một mẫu vải hoa với khuôn khổ 35 x 40cm. (Sử dụng họa tiết trong vốn cổ dân tộc hoặc họa tiết hoa lá cách điệu ở bài trước để thể hiện). Hạn chế tối đa là 5 màu không kể màu trắng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thế Hùng, Phạm Ngọc Tới. *Giáo trình Trang trí*. NXB Giáo dục (1998).

Tạ Phương Thảo. *Trang trí* (Tập bài giảng). Trường CĐSP Nhạc hoạ Trung ương (1992-2003).

Hoàng Minh. *Hoa văn trang trí thông dụng*. NXB Văn hoá - Thông tin, 2000.

Đàm Luyện, Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lê, Phạm Ngọc Tới, Đỗ Thuật. *Mỹ thuật 6, 7, 8*. NXB Giáo dục.

Trần Hữu Tư, Nguyễn Thu Uyên. *Các tập mẫu trang trí hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, Đường diềm*. NXB Giáo dục, 2000.

Nguyễn Duy Lâm, Đặng Thị Bích Ngân. *Màu sắc và phương pháp vẽ màu*. NXB Văn hoá - Thông tin 2001.

Lê Thanh Đức. *Nét đẹp đình làng*. NXB Mỹ thuật, 2001.

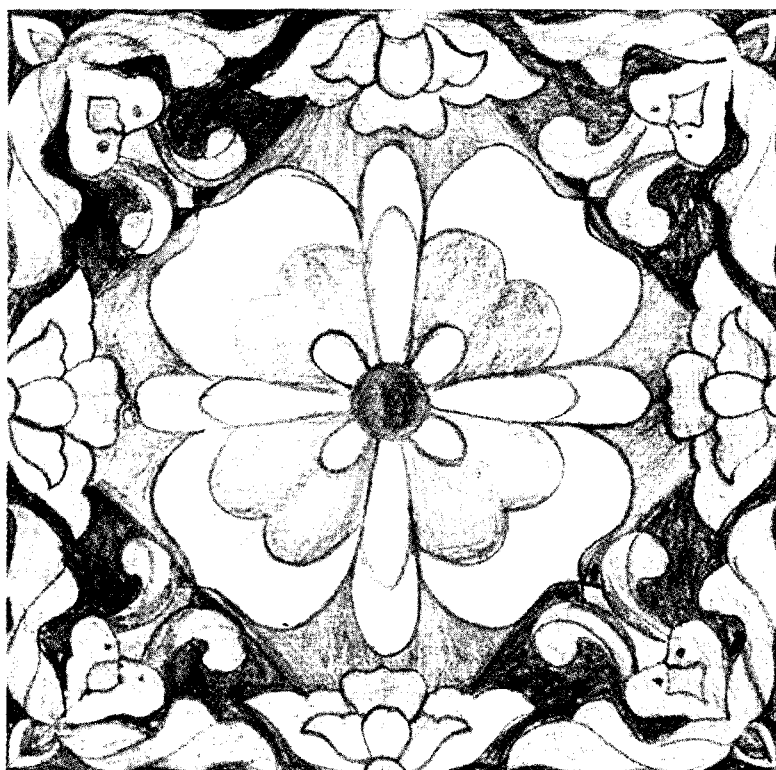
Lê Thanh Đức. *Đồ đồng văn hoá Đông Sơn, Chạm khắc cổ dân gian Việt Nam*. Tủ sách Mỹ thuật phổ thông, NXB Giáo dục, 2000.

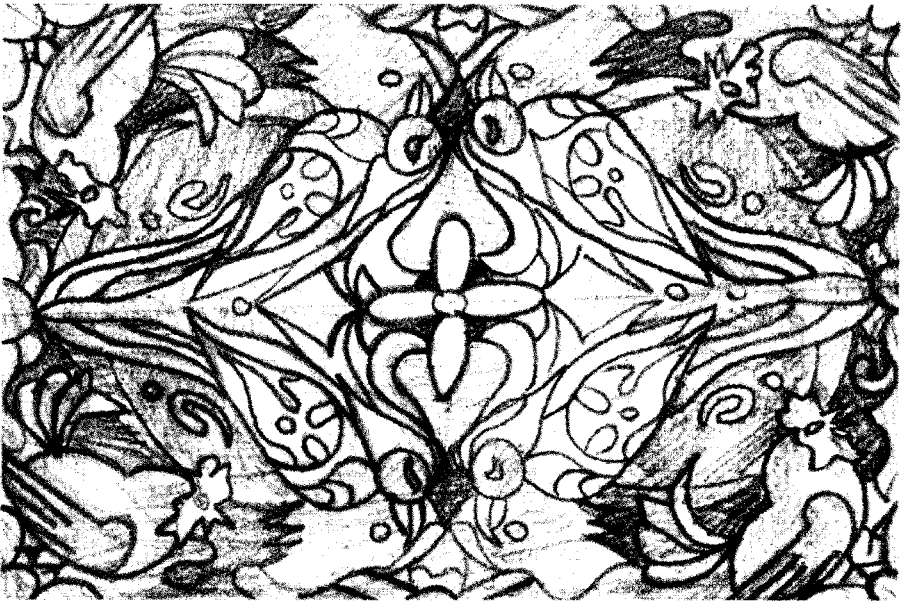
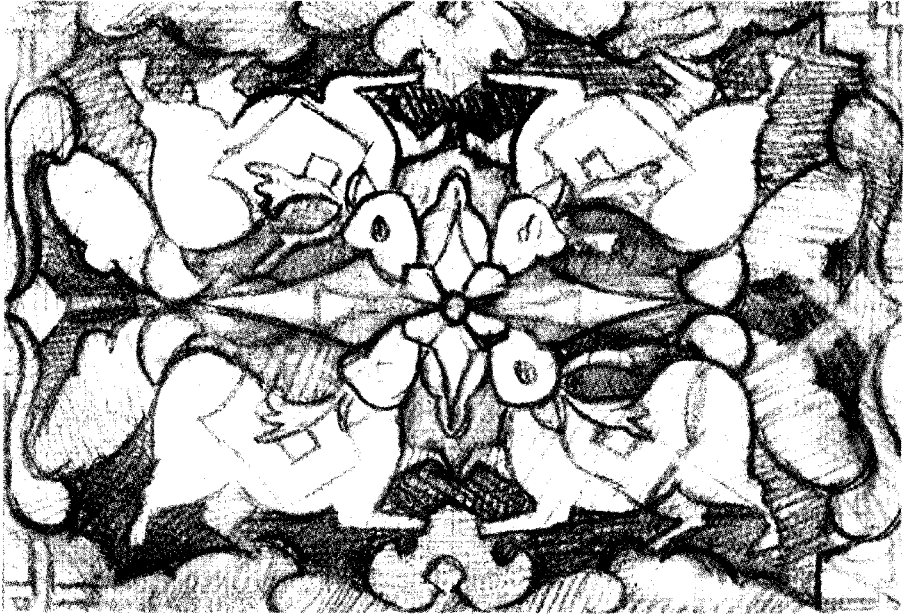


## MỘT SỐ BÀI TRANG TRÍ

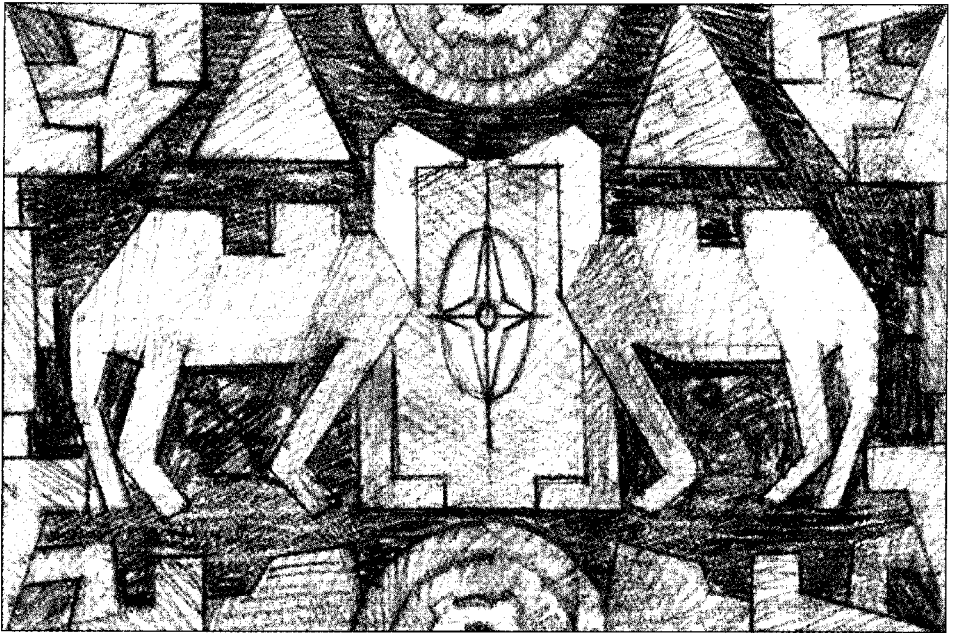
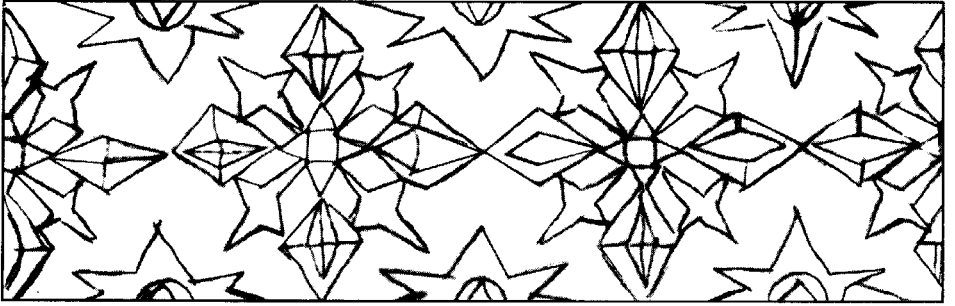
(phác thảo thể hiện)

của sinh viên các trường Cao đẳng Sư phạm





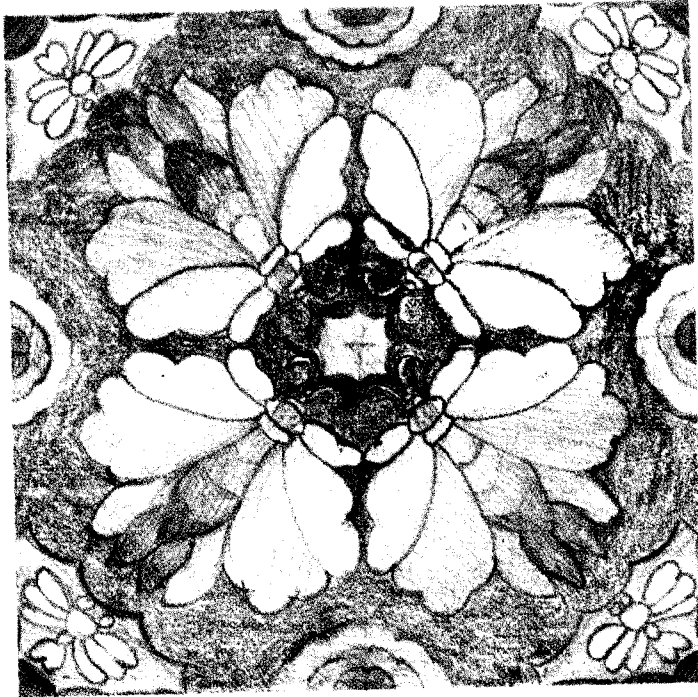
*Cách làm phác thảo bằng bút chì*



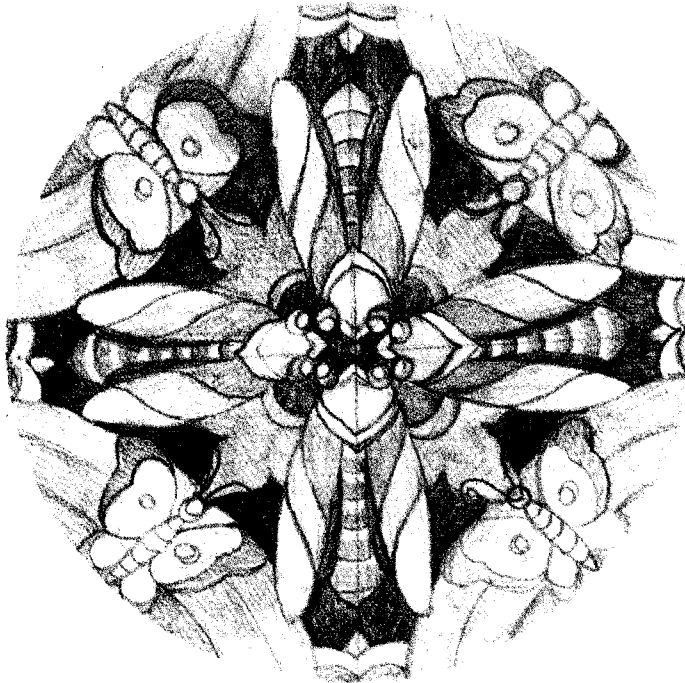
*Những khoảng trống điểm hình ô trám nhỏ để bố cục được chặt chẽ*



*Bố cục đối xứng qua trục*



*Phác thảo đen trắng một hình vuông với nhiều độ đậm nhạt khác nhau*



*Phác thảo đen trắng một hình tròn với nhiều độ đậm, nhạt khác nhau*



*Cách làm phác thảo đen trắng và phác thảo màu*



*Cách làm phác thảo đen trắng và phác thảo màu một hình chữ nhật*



*Phác thảo đen trắng và phác thảo màu một bài hình vuông*

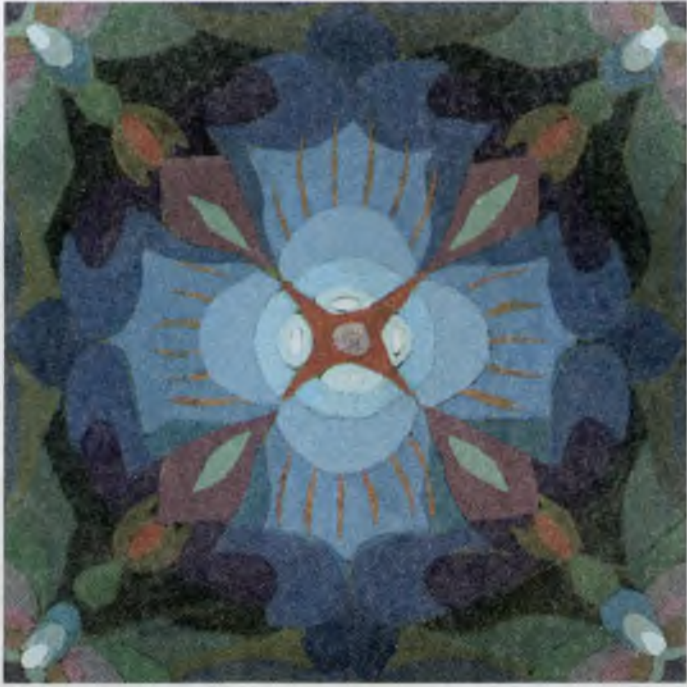




*Trang trí hình cơ bản với những gam màu lạnh*



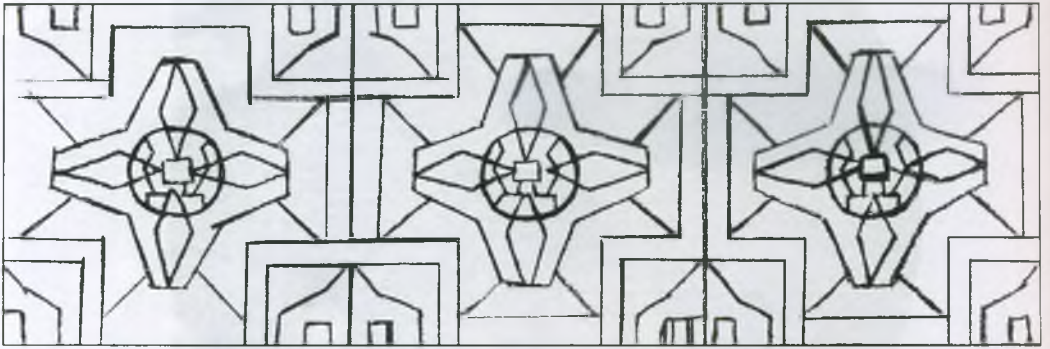
*Có thể sử dụng nhiều gam màu khác nhau trên cùng một phác thảo hình*



*Phác thảo đen trắng và phác thảo màu*



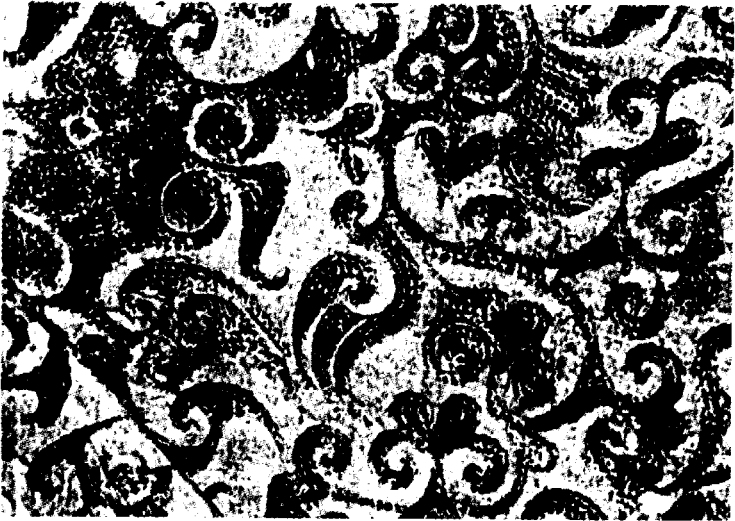
*Trang trí hình tròn và trang trí hình chữ nhật*



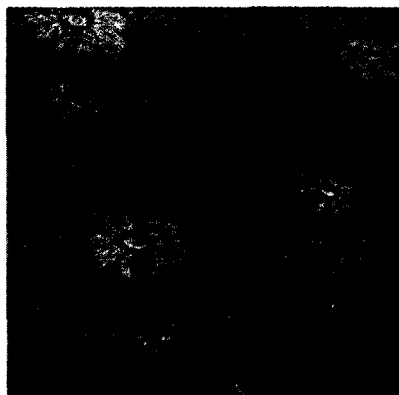
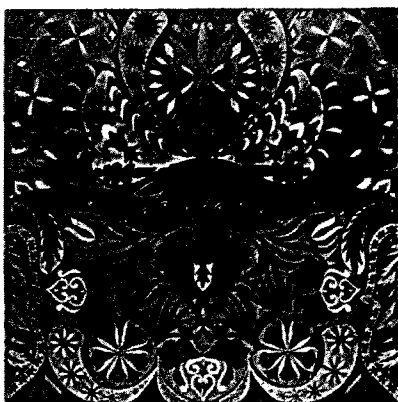
*Phương pháp xây dựng hình một đường diềm*



*Một số mẫu vải hoa đẹp*



*Trang trí vải hoa*



*Trang trí vải hoa*





*Một số mẫu vải hoa của sinh viên Trường CĐSP Nhạc hoạ Trung ương*

Một cành hoa đỗ ghi chép  
bằng màu nước



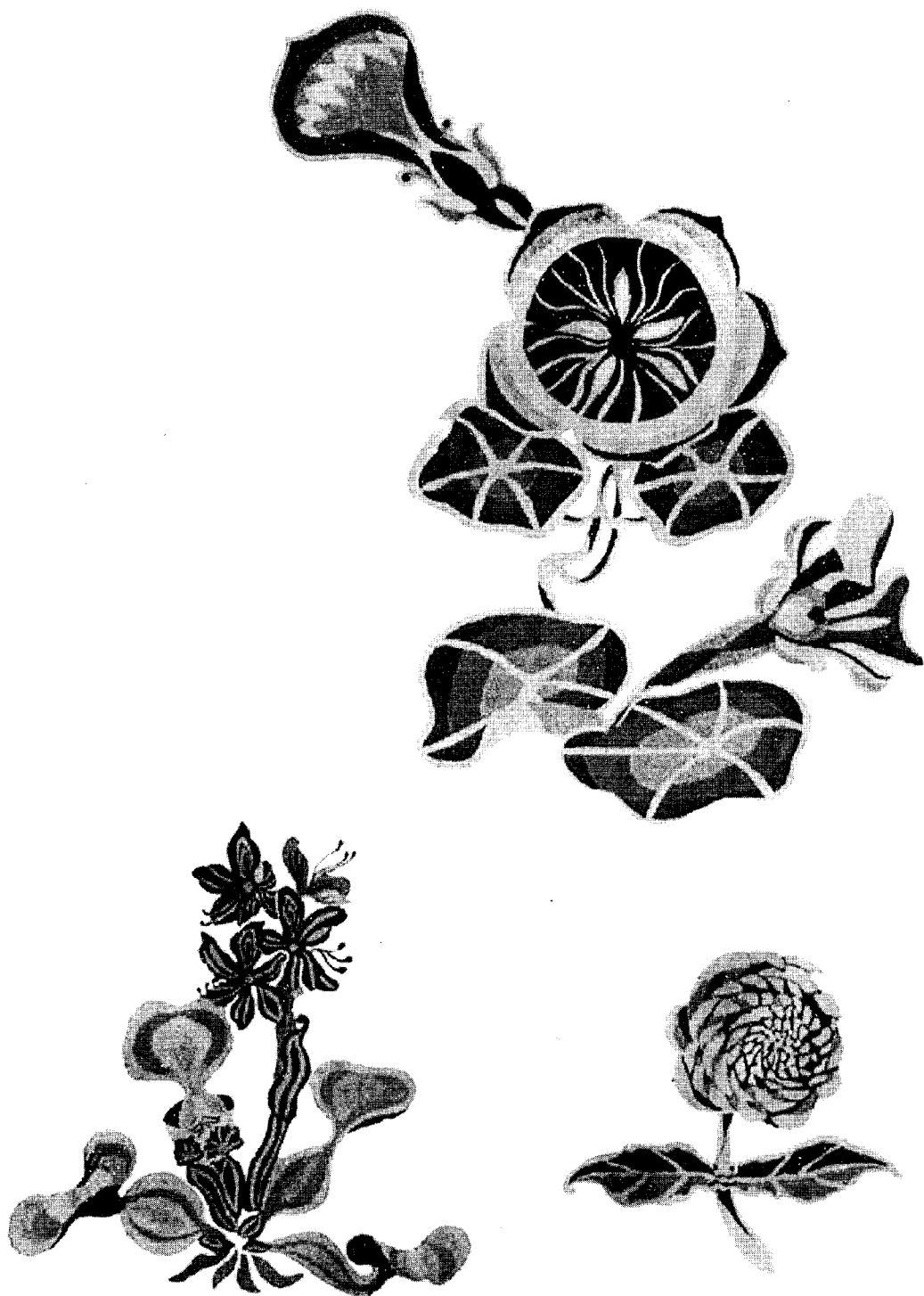
Một cành hoa rau muống ghi  
chép chu vi của hình hoa và lá  
bằng bút chì



Cành hoa rau muống được ghi chép bằng màu nước.



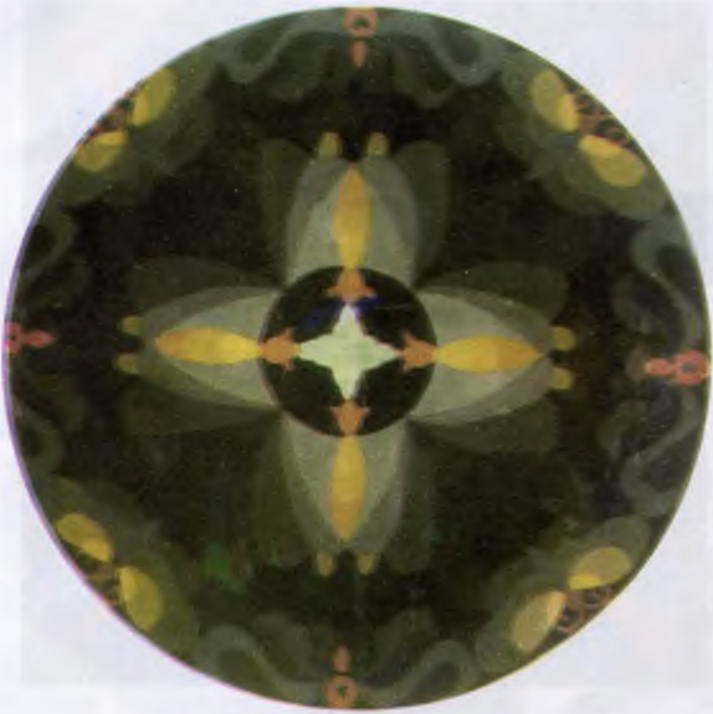
Một cành hoa bìm bìm ghi chép bằng màu nước



*Một số mẫu cách điệu hoa lá của sinh viên Trường CĐSP Nhạc họa Trung ương*



*Trang trí hình vuông*



*Một số bài tập của sinh viên Trường CĐSP Nhạc họa - Trung ương*



*Trang trí hình chù nhật*



*Trang trí đường viền*

## Thuật ngữ và tên riêng

- **Trang trí** : Nghệ thuật làm đẹp phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của con người trong nhiều lĩnh vực như ăn, ở, giải trí,...
- **Bản can** : Vẽ đồ lại một hình vẽ có sẵn bằng giấy can. Trong khi can có thể sửa chữa, bổ sung cho hình vẽ hoàn chỉnh hơn.
- **Bản rập** : In lại những nét chính của một bản khắc nổi bằng cách đặt giấy lên bề mặt rồi dùng màu rập cho rõ hình.
- **Bao quát** : Nhìn toàn bộ một vấn đề, một sự vật một cách chung nhất.
- **Bố cục** : Sắp xếp tất cả các yếu tố của ngôn ngữ tạo hình như đường nét, màu sắc, hình khối... để diễn tả một sự vật cụ thể.
- **Biểu hiện** : Những dấu hiệu thể hiện một tình cảm hay một sự xúc động trước thiên nhiên, con người hay một vật nào đó.
- **Biểu trưng** : Những ký hiệu và hình ảnh tượng trưng, biểu thị một đối tượng hay một ý niệm, có chức năng truyền tải thông tin trực tiếp tới thị giác người xem.
- **Chạm khắc** : Vạch ra những đường nét, hình hài, làm trũng sâu xuống từ một bề mặt cứng như gỗ, kim loại, đá, v.v... nhằm tạo ra các hình ảnh định thể hiện.
- **Chạm nổi** : Các hình thể được đắp nổi lên hoặc do kết hợp cả đắp nổi và khắc lõm.
- **Chất liệu** : Vật chất, phương tiện chủ yếu dùng để thể hiện trong tác phẩm : màu bột, màu nước, sơn dầu, sơn mài, lụa, vóc, đất, đá, đồng, v.v...
- **Chép lại** : Sao chép một vật thể nào đó như bức tranh, bức tượng. Trong trang trí có thuật ngữ "chép hoa lá", "chép bản rập", "chép phù điêu", v.v...
- **Cơ bản** : Những yếu tố gốc, góp phần tạo nên một cái chung, trong trang trí chính là học từ thấp đến cao.
- **Cách điệu** : Biểu đạt những nét đặc trưng nhất của vật thể bằng phương pháp của nghệ thuật (thêm bớt, cường điệu,...) để có thể đạt đến mức tượng trưng trong các hình vẽ.
- **Cân bằng** : Phân bố trọng lượng hoặc diện tích của vật thể tạo sự hài hoà hợp lý, thuận mắt.
- **Cân đối** : Phối hợp hài hoà về tỷ lệ, đường nét, màu sắc, hình mảng trong một tác phẩm nghệ thuật.



- **Chi tiết** : Những cái nhỏ nằm trong cái toàn bộ khiến cho tác phẩm đạt hiệu quả cao hơn, kỹ hơn và hoàn chỉnh hơn.
- **Dao nghiền màu** : Dao to hơn dao vẽ, có độ cứng và dày hơn một chút dùng để nghiền màu trên bảng pha màu để màu trở nên mịn, khiến cho các mảng màu khi thể hiện được phẳng, sạch và đẹp.
- **Đa sắc** : Là sử dụng nhiều màu để vẽ. Những tranh tượng hoặc bất cứ một vật nào có nhiều màu đều mang tính đa sắc.
- **Đăng đối** : Chỉ sự tương ứng về vị trí của hai hay nhiều yếu tố thông qua một điểm, một trục giữa hay một mặt phẳng. Từ "đối xứng" và "đăng đối" mang ý nghĩa giống nhau.
- **Đậm nhạt** : Độ sáng tối trong tranh hay trong một sản phẩm trang trí.
- **Đẹp** : Có khả năng làm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người. Ví dụ sự hài hoà hấp dẫn khiến cho người ta thích nhìn.
- **Điểm nhấn** : Những chỗ mà tác giả chú ý làm nổi bật hơn để thu hút sự chú ý của người xem. Điểm nhấn làm tăng thêm giá trị bức vẽ, khiến chúng bớt đơn điệu, tẻ nhạt, làm cho nhịp điệu trở nên sinh động và khỏe khoắn hơn.
- **Đồ họa** : Một ngành vẽ, trong đó người ta dùng kỹ thuật in ấn để thể hiện, sản xuất ra hàng loạt để phát hành.
- **Độ đậm nhạt** : Màu thắm nhất trong một bức tranh hay trong một bản vẽ trang trí. Có thể có nhiều độ đậm nhạt thay đổi khác nhau khiến bài vẽ trở nên sinh động hơn.
- **Độ trung gian** : Nằm ở giữa màu đậm và nhạt, giữa sáng và tối, các màu khác nhau có độ trung gian khác nhau. Màu trung gian là màu chuyển tiếp giữa hai màu.
- **Đường viền** : Nét chạy xung quanh một hình, tách hình đó ra khỏi diện tích xung quanh và định rõ chu vi của hình. Đường viền có thể liên tục hoặc đứt đoạn tùy vị trí của hình vẽ và ý đồ của người vẽ.
- **Gam màu** : Màu chủ đạo.
- **Hiệu quả** : Kết quả như yêu cầu mong muốn của người vẽ đối với một tác phẩm cụ thể mang lại.
- **Hình vẽ** : Hình tạo nên bởi một hay nhiều nét thông qua các kỹ thuật khác nhau (đơn nét, viền nét, chấm nét kết hợp với các mảng hình) để xây dựng nên một hình cụ thể.

- **Hoàn chỉnh** : Đạt đến được một yêu cầu nhất định nào đó. Tuy nhiên từ “hoàn chỉnh” chỉ ở mức độ tương đối, nó đạt đến một hiệu quả mà người vẽ thấy nên dừng lại.
- **Hòa sắc** : Sắp xếp tương quan giữa các màu trong một không gian nhất định thành một thể thống nhất, đạt hiệu quả cao.
- **Khiếu thẩm mỹ** : Biết thẩm định và nhận thức cái đẹp. Định hướng và phương pháp giảng dạy mỹ thuật đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển năng khiếu thẩm mỹ của học sinh trong nhà trường.
- **Kỹ thuật** : Cách thức và phương pháp thực hiện một công việc hay một ngành nghề nào đó, thể hiện được sự thuần thục, khéo léo trong chuyên môn.
- **Mỹ nghệ** : Sự khéo léo của nghệ thuật thủ công làm bằng tay hoặc máy móc. Đồ mỹ nghệ luôn được tạo ra do thị hiếu của người tiêu dùng.
- **Mỹ thuật ứng dụng** : Mỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất công nghiệp. Mỹ thuật ứng dụng tham gia ngay từ đầu quá trình sản xuất. Trường ĐHMT Công nghiệp là trường đào tạo ra nhiều chuyên ngành mỹ thuật ứng dụng: gốm, thủy tinh, tạo dáng, v.v...
- **Nghệ thuật dân gian truyền thống** : Các môn nghệ thuật truyền từ đời này sang đời khác theo phương pháp “cha truyền con nối” trong các làng xóm, phường, xã.
- **Nghiên cứu** : Làm việc bằng trí óc, sử dụng kiến thức đã được học để đào sâu suy nghĩ, thử nghiệm, tìm tòi để sáng tạo ra một vật, một hình cụ thể nào đó có giá trị nghệ thuật.
- **Ngôn ngữ của nghệ thuật** : Là một hệ thống tín hiệu đặc biệt gồm những ký hiệu và dấu hiệu được sử dụng với mục đích trao đổi hoặc truyền đạt thông tin. Trong hội họa, ngôn ngữ là màu sắc, đường nét, hình khối.
- **Nhịp điệu** : Trong hội họa đường chéo và đường nằm ngang, đường cong và khối nổi, tối và sáng kết hợp tạo cho bố cục chung được chặt chẽ và hài hòa.
- **Phong cách** : Cá tính của từng tác giả được thể hiện trong tác phẩm qua toàn bộ những yếu tố tạo nên giá trị chung. Phong cách phản ánh cảm xúc, tâm tính, tài năng và quá trình lao động của người vẽ, hình thành nên cái riêng biệt.

- **Quan sát** : Nhìn chăm chú, kỹ lưỡng để hiểu sâu một vấn đề, một hình dáng để tìm ra nét điển hình. Quan sát là một việc làm cực kỳ quan trọng đối với người làm mỹ thuật vì sẽ phát hiện ra những điều mới lạ mà ít ai thấy được.
- **Sắc độ** : Mức độ đậm nhạt, sáng tối hay nóng lạnh của màu sắc, mỗi loại màu lại bao hàm nhiều chuyển biến khác nhau.
- **Tia** : Cách vẽ kỹ, tạo ra những nét tỉ mỉ của vật.
- **Tương quan** : Sự phụ thuộc lẫn nhau trong một mối quan hệ chung, tạo nên sự thống nhất và hiệu quả cho tác phẩm.
- **Trần nhà thờ Xích-xtin** : Bức tranh tường nổi tiếng của Mi-ken-lăng-giơ vẽ vào năm 1508
- **Lê-ô-na đơ Vanh-xi** (1452 - 1519) : Họa sĩ thiên tài người Pháp, đồng thời là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, nhà toán học, triết học, bác học toàn năng thời Phục hưng. Là tác giả của bức tranh “La Giô-công-đơ” (1503 - 1506) nổi tiếng thế giới. Ông còn khám phá ra sự quay của Trái Đất
- **Mi-ken-lăng-giơ** (1475 - 1564) : Họa sĩ sứ Phơ-lô-răng-xơ (I-ta-li-a) đồng thời là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhà thơ. Là một trong những nhân vật vĩ đại nhất thời kì Phục hưng.
- **Nguyễn Văn Y** (1919 - 1993) : Giáo sư họa sĩ đã có công xây dựng và đào tạo đội ngũ mỹ thuật công nghiệp Việt Nam. Ông có công nghiên cứu men gốm cổ để áp dụng vào nghệ thuật trang trí hiện đại.
- **Lê Quốc Lộc** (1918 - 1987) : Họa sĩ có công xây dựng và đào tạo đội ngũ Mỹ thuật công nghiệp Việt Nam.
- **Van-gốc** (Ven-cen Van-gốc 1553 - 1890) : Họa sĩ Hà Lan, một trong những họa sĩ ấn tượng vĩ đại nhất. Phong cách vẽ báo hiệu một nền hội họa mới ra đời.
- **Mô-típ** : Một hình tượng cụ thể được xây dựng nên qua sáng tạo của người vẽ.

# MỤC LỤC

<b>Chương I - Những kiến thức chung về nghệ thuật trang trí</b>	<b>5</b>
I - Khái niệm	5
II - Nguồn gốc và lịch sử phát triển	8
III - Đặc trưng xã hội của nghệ thuật trang trí	13
IV - Vai trò của trang trí trong đời sống và trong hội họa	23
V - Các loại hình trang trí và nhiệm vụ học tập bộ môn Trang trí	25
<b>Chương II - Nét, mảng và màu sắc</b>	<b>32</b>
I - Nét và mảng	32
II - Màu sắc	34
<b>Chương III - Trang trí các hình cơ bản</b>	<b>65</b>
I - Mục đích và yêu cầu của bài học trang trí cơ bản	65
II - Đặc tính của các hình trang trí cơ bản	69
III - Các nguyên tắc trang trí cơ bản	69
IV - Phương pháp tiến hành làm một bài trang trí	77
V - Hướng dẫn thực hành trang trí	84
<b>Chương IV - Nghiên cứu vốn cổ dân tộc</b>	<b>106</b>
I - Lí luận chung	106
II - Ghi chép họa tiết trang trí	120
<b>Chương V - Đơn giản và cách điệu hoa lá</b>	<b>129</b>
I - Đơn giản hoa lá	129
II - Cách điệu hoa lá	132
III - Họa tiết trang trí	137
<b>Chương VI - Trang trí vải hoa</b>	<b>157</b>
I - Mối quan hệ giữa trang trí cơ bản, cách điệu hoa lá và trang trí vải hoa	158
II - Những nguyên tắc cơ bản của trang trí vải hoa	164
<b>Thuật ngữ và tên riêng</b>	<b>199</b>

***Chịu trách nhiệm xuất bản:***

Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO  
Tổng biên tập ĐINH VĂN VANG

***Người nhận xét:***

NGUYỄN THỊ NHUNG  
NGUYỄN NGHĨA DUYỆN

***Biên tập nội dung:***

NGÔ THANH HƯƠNG  
ĐÀO MY  
LƯƠNG QUỐC HIỆP  
HỒNG MY

***Biên tập tái bản:***

NGUYỄN HỒNG ANH

***Trình bày bìa:***

PHẠM VIỆT QUANG

## **GIÁO TRÌNH TRANG TRÍ**

---

In 1000 cuốn, khổ 17 × 24cm, tại Xí nghiệp In Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.  
Số đăng kí KHXB: 77-2010/CXB/698-02/ĐHSP, kí ngày 15/1/2010.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2010.



Giá: 50

TRƯỚC  
TR  

---